

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001-2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Phạm Thị Hương Mai

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Thị Hải

HẢI PHÒNG - 2011

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở
CHÙA HƯƠNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

Sinh viên : Phạm Thị Hương Mai

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Thị Hải

HẢI PHÒNG - 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Cơ quan công

tác:.....

Nội dung hướng

dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và

tên:.....

Học hàm, học

vi:.....

Cơ quan công

tác:.....

Nội dung hướng

dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2011

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2011

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2011

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2011

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ lâu du lịch đã là hiện tượng kinh tế xã hội quan trọng với đời sống nhân loại. Trong quá trình phát triển, hoàn thiện và tự làm mới mình của ngành du lịch bằng nhiều chiến lược cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch thì phát triển du lịch bền vững là một chiến lược không thể thiếu được và trở thành động cơ đi du lịch lớn nhất hiện nay.

Ngày nay phát triển du lịch bền vững đã và đang trở thành một xu hướng mới không chỉ của riêng một quốc gia mà là của toàn thế giới. Sở dĩ như vậy là vì trong quá trình phát triển kinh tế toàn cầu, môi trường đã trở thành một trong những vấn đề gây ra nhiều bức xúc cho nhân loại. Môi trường đang ngày càng bị suy thoái nghiêm trọng, gây tổn hại cho con người đang sống ở hiện tại và các thế hệ tương lai. Điều đó đã buộc chúng ta phải xem xét lại thước đo của sự phát triển, đó là cần phải tính đến lợi ích của những cộng đồng không được hưởng lợi hoặc hưởng lợi quá ít từ sự tăng trưởng, đến lợi ích của thế hệ mai sau, đến chi phí cần phải sử dụng để đền bù thiệt hại về môi trường hay để cải thiện môi trường. Chính vì lẽ đó mà phát triển bền vững đã trở thành một nhu cầu tất yếu đối với tất cả những quốc gia muốn duy trì sự phát triển của đất nước mình một cách hiệu quả và lâu dài. Sự phát triển bền vững của một quốc gia nói chung phải được đảm bảo một cách thống nhất và đồng thời trên cả ba mặt kinh tế, xã hội và môi trường tức là phải phát triển hài hoà giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với các mục tiêu xã hội và bảo vệ môi trường.

Áp dụng vấn đề này trong lĩnh vực du lịch, du lịch được coi là ngành kinh tế mũi nhọn, là “con gà đẻ trứng vàng” trong các ngành kinh tế dịch vụ. Trong xu hướng phát triển, du lịch ngày càng được coi trọng trong cán cân kinh tế của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, việc khai thác một cách hợp lý và đảm bảo tính lâu dài của tài nguyên du lịch lại thực sự là điều cần phải xem xét. Bởi lẽ, trên thực tế phát triển du lịch chủ yếu dựa vào tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Nếu một trong hai trụ cột này bị mất thì du lịch phải đối mặt với nguy cơ suy thoái trầm trọng. Do vậy, để phát triển du lịch cần

phải có sự thay đổi trong phương pháp quản lý, phải kết hợp hài hoà giữa nhu cầu trước mắt và lợi ích lâu dài ở cả hai góc độ sản xuất và tiêu dùng du lịch, nhằm mục đích bảo tồn và tái tạo tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Để làm được điều này thì một trong những giải pháp hữu hiệu nhất mà rất nhiều quốc gia trên thế giới đã lựa chọn đó là “phát triển du lịch bền vững”. Ý thức được điều này, ở Việt Nam quan điểm phát triển du lịch bền vững cũng đã và đang được áp dụng rộng rãi ở nhiều điểm và khu du lịch. Lợi ích mà du lịch bền vững mang lại là rất lớn. Nó không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa mà còn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển du lịch trong tương lai.

Chùa Hương là một danh thắng nổi tiếng của Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng với tiềm năng rất lớn về du lịch. Nhờ những lợi thế về cảnh sắc thiên nhiên cũng như những di tích chùa chiền, hang động mang đậm phong cách Phật giáo mà điểm du lịch này đã và đang hấp dẫn rất nhiều du khách cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trong xu thế phát triển hiện nay, Chùa Hương cũng không thể tránh khỏi những vấn đề bất cập chung của ngành du lịch. Ở Việt Nam nói chung và ở Chùa Hương nói riêng đang phải gánh chịu những hậu quả của việc quy hoạch phát triển du lịch một cách tự phát chỉ về những mục đích thương mại trước mắt mà không có tầm nhìn xa về tương lai gây ra những ảnh hưởng xấu cho môi trường và sự thiếu đồng bộ trong quy hoạch. Chính vì vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra là làm thế nào để việc phát triển du lịch Chùa Hương phải đi đôi với việc bảo tồn các di tích, các giá trị truyền thống vốn có của nó cũng như bảo vệ cảnh quan môi trường. Phát triển du lịch bền vững là giải pháp hữu hiệu, là hướng đi mới và hết sức cần thiết đối với Chùa Hương trong giai đoạn hiện nay.

Và trên đây là những lý do để em lựa chọn đề tài “Nghiên cứu phát triển du lịch bền vững ở Chùa Hương” làm đề tài nghiên cứu cho bài khoá luận tốt nghiệp của mình. Em hi vọng qua đó có thể góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào việc tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của Chùa Hương nói riêng và của Việt

Nam nói chung, thúc đẩy sự phát triển du lịch bền vững của nước nhà trong tương lai.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích chính của đề tài là làm rõ thực trạng hoạt động du lịch và những vấn đề môi trường trong khu vực nghiên cứu. Trên cơ sở đó tìm ra những giải pháp khả thi nhất nhằm phát triển du lịch bền vững tại Chùa Hương.

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu, đề tài cần tiến hành những nhiệm vụ sau:

- Tổng quan cơ sở lí luận về phát triển du lịch bền vững, làm cơ sở cho việc nghiên cứu ở khu vực Chùa Hương.
- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động du lịch ở Chùa Hương và những ảnh hưởng của nó tới sự phát triển bền vững trong khu vực.
- Đề xuất các giải pháp cho việc phát triển du lịch bền vững trong khu vực.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là tình hình phát triển du lịch bền vững ở khu vực Chùa Hương dựa trên những số liệu và đánh giá các yếu tố như lượng khách, doanh thu hàng năm, thực trạng khai thác tài nguyên môi trường, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng du lịch, nguồn lao động, tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội...

4. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài trong phạm vi các nhân tố hình thành nên du lịch trong khu vực Chùa Hương.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập thông tin: Thông qua các nguồn tài liệu như công tác chuẩn bị, tổ chức quản lý lễ hội Chùa Hương từ năm 2007 đến 2011, sau đó xử lý các thông tin thu thập được để lựa chọn những tư liệu phù hợp và cần thiết cho đề tài. Phương pháp này được sử dụng để phục vụ cho các công việc: Giới thiệu tổng quan về Chùa Hương và tiềm năng phát triển du lịch tại Chùa Hương theo quan điểm bền vững.

- Phương pháp điều tra thực tế: Trực tiếp tới khu du lịch Chùa Hương quan

sát thực tế về cơ sở hạ tầng du lịch, tình hình an ninh trật tự, thực trạng khai thác và phát triển du lịch của các thắng cảnh và di tích lịch sử văn hoá tại Chùa Hương, thực trạng khai thác tài nguyên và môi trường tại khu di tích danh thắng Chùa Hương, khách du lịch về trải nghiệm Chùa Hương.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Việc nghiên cứu đề tài có ý nghĩa quan trọng về mặt khoa học và thực tiễn. Nó cung cấp cái nhìn tổng quát về một quan điểm mới, đó là phát triển du lịch bền vững, được áp dụng vào khu du lịch Chùa Hương. Đề tài hướng đến vấn đề chủ yếu là phát triển du lịch bền vững, một vấn đề đang trở nên nóng bỏng và nhận được nhiều sự quan tâm, chú ý không phải của riêng Việt Nam mà của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Đề tài cung cấp một bức tranh toàn cảnh về hiện trạng hoạt động du lịch của khu di tích danh thắng Chùa Hương trong những năm gần đây dựa trên quan điểm bền vững để từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại Chùa Hương. Đề tài này đã đưa ra một quan điểm, một hướng đi mới cho du lịch Chùa Hương. Qua đó cung cấp cho các nhà điều hành, các cán bộ tổ chức, quản lý và người lao động trong ngành du lịch tại Chùa Hương những giải pháp thích hợp để áp dụng vào phát triển du lịch bền vững tại đây. Phát triển du lịch phải đi đôi với việc bảo vệ, duy trì và tái tạo các nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống vốn có của nó, đồng thời cũng tạo ra hiệu quả kinh tế lâu dài, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân bản địa, đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự tại khu du lịch.

Cũng thông qua đề tài nghiên cứu này mà ý thức của toàn dân về công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên tại các điểm du lịch nói chung và tại Chùa Hương nói riêng sẽ dần được nâng cao, không chỉ những người dân bản địa mà cả những người đã, đang và sẽ tới thăm khu di tích danh thắng này.

Đồng thời đề tài còn có ý nghĩa về mặt lý luận, nó cung cấp một cái nhìn mới về phát triển du lịch bền vững, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về quan điểm này và thấy được tầm quan trọng của nó trong sự phát triển của ngành du lịch hiện nay.

7. Bố cục của đề tài

Đề tài có kết cấu chính gồm:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững

Chương 2: Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch ở Chùa Hương

Chương 3: Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại Chùa Hương

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. Khái niệm môi trường và môi trường du lịch

1.1.1. Khái niệm môi trường

Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8 đã đưa ra khái niệm về môi trường, theo đó: “Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật.

Thành phần của môi trường được định nghĩa: “Thành phần của môi trường được hiểu là yếu tố vật chất tạo thành môi trường như đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, sinh vật, hệ sinh thái và các hình thái vật chất khác”. Như vậy, thành phần của môi trường là hết sức phức tạp, chứa đựng nhiều yếu tố vô sinh và hữu sinh.

Môi trường sống của con người theo chức năng gồm 2 loại:

- Môi trường tự nhiên: bao gồm các nhân tố thiên nhiên (vật lý, hóa học, sinh học), tồn tại ngoài ý muốn của con người, ít nhiều chịu tác động của con người. Đó là ánh sáng mặt trời, núi sông, biển cả, không khí, động, thực vật, đất, nước.... Môi trường tự nhiên cho ta không khí để thở, đất đai xây dựng nhà cửa, trồng cây, chăn nuôi, cung cấp cho con người các loại khoáng sản cần cho sản xuất, tiêu thụ và là nơi chứa đựng, đồng hóa các chất thải, cung cấp cảnh đẹp để tham quan, giải trí, làm cuộc sống thêm phong phú.

- Môi trường xã hội: là tổng thể các quan hệ giữa người với người. Đó là những luật lệ, thể chế, cam kết, quy định, ước định... ở các cấp khác nhau như Liên hợp quốc, hiệp hội các nước, quốc gia, tỉnh, huyện, cơ quan, làng xã, họ tộc, gia đình, các tổ chức... Môi trường xã hội định hướng hoạt động của con người theo khuôn khổ nhất định, tạo nên sức mạnh tập thể thuận lợi cho sự phát triển, làm cuộc sống con người khác với sinh vật khác.

Ngoài ra, người ta còn phân biệt khái niệm môi trường nhân tạo, bao gồm tất cả các nhân tố do con người tạo nên, làm thành những tiện nghi trong cuộc

sống như ô tô, máy bay, nhà ở, công sở, các khu đô thị, công viên nhân tạo...

Về khái niệm “bảo vệ môi trường”, Luật Bảo vệ môi trường cũng giải thích rõ: “Bảo vệ môi trường là hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học”. Đồng thời, tại Điều 6, Luật Bảo vệ Môi trường có ghi: “Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân. Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, có quyền và trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường”.

1.1.2. Khái niệm du lịch

Từ xa xưa trong lịch sử nhân loại du lịch được ghi nhận như một sở thích, một hoạt động nghỉ ngơi tích cực của con người. Ngày nay du lịch trở thành một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hoá - xã hội của người dân. Du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Du lịch được ví như một ngành “công nghiệp không khói” và đối với các nước phát triển, du lịch được coi là cứu cánh để vực dậy nền kinh tế còn ốm yếu của quốc gia. Tuy nhiên, cho đến nay nhận thức về du lịch vẫn chưa thống nhất. Sau đây là một số khái niệm điển hình:

Theo định nghĩa của Hunziker và Krafft: “Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ và hiện tượng bắt nguồn từ cuộc hành trình và lưu trú tạm thời của các cá nhân tại những nơi không phải là nơi ở và nơi làm việc thường xuyên của họ” [Trần Đức Thanh, 2005, 9]

Luật du lịch Việt Nam năm 2005 (điều 4) đã đưa ra khái niệm về du lịch: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định”

Nếu hiểu theo khái niệm trên thì du lịch được coi là một hiện tượng xã hội.

- Còn theo Bách khoa toàn thư 1995:

Du lịch:

+ “ Là một dạng nghỉ dưỡng sức, tham quan tích cực của con người ngoài nơi cư trú với mục đích: nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, nghệ thuật,...” [Trần Đức Thanh, 2005, 13].

+ “Là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc, từ đó góp phần làm tăng thêm tình yêu đất nước; đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn; có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ tại chỗ,...”[Trần Đức Thanh, 2005, 13].

Đây là một khái niệm rộng hơn vì theo khái niệm này du lịch vừa được coi là một hiện tượng xã hội, vừa được coi là một ngành kinh tế. Du lịch không chỉ phục vụ cho mục đích nghỉ ngơi, giải trí và xem các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử...có tác dụng làm tăng thêm tình yêu đất nước, tình hữu nghị, hợp tác và nâng cao hiểu biết của con người mà bên cạnh đó nó còn có ý nghĩa về mặt kinh tế, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho đất nước.

Việc phân định rõ ràng hai nội dung cơ bản của khái niệm du lịch có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của du lịch. Cho đến nay, không ít người chỉ cho rằng du lịch là một ngành kinh tế. Điều đó cũng có thể đồng nghĩa với việc tận dụng triệt để mọi nguồn tài nguyên, mọi cơ hội để kinh doanh, phục hồi sức khoẻ cộng đồng, giáo dục lòng yêu nước, tình đoàn kết...Chính vì vậy, toàn xã hội phải có trách nhiệm đóng góp, hỗ trợ, đầu tư cho du lịch phát triển như các lĩnh vực văn hoá, thể thao, giáo dục.

1.1.3. Khái niệm môi trường du lịch

Điểm 21, điều 3 Luật du lịch ghi rõ: “Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn nơi diễn ra các hoạt động du lịch”.

Điều 9 của Luật du lịch cũng quy định các nội dung bảo vệ môi trường du lịch như sau:

- Môi trường tự nhiên, môi trường xã hội nhân văn cần được bảo vệ, tôn tạo và phát triển nhằm đảm bảo môi trường du lịch xanh, sạch đẹp, an ninh, an toàn,

lành mạnh và văn minh.

- Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình ban hành các quy định nhằm bảo vệ, tôn tạo và phát triển môi trường du lịch.

- Ủy ban nhân dân các cấp có biện pháp để bảo vệ, tôn tạo và phát triển môi trường du lịch phù hợp với thực tế của địa phương.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có trách nhiệm thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh; khắc phục tác động tiêu cực do hoạt động của mình gây ra đối với môi trường; có biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội trong cơ sở kinh doanh của mình.

Khách du lịch, cộng đồng dân cư địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn cảnh quan, môi trường, bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc; có thái độ ứng xử văn minh, lịch sự nhằm nâng cao hình ảnh đất nước, con người và du lịch Việt Nam.

1.2. Môi quan hệ giữa môi trường và du lịch

1.2.1. Tác động của du lịch tới môi trường

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mà sự tồn tại và phát triển của nó tác động qua lại với nhiều ngành kinh tế - xã hội, nhiều lĩnh vực, trong đó quan hệ giữa du lịch và môi trường gắn kết hữu cơ với nhau: sự tồn tại và phát triển của du lịch gắn liền với môi trường, du lịch phát triển chỉ khi môi trường được bảo vệ. Các tác động xảy ra không chỉ đối với môi trường tự nhiên mà đối với cả môi trường xã hội - nhân văn.

a. Hoạt động du lịch tác động đến môi trường xã hội – nhân văn

❖ Tác động tích cực

Du lịch góp phần tăng trưởng kinh tế (chuyên dịch cơ cấu kinh tế, xuất khẩu tại chỗ); tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận cộng đồng dân cư địa phương; góp phần cải thiện điều kiện về hạ tầng và dịch vụ xã hội cho địa phương (y tế, thông tin, vui chơi giải trí) kèm theo các hoạt động phát triển du lịch.

Bảo tồn, nâng cao giá trị và khôi phục các di sản kiến trúc, nghệ thuật, vật thể và phi vật thể, văn hoá, thủ công mỹ nghệ, trang phục, phong tục truyền

thông... bằng các nguồn kinh phí thu trực tiếp hay gián tiếp từ hoạt động du lịch.

Phát triển du lịch tạo tiền đề cho việc khôi phục các sinh hoạt văn hoá truyền thống của cộng đồng vốn đã bị mai một, đặc biệt là các lễ hội. Nhiều lễ hội truyền thống của một địa phương riêng lẻ đã được nâng cấp thành các lễ hội du lịch, thu hút số lượng lớn khách từ các vùng miền khác cùng tham gia.

❖ Tác động tiêu cực

Hoạt động du lịch cũng gây ra những tác động tiêu cực đến đời sống văn hoá – xã hội, đó là:

- Các giá trị văn hoá truyền thống của nhiều cộng đồng dân cư trên các vùng núi cao thường khá đặc sắc nhưng rất dễ bị biến đổi do tiếp xúc với các nền văn hoá xa lạ, do xu hướng thị trường hoá các hoạt động văn hoá, do mâu thuẫn nảy sinh khi phát triển du lịch hoặc do tương phản về lối sống.

- Các di sản văn hoá, lịch sử, khảo cổ dễ bị xuống cấp khi chịu tác động thêm của khách du lịch tới thăm nếu không có các biện pháp bảo vệ.

- Do tính chất mùa vụ của hoạt động du lịch, các nhu cầu tại thời kỳ cao điểm có thể vượt qua khả năng đáp ứng về dịch vụ công cộng và cơ sở hạ tầng của địa phương; tiêu biểu là ách tắc giao thông, các nhu cầu về cung cấp nước, năng lượng của hệ thống xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn vượt quá khả năng của địa phương.

- Các hoạt động du lịch chuyên đề như khảo cổ học có thể nảy sinh mâu thuẫn với các hoạt động tín ngưỡng truyền thống ở địa phương.

- Mâu thuẫn nảy sinh giữa những người làm du lịch với dân cư địa phương do việc phân bổ lợi ích và chi phí từ du lịch trong nhiều trường hợp chưa được công bằng.

b. Hoạt động du lịch tác động đến môi trường tự nhiên

❖ Tác động tích cực

Hoạt động du lịch góp phần tăng hiệu quả sử dụng quỹ đất còn trống hoặc sử dụng không hiệu quả. Giảm sức ép do khai thác tài nguyên quá mức từ các hoạt động dân sinh, kinh tế tại các khu vực nhạy cảm (vườn quốc gia, khu bảo

tồn thiên nhiên...).

Góp phần đảm bảo chất lượng nước trong và ngoài khu vực phát triển du lịch nếu như các giải pháp kỹ thuật trong cấp thoát nước được áp dụng.

Tăng thêm mức độ đa dạng sinh học tại những điểm du lịch nhờ các dự án thường có yêu cầu tạo thêm các vườn cây, công viên cảnh quan, hồ nước, thác nước nhân tạo...

❖ Tác động tiêu cực

Hoạt động du lịch làm tăng áp lực về chất thải sinh hoạt, đặc biệt ở các trung tâm du lịch, góp phần làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, nước, ô nhiễm về tiếng ồn, khói bụi...

Cùng với việc tăng số lượng khách, nhu cầu nước cho sinh hoạt của khách du lịch tăng nhanh. Điều này sẽ làm tăng mức độ suy thoái và ô nhiễm các nguồn nước ngầm hiện đang khai thác, đặc biệt ở vùng ven biển do khả năng xâm nhập mặn cao khi áp lực các bể chứa giảm mạnh vì bị khai thác quá mức cho phép. Vấn đề này sẽ càng trở nên nghiêm trọng vào mùa du lịch.

Tăng thêm sức ép lên quỹ đất tại các vùng ven biển vốn đã rất hạn chế, miền núi trung du... do bị khai thác sử dụng cho mục đích xây dựng các bến bãi, hải cảng, nuôi trồng thủy sản và phát triển đô thị.

Các hệ sinh thái và môi trường rất nhạy cảm và dễ bị tổn thương do sức ép của phát triển du lịch. Tài nguyên thiên nhiên có thể bị biến đổi theo chiều hướng xấu đi do phát triển du lịch không hợp lý. Nhiều cảnh quan đặc sắc, hệ sinh thái nhạy cảm, đặc biệt ở vùng ven biển, hải đảo và các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia bị thay đổi hoặc suy giảm cùng với việc phát triển các khu du lịch mới.

Các khu vực có tính đa dạng sinh học cao như: các khu rừng nhiệt đới, hang động, cảnh quan... thường rất hấp dẫn với du khách, nhưng cũng dễ bị tổn thương do phát triển du lịch, đặc biệt khi phát triển du lịch đến mức quá tải, đa dạng sinh học bị đe dọa do nhiều loài sinh vật, trong đó có cả những loài sinh vật hoang dã quý hiếm như: san hô, đồi mồi... bị săn bắt trái phép phục vụ nhu cầu ẩm thực, đồ lưu niệm, buôn bán mẫu vật... của khách du lịch.

Ngoài ra, cuộc sống và tập quán quần cư của các động vật hoang dã có thể bị ảnh hưởng do lượng lớn khách du lịch đến vào các thời điểm trong chu trình sống (di trú, kiếm ăn, sinh sản, làm tổ...) của động vật hoang dã ở các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.

Thực tế cho thấy phát triển du lịch thường đi kèm với những tác động tiêu cực đến môi trường. Nếu trong quá trình phát triển, các tác động tiêu cực đến môi trường không được liệt kê thông qua những biện pháp bảo vệ môi trường, quản lý hữu hiệu thì hậu quả sẽ dẫn tới suy thoái môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển du lịch bền vững. Do vậy trong quá trình phát triển du lịch phải lồng ghép các yêu cầu và giải pháp về bảo vệ môi trường ngay từ khâu lập quy hoạch, xây dựng các chiến lược phát triển đến triển khai các dự án, thiết kế các sản phẩm du lịch cụ thể.

1.2.2. Tác động của môi trường tới du lịch

❖ Tác động tích cực

Trong hoạt động du lịch thì khách du lịch có vai trò quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển tại một thời điểm, địa phương hay một vùng. Số lượng khách du lịch nhiều hay ít phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn, đó chính là môi trường du lịch.

Môi trường du lịch luôn luôn tỷ lệ thuận với khách du lịch, môi trường tốt, phong phú và hấp dẫn thuận lợi sẽ thu hút khách càng đông và tạo điều kiện tích cực đến phát triển du lịch, mang lại nhiều thu nhập cho nền kinh tế quốc gia, địa phương và cộng đồng.

Nhưng nếu chất lượng môi trường, dù môi trường tự nhiên nhân tạo, lịch sử văn hóa, xã hội không cao thì khó phát triển du lịch. Ví dụ những nơi có nhiều di tích, nhưng không được tôn tạo, giữ gìn, không được nghiên cứu kỹ để làm rõ và thể hiện đầy đủ các giá trị văn hóa, lịch sử thì không thể thu hút khách du lịch.

Phát triển du lịch đồng nghĩa với khai thác các giá trị tài nguyên và môi trường. Tại điểm du lịch có tài nguyên hấp dẫn và môi trường tốt thu hút nhiều khách đến tham quan nghiên cứu khai thác các giá trị của tài nguyên du lịch và

đồng thời các dịch vụ du lịch phục vụ cho nhu cầu của khách cũng phát triển.

❖ Tác động tiêu cực

Trên thực tế cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đang bị hao mòn. Thiên nhiên bị xâm hại do sự có mặt thường xuyên của du khách. Xã hội, nguồn tài nguyên nhân văn đang bị biến đổi từng ngày bởi hoạt động du lịch. Khi tự nhiên không còn đa dạng, phong phú, hoang sơ, khi môi trường không còn trong lành; khi văn hóa bản địa không còn những nét riêng của mình, khi tệ nạn xã hội phát triển, thiếu an toàn... thì du lịch sẽ mất dần ý nghĩa.

Điều này được biểu hiện rõ nét nhất tại các điểm du lịch, nếu môi trường không còn sự hấp dẫn, môi sinh bị tàn phá quá mức... thì du khách sẽ có sự chuyển hướng tới những điểm đến khác.

1.3. Phát triển du lịch bền vững

1.3.1. Khái niệm về phát triển bền vững

Phát triển bền vững là một khái niệm mới nhằm định hướng một sự phát triển về mọi mặt trong hiện tại mà vẫn phải đảm bảo sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa. Khái niệm này hiện đang là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hoá... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó.

Thuật ngữ “Phát triển bền vững” xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm “Chiến lược bảo tồn thế giới” (công bố bởi Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên Quốc tế - IUCN) với nội dung rất đơn giản: “Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động tới môi trường sinh thái học”.

Khái niệm này được phổ biến rộng rãi vào năm 1987 thông qua báo cáo Brundtland của Ủy ban môi trường và Phát triển thế giới (WCED), nay là Ủy ban Brundtland, theo báo cáo này thì: “Những thế hệ hiện tại cần đáp ứng nhu cầu của mình sao cho không làm hại đến khả năng các thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của họ”.

Cho đến nay, tuy có nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng hầu hết đều công nhận: Phát triển bền vững là sự phát triển hài hoà giữa các mục tiêu tăng cường kinh tế với các mục tiêu xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững còn bao hàm cả khía cạnh phát triển trong sự quản lý tốt các xung đột môi trường.

1.3.2. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững không tách rời khái niệm về phát triển bền vững. Từ đầu thập niên 1990, các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa, huỷ hoại môi trường sinh thái, đến các nền văn hoá bản địa. Hậu quả của các tác động này sẽ lại ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện nhu cầu nghiên cứu “phát triển bền vững” nhằm hạn chế sự tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đảm bảo sự phát triển lâu dài.

Một số loại hình quan tâm đến khía cạnh môi trường đã xuất hiện như: du lịch sinh thái; du lịch xanh; du lịch dựa vào thiên nhiên; du lịch khám phá; du lịch mạo hiểm... đã góp phần nâng cao hình ảnh về một hướng phát triển du lịch có trách nhiệm, đảm bảo sự phát triển bền vững. Có rất nhiều khái niệm về du lịch bền vững, sau đây là một số khái niệm điển hình:

- Theo định nghĩa của tổ chức du lịch thế giới (WTO) đưa ra hội nghị về môi trường và phát triển của Liên Hợp Quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 thì: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.

- Khái niệm du lịch bền vững của World Conservation Union, 1996: “Du lịch bền vững là việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên và tất cả các đặc điểm văn hoá kèm theo (có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách

khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương”.

Như vậy có thể coi “phát triển du lịch bền vững” là một nhánh của “phát triển bền vững” đã được Hội nghị Ủy ban Thế giới và Môi trường xác định năm 1987. Hoạt động phát triển du lịch bền vững là hoạt động phát triển ở một khu vực cụ thể sao cho nội dung, hình thức và quy mô là thích hợp và bền vững theo thời gian, không làm suy thoái môi trường, làm ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ các hoạt động phát triển khác. Ngược lại, tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch được xây dựng trên nền tảng sự thành công trong phát triển của các ngành khác, sự phát triển bền vững chung của khu vực.

Trọng tâm của phát triển du lịch bền vững là đấu tranh cho sự cân bằng giữa các mục tiêu về kinh tế, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường và văn hoá cộng đồng trong khi phải tăng cường sự thoả mãn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách. Sự cân bằng này có thể thay đổi theo thời gian, khi có sự thay đổi về các quy tắc xã hội, các điều kiện đảm bảo môi trường sinh thái và sự phát triển của khoa học công nghệ. Mặc dù vậy, phương pháp tiếp cận đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững phải dựa vào sự cân bằng tài nguyên môi trường với quy hoạch thống nhất.

“Du lịch bền vững” ở Việt Nam là một khái niệm còn mới. Mặc dù còn những quan điểm chưa thực sự thống nhất về khái niệm phát triển du lịch bền vững, nhưng cho đến nay đa số ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và các lĩnh vực có liên quan khác ở Việt Nam đều cho rằng: “Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai, cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương”.

Đối với ngành du lịch của chúng ta thì “phát triển bền vững” có nghĩa là việc quản lý toàn bộ các bộ phận cấu thành ngành du lịch, đảm bảo phát triển

cân bằng để có thể mang lại những lợi ích lâu dài về kinh tế, xã hội mà không gây ra những tổn hại cho môi trường tự nhiên và bản sắc văn hoá của điểm du lịch. Quá trình phát triển du lịch bền vững phải có sự kết hợp hài hoà giữa nhu cầu hiện tại và tương lai ở cả hai góc độ sản xuất và tiêu dùng du lịch, nhằm mục đích tái tạo, bảo tồn và phát triển tự nhiên, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hoá dân tộc.

1.3.3. Mục tiêu của phát triển du lịch bền vững

Phát triển du lịch bền vững cần phải đạt được những mục tiêu cơ bản sau:

❖ Phát triển bền vững về kinh tế

Điều này có nghĩa phát triển du lịch bền vững phải làm tăng nguồn lợi kinh tế đóng góp cho ngân sách địa phương và cho ngân sách nhà nước, tối ưu hoá đóng góp của ngành du lịch vào thu nhập quốc dân, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Đồng thời phải có những đóng góp cho công tác bảo vệ môi trường như giáo dục ý thức toàn dân về bảo vệ tài nguyên môi trường tại các điểm du lịch, trích nguồn lợi thu được từ hoạt động du lịch để chi phí cho việc duy trì, cải tạo và bảo vệ môi trường sinh thái.

❖ Phát triển bền vững về môi trường

Đây là một trong những mục tiêu cơ bản mà du lịch bền vững hướng tới, phải sử dụng bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch theo hướng tiết kiệm, bền vững, đảm bảo sự tái tạo và phục hồi của tài nguyên. Đó là phát triển du lịch phải đi đôi với việc bảo tồn, duy trì và cải tạo môi trường, không để xảy ra tình trạng xuống cấp về môi trường gây ảnh hưởng xấu tới hệ sinh thái.

❖ Phát triển bền vững về xã hội

Thu hút cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch, tạo nhiều việc làm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, cải thiện tính công bằng xã hội, đa dạng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng cao độ nhu cầu của du khách. Thu nhập từ du lịch phải được phân bổ rộng khắp toàn xã hội.

Để đạt được du lịch bền vững, trong quá trình phát triển du lịch và quy hoạch du lịch cần phải thực hiện có nguyên tắc...

1.3.4. Các nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững

❖ Sử dụng nguồn lực một cách bền vững

Việc bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hoá - xã hội là rất cần thiết, nó giúp cho việc kinh doanh phát triển lâu dài. Du lịch là ngành kinh tế có sự định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch lại được coi là sản phẩm du lịch quan trọng nhất và là mục đích chuyến đi của du khách. Vì vậy, trong quá trình quy hoạch các dự án phát triển du lịch cần xây dựng những phương cách, chiến lược bảo tồn, tôn tạo, khai thác tài nguyên du lịch theo hướng tiết kiệm, hợp lý để lưu lại cho thế hệ tương lai một nguồn tài nguyên như thế hệ hiện tại được hưởng.

❖ Duy trì tính đa dạng

Việc duy trì và tăng cường tính đa dạng của thiên nhiên, văn hoá - xã hội là hết sức quan trọng đối với du lịch bền vững; là cơ sở cho việc tồn tại, phát triển của ngành du lịch. Trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án quy hoạch du lịch, cũng như sự phát triển du lịch do nhiều nguyên nhân khác nhau nên dễ làm mất đi tính đa dạng của thiên nhiên, văn hoá - xã hội. Vì vậy trong quá trình quy hoạch du lịch cần phải xây dựng, thực hiện các phương cách, chiến lược nhằm duy trì bảo tồn được tính đa dạng của tự nhiên và văn hoá xã hội.

❖ Giảm tiêu thụ quá mức và giảm chất thải

Sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên và các tài nguyên khác không chỉ dẫn đến sự huỷ hoại môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên mà còn không đảm bảo nguồn tài nguyên cho sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Các chất thải của phương tiện vận chuyển khách, chất tẩy rửa, dầu ăn, nước thải từ dịch vụ giặt đồ và nấu ăn, cùng với lượng chất thải khác từ các dịch vụ phục vụ du khách, cũng như khách du lịch nếu không được thu gom xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật, hoặc tái chế thì chúng sẽ trở thành nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

Do vậy, việc quy hoạch phát triển du lịch đúng đắn ngay từ khi lập dự án là phải tiến hành đánh giá tác động từ hoạt động du lịch đến tài nguyên môi trường, từ đó dự kiến những biện pháp phòng ngừa hữu hiệu nhằm giảm tiêu thụ

quá mức tài nguyên và giảm lượng chất thải vào môi trường là cần thiết.

❖ *Hợp nhất quy hoạch du lịch vào quá trình quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.*

Cần hợp nhất phát triển du lịch vào trong khuôn khổ hoạch định chiến lược của địa phương và quốc gia. Quy hoạch phát triển du lịch là một bộ phận của quy hoạch kinh tế - xã hội, nó làm tăng khả năng tồn tại, phát triển lâu dài của ngành du lịch. Do vậy, trong quá trình quy hoạch du lịch cần phải tính đến sự hoà hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

❖ *Hỗ trợ kinh tế địa phương và thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương*

- Hỗ trợ kinh tế địa phương

Nguồn tài nguyên mà ngành du lịch sử dụng vốn thuộc quyền sở hữu chung của người dân bản địa. Hoạt động du lịch một mặt mang lại hiệu quả tích cực cho kinh tế - xã hội của địa phương, mặt khác cũng để lại những hậu quả tiêu cực cho tài nguyên môi trường và kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy, ngành du lịch có trách nhiệm đóng góp một phần thu nhập cho phát triển kinh tế địa phương.

- Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương

Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào du lịch không chỉ mang lại lợi ích cho họ và môi trường, mà còn góp phần duy trì, phát triển du lịch, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo ra sự hấp dẫn với du khách. Đồng thời khi cộng đồng địa phương tham gia vào quá trình quy hoạch và chỉ đạo phát triển du lịch, thì họ có thể trở thành đối tác tích cực, tạo ra sự kiểm chứng và có nghĩa vụ với môi trường. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch có thể giúp cho họ xoá đói giảm nghèo, góp phần thu được nhiều ngoại tệ, có lợi cho cả cộng đồng địa phương và khách du lịch, đồng thời cũng nâng cao triển vọng phát triển lâu dài của sản phẩm du lịch.

❖ *Lấy ý kiến của quần chúng và các đối tượng có liên quan*

Việc lấy ý kiến của cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan khác nhau, các doanh nghiệp du lịch là rất cần thiết. Đây là một bước nhằm nâng cao

nhận thức của các bên tham gia với các dự án quy hoạch, cùng nhau giải quyết các mâu thuẫn tiềm ẩn về quyền lợi. Đồng thời, điều này giúp cho các bên tham gia có thể ủng hộ cho việc thực hiện các dự án quy hoạch. Do vậy, trong quá trình triển khai các dự án quy hoạch du lịch cần vận dụng nguyên tắc này trong điều tra xã hội học.

❖ *Tiến hành nghiên cứu*

Thông tin, số liệu để xây dựng dự án và ngay cả khi dự án được thực hiện đều không sẵn có. Để cả dự án quy hoạch có hiệu quả, ngay từ thời kì tiền dự án đến khi thực hiện dự án cần: Đầu tư nhiều cho công tác điều tra, giám sát, thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp mới có thể xây dựng được các mục tiêu, định hướng, các giải pháp của dự án phù hợp. Công tác nghiên cứu còn giúp cho việc nhận thức rõ những thiếu sót, hạn chế của dự án quy hoạch để từ đó có những giải pháp, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung phù hợp, kịp thời. Đồng thời, kết quả điều tra, thống kê, đánh giá còn cung cấp thông tin làm cơ sở cho việc quy hoạch của dự án ở những giai đoạn sau.

❖ *Đào tạo nguồn nhân lực*

Con người luôn là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế nhất là đối với sự phát triển của ngành du lịch – ngành kinh tế đòi hỏi cao về “lao động sống”. Vì vậy, trong quá trình phát triển du lịch bền vững, ngoài các yếu tố kể trên thì cần phải có đội ngũ quản lý, đội ngũ lao động trực tiếp được đào tạo cơ bản về mọi mặt, có trình độ chuyên môn cao, đem lại lợi ích kinh tế cho ngành và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đồng thời góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường.

❖ *Nâng cao trách nhiệm trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch*

Đối với phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển du lịch bền vững thì việc tuyên truyền, xúc tiến và quảng bá luôn là hoạt động rất quan trọng. Tiến trình xúc tiến, quảng bá này sẽ đảm bảo khả năng thu hút khách du lịch, tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm du lịch. Bởi vậy, khi thực hiện quảng bá, xúc tiến và tiếp thị cần phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và đầy đủ để đảm bảo tính bền vững trong du lịch.

1.3.5. Các tiêu chí cơ bản về phát triển du lịch bền vững

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao với sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội. Sự phát triển của du lịch phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... của đất nước cũng như của khu vực. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà có thể đánh giá phát triển du lịch bền vững một cách tùy tiện mà phải dựa trên các tiêu chí cơ bản về phát triển du lịch bền vững bao gồm:

1.3.5.1. Các tiêu chí về kinh tế

Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo sự tăng trưởng liên tục và ổn định lâu dài của các chỉ tiêu kinh tế du lịch. Tuy nhiên, tùy thuộc vào trình độ phát triển và mức khởi điểm của các chỉ tiêu kinh tế ở mỗi nước, mỗi địa phương mà mức độ tăng trưởng sẽ cao thấp khác nhau, được lựa chọn để đánh giá tính bền vững. Với chỉ tiêu này cần đề cập đến những chỉ tiêu cụ thể sau:

❖ *Chỉ tiêu khách du lịch*

Là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu đối với quá trình phát triển du lịch, thành. Chỉ tiêu này bao gồm: Số lượng tuyệt đối về khách, số ngày lưu trú trung bình, số khách quay trở lại, khả năng thanh toán, mức độ hài lòng của khách.

❖ *Chỉ tiêu thu nhập và tổng sản phẩm quốc nội ngành du lịch (GDP du lịch).*

Đây là chỉ tiêu đánh dấu sự phát triển của du lịch cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng; là thước đo mức độ phát triển và cho sự thành công của ngành du lịch.

Tài nguyên du lịch (của một vùng lãnh thổ nào đó) bao gồm tất cả các khoản thu được do khách du lịch chi trả (trên lãnh thổ đó) cho du lịch như lưu trú, ăn uống, vận chuyển khách (không kể vận chuyển quốc tế), các dịch vụ vui chơi, giải trí ... và các dịch vụ bổ sung khác.

Giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu, là thước đo sự phát triển của ngành kinh tế nói chung và của từng ngành nói riêng. Đối với ngành du lịch, việc tăng trưởng thường xuyên và liên tục của chỉ tiêu GDP không những đảm bảo cho sự phát triển về mặt kinh tế mà còn cho thấy vị

trí của ngành trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng này cao, ổn định và tăng trưởng theo thời gian thì ngành du lịch ngày càng phát triển gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

❖ *Chỉ tiêu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch*

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong du lịch (bao gồm các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, khu du lịch...) là thước đo phản ánh sự phát triển của ngành du lịch. Vì vậy, nó trở thành yếu tố quan trọng trong sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

❖ *Chỉ tiêu nguồn nhân lực trong du lịch*

Đây là chỉ tiêu quan trọng quyết định chất lượng và giá cả của sản phẩm dịch vụ, là yếu tố quyết định sự hài lòng của khách. Bởi thế, nên sự phát triển về mặt số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ lao động du lịch sẽ đảm bảo cho sự phát triển về chất lượng các sản phẩm, chất lượng các dịch vụ du lịch và góp phần đáng kể vào quá trình phát triển du lịch bền vững.

1.3.5.2. *Các tiêu chí về mặt tài nguyên môi trường*

Phát triển bền vững phải đảm bảo khai thác và sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch cần được quản lý và giám sát để không những đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà còn đảm bảo cho nhu cầu phát triển du lịch trong tương lai, tiêu chí này bao gồm:

❖ Số lượng (tỉ lệ) các khu, điểm du lịch được đầu tư, tôn tạo và bảo tồn

Các khu, điểm du lịch là nơi chứa tài nguyên du lịch - yếu tố cơ bản hấp dẫn khách du lịch. Thực tế cho thấy, tài nguyên du lịch càng phong phú, đa dạng thì sức hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động du lịch ngày càng cao. Tuy nhiên, tài nguyên thiên nhiên phần lớn không có khả năng tái tạo, vì vậy chỉ tiêu về tỉ lệ các khu, điểm du lịch cần được bảo tồn và tôn tạo được coi là một trong những yếu tố cơ bản của sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch về mặt tài nguyên – môi trường.

❖ *Tỉ lệ (số lượng) các khu, điểm du lịch được quy hoạch*

Việc xây dựng quy hoạch du lịch làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện

các kế hoạch, các dự án phát triển cụ thể đóng vai trò quan trọng trong hoạt động phát triển du lịch. Quy hoạch du lịch là quá trình kiểm kê, phân tích, đánh giá các nguồn lực và các điều kiện có liên quan đến phát triển du lịch. Từ đó xác định các phương án phát triển phù hợp, đảm bảo việc khai thác có hiệu quả tiềm năng tài nguyên du lịch và đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động của du lịch đến tài nguyên - môi trường, mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, hướng tới phát triển một cách bền vững.

❖ *Áp lực lên môi trường tại các khu du lịch*

Một trong những mục tiêu mà phát triển du lịch bền vững hướng tới là bảo vệ môi trường. Việc phát triển quá nhanh các hoạt động du lịch mà không chú trọng đến công tác đánh giá, quản lý đến tác động môi trường tại các khu vực phát triển du lịch sẽ là những nguyên nhân chính gây ra những hậu quả nghiêm trọng về môi trường dẫn đến sự phát triển thiếu bền vững. Để hạn chế những tác động tiêu cực và quản lý nguồn tài nguyên - môi trường một cách có hiệu quả cần lưu ý đến vấn đề giảm thiểu các chất thải, mức độ kiểm soát các hoạt động phát triển du lịch, mức độ đầu tư bảo tồn và duy trì tính đa dạng sinh học, vấn đề sức chứa tại các điểm du lịch.

❖ *Mật độ đóng góp từ thu nhập du lịch cho công tác bảo tồn và bảo vệ môi trường*

Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên phục vụ du lịch không những mang lại nguồn thu cho ngành du lịch mà còn có thể đóng góp một phần vào ngân sách của cộng đồng địa phương - cơ quan chủ quản của các nguồn tài nguyên du lịch, nhằm mục đích bảo tồn, tôn tạo và nâng cấp nguồn tài nguyên đó. Mật độ đóng góp này của ngành du lịch càng cao thì càng thể hiện sự bền vững của ngành du lịch.

1.3.5.3. Các tiêu chí về xã hội

Đây là yếu tố rất quan trọng thể hiện tính bền vững trong phát triển du lịch. Yếu tố này đòi hỏi ngành du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho quá trình phát triển của toàn xã hội: Tạo công ăn việc làm cho người lao động, tham gia xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, chia sẻ lợi ích từ các

hoạt động du lịch, đảm bảo sự công bằng trong phát triển, góp phần hỗ trợ các ngành khác cùng phát triển.

❖ **Mức độ phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ**

Trong bối cảnh thị trường luôn có nhiều thay đổi bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan thì việc phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ là một điều tất yếu. Việc phát triển hệ thống doanh nghiệp vừa và nhỏ không những có thể hạn chế bớt rủi ro trong quá trình hoạt động, mà còn tạo công ăn việc làm cho một bộ phận không nhỏ cư dân địa phương, cải thiện chất lượng cuộc sống, thu hút các nguồn lực phát triển du lịch..., đảm bảo sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, xã hội.

❖ **Tác động đến xã hội từ các hoạt động du lịch**

Du lịch là ngành kinh tế mang tính chất xã hội cao. Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mặt xã hội, vấn đề đặt ra là cần phải phát huy hơn nữa những mặt tích cực và kiểm soát, hạn chế những tiêu cực từ hoạt động du lịch. Cần có hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước và quy định của chính quyền các địa phương để kịp thời phát hiện xử lý các vi phạm, từng bước khắc phục những hạn chế do tác động của hoạt động du lịch gây ra, góp phần vào sự phát triển bền vững trong du lịch.

❖ **Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương với các hoạt động du lịch**

Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương với các hoạt động du lịch đóng vai trò rất lớn trong việc phát triển du lịch bền vững bởi họ chính là chủ nhân của nguồn tài nguyên du lịch. Để có được sự hài lòng và hợp tác của cư dân địa phương thì vai trò và trách nhiệm của họ phải được quan tâm hàng đầu:

- Phải phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong việc giám sát, thực hiện các dự án quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch.

- Ưu tiên cho người dân địa phương tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn, tạo công ăn việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Tăng cường khả năng tham gia của cộng đồng địa phương trong công tác

tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Ưu tiên cho các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển du lịch , tạo phúc lợi cho cộng đồng địa phương...

1.3.6. Vai trò của môi trường với phát triển du lịch bền vững

Từ những phân tích trên đây về phát triển bền vững nói chung và phát triển du lịch bền vững nói riêng, có thể thấy được vai trò hết sức quan trọng của môi trường đối với sự phát triển du lịch bền vững. Điều này còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với phát triển du lịch khi môi trường được xem là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng sản phẩm du lịch nói riêng và sự tồn tại của du lịch nói chung. Nói một cách khác, hoạt động phát triển du lịch có bền vững hay không phụ thuộc một phần rất quan trọng vào tình trạng môi trường.

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên nói chung và môi trường du lịch tự nhiên nói riêng luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Nếu trong quá trình phát triển đó, các tác động tiêu cực đến môi trường không được kiểm soát thông qua những biện pháp bảo vệ môi trường, giải pháp quản lý hữu hiệu thì hậu quả sẽ dẫn tới sự suy thoái môi trường, ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển du lịch bền vững.

Một đặc tính của môi trường tự nhiên là khả năng tự làm sạch. Ví dụ một dòng sông có thể trung hoà và tự làm sạch với một lượng nước thải ở chừng mực cho phép; các chất khí thải dần dần được bầu khí quyển làm sạch; một vịnh biển có khả năng tự làm sạch sau một thời gian bởi các dòng triều và các dòng chảy khác ra, vào vịnh; một lượng khí, bụi... đưa vào không khí có thể được cây xanh lọc sạch sau một thời gian nào đó. Do vậy ở mức độ tác động cho phép, môi trường tự nhiên có thể tự tồn tại với chất lượng ban đầu của nó, hay nói một cách khác, ở một chừng mực nào đó môi trường tự nhiên có thể “tự vệ” đối với những tác động của các hoạt động kinh tế - xã hội. Tuy nhiên khả năng này không phải là vô tận và nếu thiếu các biện pháp bảo vệ môi trường hữu hiệu thì môi trường sẽ đứng trước nguy cơ suy thoái, ảnh hưởng đến phát triển bền vững nói chung và phát triển du lịch bền vững nói riêng.

Tiểu kết chương 1

Bảo vệ môi trường du lịch gắn liền với sự phát triển bền vững là một nội dung quan trọng của các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng của quốc gia. Nếu không đặt vị trí bảo vệ môi trường lên hàng đầu thì không thể đạt được mục tiêu phát triển ngành du lịch tại địa phương hay một vùng du lịch.

Du lịch và môi trường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, môi trường là tiền đề, cơ sở phát triển du lịch và ngược lại phát triển du lịch tác động đến môi trường trên hai khía cạnh tích cực và tiêu cực.

Muốn bảo vệ môi trường du lịch bởi sự tác động của du lịch và các ngành khác thì phải nhận thức được tính chất hoạt động của du lịch và đặc điểm các vùng du lịch có liên quan, ảnh hưởng bởi hoạt động của các ngành kinh tế khác.

Trong điều kiện hiện nay, bảo vệ môi trường du lịch không chỉ mang nội dung quản lý hành chính mà còn mang nội dung chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường du lịch là nhiệm vụ của các cộng đồng, nhà nước là người tổ chức thực hiện có hiệu quả. Để bảo vệ môi trường du lịch phải sử dụng tổng hợp các biện pháp quản lý.

CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở CHÙA HƯƠNG

2.1. Giới thiệu khái quát khu vực Chùa Hương

2.1.1. Vị trí địa lý

Chùa Hương là cách nói trong dân gian, trên thực tế Chùa Hương hay Hương Sơn là cả một quần thể văn hoá tôn giáo Việt Nam, gồm hàng chục ngôi chùa, đền thờ Phật và một số ngôi chùa thờ thần, thờ tín ngưỡng nông nghiệp. Trung tâm chùa Hương nằm ở xã Hương Sơn, phía nam huyện Mỹ Đức, Hà Nội ven bờ sông Đáy, cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng hơn 60km về phía Tây Nam. Trung tâm của cụm đền chùa này chính là Chùa Hương nằm trong động Hương Tích hay còn gọi là chùa Trong. Đây là một khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Hà Nội nói riêng và của Việt Nam nói chung, có diện tích khoảng 6km², nằm trên một dải núi chạy từ núi Hoàng Côn trong dãy Hoàng Liên Sơn, vượt qua sông Đà, núi Ba Vì, qua Chương Mỹ - Hà Nội xuống tận Nho Quan - Ninh Bình. Có thể đi đến điểm tham quan này từ hai hướng là Hà Nội và Hà Nam. Từ Phủ Lý - Hà Nam ngoài đường bộ ta có thể đi thuyền ngược dòng sông Đáy đến bến Đục rồi vào chùa. Còn từ Hà Nội vào thì qua thành phố Hà Đông theo đường 21B tới thị trấn Tế Tiêu rẽ trái, đi khoảng 12km nữa là tới bến Đục rồi lên thuyền vào chùa. Có thể nói chùa Hương nằm ở vị trí rất thuận lợi, du khách từ mọi miền tổ quốc đều có thể dễ dàng tới thăm khu di tích danh thắng này.

2.1.2. Lịch sử hình thành

Theo truyền thuyết, vùng núi và hang động này được tìm thấy cách đây hơn 2000 năm và đã được đặt tên là Hương Sơn - lấy tên một ngọn núi ở phía Bắc Tuyết Sơn trong dãy Himalaya (Ấn Độ) - nơi Đức Phật đã ngồi tu luyện khổ hạnh suốt 6 năm ròng rã. đời vua Lê Thánh Tông (1460 – 1497) đã có am thờ Phật dựng trên mảnh đất chùa Thiên Trù. Theo sách “Hương Sơn Thiên Trù thiên phú” thì chùa Hương được xây dựng từ thời Lê Hy Tông, niên hiệu Chính Hoà (1680 – 1705). Bia tại thiên Trù ghi rằng việc xây dựng nền đất, bậc đá và xây dựng Kim Dung bảo điện của chùa được thực hiện vào năm 1686. Các ngôi

chùa chính được xây dựng với quy mô lớn vào khoảng cuối thế kỷ XVII, và đến đầu thế kỷ XX trong khu vực này đã có hơn 100 ngôi chùa.

Nhưng trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, khu vực chùa Hương đã bị giặc tàn phá ngay từ những năm đầu (lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi tức ngày 02/4/1997. Lần thứ hai vào ngày 22 tháng 11 năm Mậu Tý, tức ngày 22/12/1948. Lần thứ ba ném bom vào ngày 12 tháng 6 năm Tân Mão, tức ngày 15/7/1950). Một số công trình đã bị tàn phá như: Chùa Thiên Trù, Thánh Điện và lầu các chùa Tiên Sơn, đền Ngũ Nhạc và cả khu di tích (nhân tạo) Chùa Hương, về sau mới được xây dựng lại.

2.2. Tiềm năng du lịch tại Chùa Hương

2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.2.1.1. Địa hình

Khu di tích, danh thắng Hương Sơn có địa hình chủ yếu là những dãy núi đá vôi chạy dài. Theo các nhà nghiên cứu những dãy núi đá vôi này có cách đây khoảng 200 triệu năm, đây là một vùng núi có vẻ đẹp nên thơ, trữ tình với rất nhiều những ngọn núi có các hình thù và tên gọi khác nhau như: Núi Mâm Xôi, núi Con Gà, núi Con Voi, núi Con Trăn, núi Con Rùa, núi Ly... xa xa là cả một dãy núi trùng điệp xanh lơ kéo dài mãi tới giáp tỉnh Hòa Bình. Chính điều này đã tạo nên một khung cảnh thiên nhiên độc đáo, kỳ bí, hấp dẫn.

Trước khi vào Chùa Hương để thắp hương và ngắm cảnh chùa, trên đường đi chúng ta có thể thả hồn mình với sông nước và ngắm những ngọn núi đặc sắc này. Đầu tiên là núi Con Rồng nằm ở bên phải suối Yến. Tiếp đến là tới núi Dẹo có hình dáng ngả về một bên, rồi đến núi Cánh Phượng và đối diện là núi Ly (núi Sư Tử). Trên đỉnh núi có tượng đài chiến thắng để ca ngợi nhân dân Hương Sơn anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đi tiếp chúng ta sẽ nhìn thấy núi Ái hay núi Con Rùa. Tiếp đến là núi Phòng Sư với những tảng đá được chia đều các khoang giống như trai phòng của các vị sư. Trên đỉnh có hai tảng đá trông như hình ông sư và bà vải. Ngược thêm một chút nữa là núi Con Gà, núi Con Voi. Qua núi Con Voi là đến núi Mâm Xôi, đây cũng chính là ngọn núi cuối cùng trên đường đi trước khi chúng ta tới thăm quần

thể các di tích đền, chùa trong khu vực Chùa Hương.

Sự hấp dẫn của Hương sơn không chỉ thể hiện ở vẻ đẹp bề ngoài mà còn cả ở bên trong. Đó là vẻ đẹp sâu lắng, giàu triết lý dân gian của hệ thống các hang động karster. Ven núi có hang Sơn Thủy hữu tình, hang Long Vân, hang Cá. Trên cao có hang Hồng Sơn, hang Sùng Sầm, hang Trú Quân, động Tiên, động Tuyết Sơn (động Ngọc Long), động Hình Bông, động Hương Tích.... Hang động ở Hương Sơn là yếu tố cấu thành quan trọng để quần thể Hương Sơn trở thành một danh thắng nổi tiếng và đây cũng là nét đặc thù của quần thể này. Dãy Hương Sơn do sự xâm thực lâu đời của thiên nhiên, nước đã khoét núi đá thành nhiều hang động, trong đó đặc biệt và có giá trị nhất là động Hương Tích - sản phẩm đặc sắc của thiên nhiên. Dưới đây là một số hang động tiêu biểu:

- Động Hương Tích: Đây là một trong những hang động đẹp và quan trọng nhất của quần thể di tích danh thắng Hương Sơn. Động Hương Tích nằm trên núi Hương Tích ở độ cao hơn 900m. Đường lên động có nhiều chỗ quanh co, lúc lên dốc, lúc xuống dốc. Càng tới gần động thì dốc càng cao, lên tới bậc đá cao nhất đứng nhìn xuống chúng ta sẽ thấy một vòm hang động rộng, sâu hun hút trông giống như hàm một con rồng lớn, cửa động bằng đá xanh được ghép dựng lên năm Đinh Mão - 1927, tuy không bề thế nhưng cũng gợi lên vẻ thâm nghiêm linh địa của động. Qua cổng đi xuống 120 bậc đá là vào tới lòng động. Tại đây có rất nhiều những nhũ đá - tác phẩm tuyệt mỹ mà tạo hoá phải thâm lặng hàng triệu năm bồi hoàn mới thành khối, thành những hình thù lạ lùng đến thế. Ngay ở khoảng giữa gần cửa ra vào có một nhũ đá gọi là “Đụn gạo”. Đi sâu một chút có một lối lên trời và một lối xuống âm phủ. Trong động những măng đá, nhũ đá rủ xuống tạo thành muôn vàn hình dạng, người xưa thoả sức để đặt tên: nong tằm, nè kén, ao bèo, chuồng lợn, cây vàng, cây bạc, đầu cô, đầu cậu, bầu sữa mẹ, cây tiên... Những nhũ đá với hình thù kì lạ đó thể hiện những ước mơ bình dị của con người. Hương Tích là một động đẹp mà các bậc vua chúa và các vị nho nhã đã không tiếc lời thán phục. Năm 1770 khi Chúa Trịnh Sâm tuần thú Hương Sơn đã tự tay đề năm chữ Hán lên cửa động “Nam Thiên Đệ Nhất Động” (Động đẹp nhất trời Nam).

- Hang Bà: Trên đường vào thăm quần thể các di tích của Chùa Hương, ngược suối Yến chúng ta sẽ thấy Hang Bà. Trước cửa hang khắc bốn chữ “Son Thủy hữu tình”. Đây chính là bút tích của Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm trong một lần vãn cảnh Chùa Hương vào năm Canh Dần 1770. Dừng lại trước cửa hang là cả một vùng non nước đẹp như tranh, bóng cây nhật thưa che phủ núi đồi, hai bên bờ suối là những bông hoa gạo đỏ rực rỡ, tiếng chim kêu ríu rít tạo ra một khung cảnh thiên nhiên tuyệt mỹ làm say đắm lòng người.

- Động Tiên Sơn: Dài 70m, có từ trước thời Lê - Trịnh nhưng bị đất đá, cây rừng che lấp. Lúc 15 giờ ngày 28 tháng 2 năm Quý Mão (1903) (Theo tài liệu của ông Dương Tự Giáp) một tiêu phu Hương thôn lấy củi đánh rơi con dao quắm xuống hang bên chui xuống để lấy liên phát hiện ra động, khi đào đất moi đá thấy cửa động lộ ra. Động tuy nhỏ nhưng có địa thế và rất nhiều những nhũ đá đẹp muôn hình muôn vẻ như: Bàn tay Phật, trái tim, khánh đá, ngà voi trắng, chiêng đá... Những nhũ đá này khi gõ lên sẽ phát hiện ra âm thanh như tiếng trống, tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng khánh, tiếng cồng rất độc đáo.

- Động Tuyết Sơn: Trên cửa động có khắc ba chữ “Ngọc Long động”, trông động có rất nhiều nhũ đá đẹp. Theo Phan Huy Chú “có chỗ quán quýt như một ổ rồng”, vì vậy mà người ta đặt tên cho động Tuyết Sơn là “Ngọc Long động”. Động tuy không sâu, rộng như động Hương Tích nhưng có những nét đẹp độc đáo riêng. Trong động ánh sáng lờ mờ huyền ảo với rất nhiều những nhũ đá thiết tha rủ xuống, trập trùng hiện ra giống như ổ rồng quán quýt.

Với những dãy núi và hệ thống hang động độc đáo như trên, có thể nói về mặt địa hình khu di tích danh thắng Chùa Hương có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch. Sự kết hợp hài hoà giữa những ngọn núi, hang động và cây rừng đã tạo ra một cảnh sắc thiên nhiên vô cùng hấp dẫn mà ít nơi nào có được. Cái đẹp của Hương Sơn không phải là đảo xanh giữa biển như ở Hạ Long mà là núi nằm giữa những cánh đồng lúa nước. Với tất cả những ai yêu thiên nhiên, muốn hoà mình vào với thiên nhiên thì chắc chắn đây sẽ là một điểm dừng chân lý tưởng.

2.2.1.2. Khí hậu

Khu vực Chùa Hương mang những đặc điểm khí hậu chung của vùng Bắc

Bộ, đó là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Mùa hè nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông lạnh và khô, ít mưa. Nằm trong vùng nhiệt đới nên khu vực này quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn và có nhiệt độ cao. Nhiệt độ trung bình là 23°C; có độ ẩm và lượng mưa khá lớn, độ ẩm trung bình 79%, lượng mưa trung bình 1800mm, mỗi năm có khoảng 114 ngày mưa. Một đặc điểm rõ nét của khí hậu là sự thay đổi và khác biệt của hai mùa nóng lạnh. Mùa nóng kéo dài từ tháng 5 tới tháng 9, kèm theo mưa nhiều, nhiệt độ trung bình là 29°C. Từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau là khí hậu mùa đông, nhiệt độ trung bình là 15°C, cùng với hai thời kỳ chuyển tiếp vào tháng 4 và tháng 10. Như vậy là khu vực Hương Sơn có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.

Lễ hội Chùa Hương diễn ra vào ba tháng mùa xuân, bắt đầu từ ngày mùng 6 tháng giêng và kết thúc vào cuối tháng 3 âm lịch.

2.2.1.3. Thủy văn

Khu vực Chùa Hương có hệ thống sông suối rất thuận lợi để phục vụ cho nhu cầu tham quan của du khách vào mùa lễ hội. Trong đó tiêu biểu và giữ vai trò quan trọng nhất để làm nên sự thú vị cho du khách khi tới thăm quần thể khu di tích danh thắng Chùa Hương là dòng suối Yên thơ mộng.

Suối Yên mang một vẻ đẹp hiền hoà giữa hai triền núi. Độ dài của suối khoảng 3km với khúc thẳng, khúc quanh khiến ta như có cảm giác con suối dài vô tận. Vào mùa lễ hội con suối hiền hoà bỗng sôi động hẳn lên với những con thuyền tấp nập chở khách vào tham gia lễ hội. Lên thuyền từ bến Đục, theo dòng suối Yên ta có thể thư thái thả hồn mình hoà quyện cùng thiên nhiên, thưởng thức cái thú ngồi thuyền chiêm ngưỡng bầu trời cảnh bụi, khoáng cảm nhìn sông, ngắm núi như thể ta đang thấy một góc của non sông đất nước vừa thơ, vừa thực thu gọn trong tầm mắt và cũng huyền ảo như lạc vào cõi bồng lai tiên cảnh. Có thể nói dòng suối Yên không đơn thuần chỉ là con đường dẫn chúng ta vào thăm quần thể di tích danh thắng Chùa Hương mà nó còn là một nét độc đáo hiếm có, tạo nên vẻ đẹp sơn thủy hữu tình làm say đắm lòng người.

2.2.1.4. Sinh vật

Tài nguyên sinh vật của khu vực này rất đa dạng, có nhiều loại động - thực vật quý hiếm. Với diện tích rừng gần 700ha, có khoảng 350 loài thảo mộc, 92 họ, 251 chi trong đó có nhiều loại cây có giá trị như: lát hao, bách, thông, lim và nhiều loại động vật như: gà lôi trứng, trăn đất, kỳ đà mốc, báo hoa... Có thể nói Hương Sơn có những khu rừng nguyên sinh với những thảm động - thực vật rất phong phú và quý hiếm tạo nên môi trường sinh thái độc đáo, đa dạng sinh học.

Với những giá trị như vậy, tài nguyên sinh vật đã trở thành tiềm năng lớn để phát triển du lịch. Nó không chỉ là điểm hấp dẫn đối với những du khách yêu thiên nhiên, muốn khám phá thiên nhiên mà còn thu hút cả những du khách ham học hỏi, nghiên cứu về hệ động thực vật ở Chùa Hương.

2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.2.1. Di tích lịch sử văn hoá tại Chùa Hương

Bên cạnh những thắng cảnh đẹp, Chùa Hương còn là một quần thể những di tích nổi tiếng và hết sức giá trị, đó là những ngôi đền, chùa và chùa trong động. Đây là yếu tố rất quan trọng để tạo nên sự hấp dẫn của Chùa Hương, hình thành loại hình du lịch tâm linh. Từ đầu thế kỷ XX toàn khu Hương Sơn đã có tới hơn 100 chùa, trong đó có những ngôi chùa có quy mô lớn với nghệ thuật kiến trúc tinh xảo như chùa Tam Bảo và nhà thờ tổ Thiên Trù tráng lệ. Từ đó đến nay việc kiến tạo chùa có lúc thăng lúc trầm nhưng Chùa Hương không bao giờ bị lãng quên trong tâm trí người dân. Quần thể những di tích văn hoá lịch sử ở Hương Sơn cùng với những thắng cảnh và hang động khác hình thành ba tuyến chính: Tuyến Hương Tích, tuyến Long Vân và tuyến Chùa Tuyết. Đây chính là điều kiện rất thuận lợi để hình thành những tuyến và tour du lịch hấp dẫn để phục vụ du khách về trải nghiệm Chùa Hương. Cụ thể các tuyến như sau:

a) Tuyến Hương Tích: Gồm đền Trình, chùa Thanh Sơn, chùa Hương Đài, chùa Thiên Trù, Hinh Bồng, chùa Tiên, chùa Giải Oan, đền Cửa Võng, động Hương Tích. Có thể nói đây là tuyến hấp dẫn nhất đối với du khách vì tất cả những gì đặc sắc nhất hầu như là tập trung ở tuyến này.

- *Đền Trình*: Tên tự là Ngũ Nhạc Linh Từ, nằm ở địa phận thôn Yên Vĩ, xã Hương Sơn, bên dưới chân quả núi năm ngọn liền kề nhau tạo thành một vệt hình dáng giống Thanh Long (Rồng xanh) gọi là Ngũ Nhạc, cách bến Yên khoảng 500m, được khởi dựng vào khoảng thế kỷ XV. Theo bia ký và thần phả còn lưu giữ được thì xưa kia ở vùng này được coi là cửa rừng, có một ngôi miếu thờ Sơn tướng. Hàng năm bà con Yên Vĩ có tục tế khai sơn (lễ mở cửa rừng) vào ngày mùng 6 tháng giêng âm lịch đầu năm để cầu phúc cho dân, cầu an cho đất nước. Đồng thời cũng là cáo yết với Sơn thần để bắt đầu một năm mới hương dân vào rừng làm ăn, khai thác và nuôi trồng lâm sản. Thần phả Ngũ Nhạc cho rằng Sơn tướng là tiên thân của một vị danh thần trung dũng từ thuở Hùng Vương đã phò vua giúp nước tiêu diệt giặc Ân giữ yên cho cơ nghiệp họ Hùng (đời vua Hùng Huy Vương thứ 6) góp phần làm cho đất nước thanh bình, thịnh trị. Ông yêu mến cảnh vật và hương dân nên sau khi cáo quan đã về trí sĩ ở vùng này. Nhân dân Yên Vĩ cảm công đức của ông nên đã tôn thờ ông làm phúc thần của làng để quanh năm hương hoá. Tục tế khai sơn ở vùng này đến nay đã được mở rộng và phát triển theo chiều hướng văn hoá tiên bộ. Theo truyền thuyết phong thuỷ (địa lý cổ) thì hình thế Ngũ Nhạc là một con Rồng xanh gác công trời Nam. Trước cửa đền là cả một thế phong thuỷ bao la với sự hội tụ của bốn dòng nước thiên nhiên.

Về kiến trúc: xa xưa Đền Trình chỉ là một ngôi miếu nhỏ nằm ở giữa vùng non xanh nước biếc. Đến thời Lê Anh Tông – niên hiệu Hồng Phúc thứ nhất (Nhâm Thân – 1572) Lễ bộ triều đình Hậu Lê mới biên soạn thần phả cho Đền và phong sắc. Và hàng năm khách thập phương về trẩy hội đã đóng góp công đức cho Đền. Nhân dân địa phương xây dựng trải qua nhiều đời, đến đầu thế kỷ XVIII thì trở thành một lầu đài nguy nga. Nhưng vào năm 1947, giặc Pháp đã tàn phá Đền trở trụi chỉ còn lại mấy gian hậu cung. Sau ngày hoà bình lập lại, Đền đã được nhân dân địa phương dần dần khôi phục. Hai đợt tu bổ gần đây nhất là vào những năm 1992 – 1993, 1996 – 1997, toàn bộ nội ngoại thất đã được làm lại khang trang cao đẹp hơn xưa.

- *Chùa Thiên Trù*: Toạ lạc trên thềm núi Lão, xây dựng từ thời vua Lê

Thánh Tông. Vào niên hiệu Hồng Đức (1470 - 1497), sư tổ Viên Quang Chân nhân, Quốc phong Thượng Lâm Viện – Tăng Lục Ty Hoà - Thượng Viên Giác Tôn Giả... chống gậy thiền vượt suối non cùng cư dân vào dựng thảo am thờ Phật, khai sáng thiền môn Thiên Trù tự. Chùa Thiên Trù là một công trình kiến trúc văn hoá nghệ thuật Lê - Nguyễn đã bị giặc tàn phá những năm kháng chiến chống Pháp, trở thành đồng tro tàn, gạch vụn. Năm Kỷ Tỵ - 1989, nhờ công đức thập phương, cố Thượng toạ Thích Viên Thành cùng dân thôn Yên Vĩ với sự giúp đỡ của các cấp chính quyền, chùa Thiên Trù được xây dựng lại to đẹp khang trang. Năm 1984, ban quản lý chùa Hương được Bộ Văn Hoá cấp gỗ lim dựng lại gác chuông phong cách kiến trúc thế kỷ 17. Gác chuông 16 mái, dài 9,2m, rộng 7,8m, cao 8,2m dựng giữ sân chùa làm tăng thêm vẻ uy nghiêm của cảnh chùa. Từ sân chùa trông lên, gác chuông như một bông sen cách điệu mang đậm phong cách dân gian độc đáo.

Về kiến trúc: Chùa Thiên Trù được xây dựng trên một mảnh đất hình chữ nhật. Kiểu kiến trúc của chùa có tên gọi là “Ngũ môn tam cấp” - tức năm cửa ba bậc. Qua cửa là đến sân, hai bên sân là hai dãy nhà tranh làm nơi ăn nghỉ cho du khách trong ngày hội. Qua sân là đến bảo thềm thứ nhất, trước bảo thềm này có đặt một đỉnh đồng cao 3m dùng để khói nhang. Qua bảo thềm thứ nhất là đến bảo thềm thứ hai. Hai bên sân bảo thềm thứ hai là những gian nhà cầu cho khách ngủ trọ. Tiếp đến là bảo thềm thứ ba, qua hai cửa Tam Quan nối vào Tam Bảo chính là nơi thờ Phật. Hai bên Tam Quan là gác trống bên trái và gác chuông bên phải. Hai bên Tam bảo là hai hồ nước, các buồng sư, buồng công văn, nhà dẫu, nhà oản... Phía sau Tam Bảo là điện Thánh Mẫu bên trái; gác tàng thư, nhà tổ ở giữa; và Thiên Thủy tháp bên phải.

Trải qua nhiều năm chùa Thiên Trù luôn được tô điểm thêm những nét vẽ cho bức tranh thiên nhiên bằng những công trình kiến trúc đặc sắc. Đây là một điểm tham quan nổi tiếng và quan trọng của quần thể khu di tích - danh thắng chùa Hương mà không một du khách nào có thể bỏ qua khi tham gia lễ hội này.

- *Chùa Hình Bông*: Theo sách “Lịch triều hiến chương” của Phan Huy Chú thì xưa kia có một toà động Hình Bông tuyệt đẹp ở phía Nam Hương Tích.

Nhưng vì có một cuộc sạt lở ở quả núi này nên động đã bị đất đá và cây rừng che lấp. Đến năm Nhâm Thân (1932) nhân dân thôn Yên Vĩ tìm thấy ở trên Thong Gạo có một toà cũng khá đẹp nên mới lập hội thiện để mở chùa. Thịnh sự cụ Đàm Tuyết quê ở Hải Phòng đến trụ trì khai sơn. Sau đó 8 năm có bà Hải Khoát đến kế đăng và tiếp tục mở mang. Năm Quý Mùi (1943) đúc chuông đồng lớn, hiện treo ở trong động. Năm Nhâm Dần (1962) hội thiện này cùng với nhân dân đã cúng về nhà chùa để sát nhập vào danh mục khu thắng cảnh quốc gia duy trì và xây dựng. Ngày 28 tháng 9 năm 1992 một cuộc địa chấn nhỏ đã làm một khối đá ở nóc động lở xuống lấp mất động này. Thượng toạ Thích Viên Thành cùng chư tăng trong chùa có sự tham gia của ông Nguyễn Văn Bạo (Minh Bạo) thu dọn và mở mang lại động, xây thêm Quan Âm Đài, điện thờ Thánh, miếu Sơn thần... Đến nay, tuy chưa phải là động Hình Bồng ghi trong sử sách nhưng khu chùa động này cũng đã được tu bổ, xây dựng thành nơi khang trang tú lệ.

- *Chùa Tiên Sơn*: Từ Thiên Trù (chùa Ngoài) rẽ phải theo một con đường nhỏ men theo sườn núi lối đi vào chùa Trong khoảng hơn 1km là đến chùa Tiên Sơn. Chùa được xây dựng trên một ngọn núi cao, gọi là núi Thanh Long. Chùa nhỏ nhưng có cổng tam quan vút cao. Chùa ở trong động Núi Tiên, thờ Phật Bà Quan Thế Âm. Trong chùa có bài thơ mang bút tích của chúa Trịnh Sâm và năm pho tượng bạch thạch. Động này có từ trước thời Lê - Trịnh, nhưng bị đất đá cây rừng che lấp. Năm Quý Mão (1903), một người tiều phu đã phát hiện ra động. Sau đó hội thiện làng Yên Vĩ bèn đứng ra mở chùa, lại được đại sư Thanh Tích - động chủ Hương Sơn tận tình giúp đỡ. Đến năm Giáp Thìn (1904) đục thêm một cửa vào bên tay phải. Năm Đinh Mùi (1907) tạc ba pho tượng Bồ Tát bằng đá Ngọc Thạch (tìm thấy trên nóc động). Năm Kỷ Dậu (1909) đúc toà Cửu Long bằng đồng. Năm Tân Hợi (1911) tạc thêm hai pho tượng Trang Vương và Hoàng Hậu bằng đá Ngọc Thạch. Rồi tiếp tục điện Mẫu, nhà tầng . Đến tháng 2 năm Đinh Hợi (1947) giặc tràn vào đốt phá. Ngày 20 tháng 6 năm Nhâm Thìn (1952) lại ném bom xoá gần hết dấu tích nhân tạo của chùa. Năm Nhâm Dần (1962), hội thiện này đã cúng khu vực động về nhà chùa sát nhập vào danh mục khu di tích để quốc gia quản lý và tôn tạo lại. Từ năm 1994 đến 1996, ban xây

dựng chùa Hương và Tùng Lâm Hương Thiên nói thêm sân động, xây dựng lại tổ đường, bảo điện và hai toà tả hữu vu khiến cho khu chùa động Tiên Sơn lại khang trang tú lệ như xưa. Ngày nay, khách lên chiêm bái cảnh Tiên Sơn không khỏi bàng hoàng sững sờ trước cảnh đẹp thần tiên nơi đất Phật.

- *Chùa Giải Oan*: Vẫn trên đường vào động Hương Tích, rẽ tay trái là chùa Giải Oan. Chùa do sư tổ Thông Dụng, Huý Thám, pháp danh Cương Trực đời thứ hai khai sáng vào triều hậu Lê, đời Thuần Tông năm Ất Mão, niên hiệu Long Đức thứ tư (1735). Chùa được dựng ở lưng chừng núi Long Tuyên, lúc đầu chỉ là một thảo am nhỏ bằng tre gỗ đơn sơ. Đến năm Mậu Thìn (1928), đại sư Thanh Tích, sư tổ đời thứ 9, tôn tạo lại theo thể “Ý bích sơn” và đề bốn chữ “Giải Oan Khê tự” trên nóc. Đến năm Đinh Sửu (1937) được trùng tu lại. Năm 1995 chùa được tu bổ thêm am Từ Vân, kè lại sân chùa và xây dựng một số công trình phục vụ khách hành hương. Chùa là nơi thờ phụng đức Bồ Tát Quan Thế Âm là Phật chủ. Hiện nay am Từ Vân còn lưu giữ một pho tượng Tứ Tử Quan Âm được đúc vào thế kỷ XVIII. Trong chùa có nước Thanh Trì trong suốt không bao giờ cạn. Tương truyền đây chính là nơi Đức Chúa Ba (Quan Âm Diệu Thiện) đã dùng để tắm, tẩy sạch bụi trần trước khi đi vào cõi Phật, từ đó giếng này được gọi là giếng Giải Oan. Khách đi lễ thường múc nước uống để cầu mong giải thoát khỏi mọi oan ức trên đời. Ngoài khu chính điện và am Từ Vân, hai bên tả hữu toà Tam Bảo còn có am Phật Tích nơi có dấu chân Phật Bà in sâu trên đá, có dải đá rủ xuống nước như bức tranh thiên nhiên, có động Tuyết Quỳnh - nơi thờ thần núi Hương Sơn, vị thần đã hoá hổ cướp pháp trường dẫn đường đưa Đức Chúa Ba vào Hương Tích. Dưới chân núi Giải Oan còn có chín khe suối nhỏ, vào mùa mưa nước chảy róc rách tạo thành những âm hưởng của bản nhạc thiên nhiên thanh thoát.

- *Đền Cửa Vồng*: Hay còn gọi là đền Trấn Song, nằm trên ngọn núi Trấn Song. Đền được xây dựng ở thế núi cao, dưới chân núi là một thung lũng khá sâu, nhìn qua thung lũng là một vồng núi. Sở dĩ gọi tên núi, tên đền như thế vì núi và đền nằm chắn ngang trước cửa động Hương Tích như một cái cửa vồng có chắn song thưa. Sách Đại Nam Nhất Thống Chí có ghi: “Đến chùa Thiên Trù

ngủ ngơi, từ đây đi lên khu Giải Oan và thung mơn lên Trấn Song đi ngược Tam Điệp, đường đi phải vin vào đá rất hiểm trở mới đến được động Hương Tích”. Đền thờ bà chúa Thượng Ngàn, tương truyền là người cai quản núi rừng ở khu vực Hương Sơn, đồng thời cũng là nơi ở của những ngọc nữ thường xuyên mang tin tức từ chùa Ngoài vào chùa Trong. Năm Canh Thân (1800) hoà thượng Hải Viên xây dựng lại chùa to đẹp hơn. Ngày 19 tháng 5 năm 1958, Bác Hồ đi vãn cảnh Chùa Hương và đã dừng chân ở đây.

- *Chùa Hương Tích*: Đây chính là trọng điểm của khu thắng cảnh, Chùa Hương Tích nằm trong động Hương Tích - là nơi bà Chúa Ba chín năm khổ luyện đường tu, đắc đạo trở thành Bồ Tát. Ở đó Phật hiện thân trong tín ngưỡng thờ đá, dân quen gọi là Bụt Mộc. Sức mạnh huyền diệu của Phật pháp hoà nhập với linh hồn thiêng liêng của những cột đá, nhũ đá có hình thù kỳ lạ sẽ truyền cho các tín đồ niềm tin, sản sinh ra năng lượng, tăng thêm sức mạnh cho mỗi người. Người đi lễ đến đây cầu mong sự sinh sôi nảy nở, khát vọng cuộc sống đầy đủ. Nhà nông cầu mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu thì đã có “Đụn gạo” trắng như ngọc. Người buôn bán mong sao làm ăn có lãi, tiền của nhiều như “Cây vàng, cây bạc”. Ai mong sinh con trai thì xoa đầu Cậu, ai ước sinh con gái thì xoa đầu Cô. Người ốm yếu tin rằng giọt nước từ “Bầu sữa mẹ” sẽ cho mình mau khoẻ. Ai muốn chăn nuôi phát triển ra cầu “Lợn tiên”. Người trồng dâu nuôi tằm thì đến chỗ “Nong tằm né kén”. Bên cạnh những công trình điêu khắc thiên nhiên còn có những công trình điêu khắc nhân tạo, trong đó giá trị nhất là pho tượng Phật Bà Quan Thế Âm bằng đá xanh được tạc vào thời Tây Sơn. Phật Bà có hình dáng một thiếu nữ, khuôn mặt trái xoan, cổ cao ba ngón, đầu đội mũ Bồ Tát. Phật Bà ngồi lên một tảng đá trông tựa gốc cổ thụ, chân như để hờ lên một bông sen đang độ nở. Cũng ở khu vực này đã tìm thấy dấu vết của người nguyên thủy, những hiện vật khảo cổ có giá trị thời kỳ văn hoá Hoà Bình - Bắc Sơn - Đông Sơn. Chùa Hương Tích được xây thời Lê Chính Hoà (1680 - 1705). Ngoài ra trong động Hương Tích còn có chuông đồng được đúc vào năm 1655.

b) Tuyền Long Vân: Gồm động và chùa Long Vân, động Tiên, động Người

Xưa, chùa Cây Khế, Hinh Bồng tự.

Điểm nhấn của tuyến này chính là chùa Long Vân. Sau khi vào đền Trình, xuống đò đi tiếp chúng ta sẽ thấy dòng suối rẽ đôi, phía bên phải là đường vào Hương Tích, phía bên trái là đi vào động và chùa Long Vân. Suối Long Vân là một nhánh của suối Yên, dài 1,5km. Từ bên Long Vân leo cao khoảng 150m là đến chùa Long Vân. Chùa nằm ở trên sườn núi, một nửa lấp sau núi Ân Sơn, một nửa lộ ra giữa rừng cây xanh biếc, mây trắng quấn quýt quanh năm. Chùa được xây dựng vào năm Canh Thân (1920) do công của sư thầy Thanh Nhàn cùng dân thôn Đục Khê và thập phương hưng công tạo dựng. Động Long Vân cũng được khai tạo vào thời gian này. Động tuy nhỏ nhưng hương khói quanh năm khiến chúng ta luôn có cảm giác thần tiên thoát tục. Trong động có một Tam Bảo nhỏ thờ Phật.

Chùa Long Vân cùng với chùa Cây Khế... tạo nên một quần thể thắng cảnh nằm giữa hai khu di tích Tuyết Sơn và Hương Tích hấp dẫn du khách thập phương.

c) Tuyến Tuyết Sơn: Gồm đền Trình, chùa Tuyết Sơn, chùa Cả, Bảo Đài, đền Mẫu, đền Thượng, động Ngọc Long...

- *Chùa Tuyết Sơn*: Đến đầu địa điểm khu thắng cảnh Hương Sơn chúng ta rẽ tay trái đi về phía Nam chừng 4km đến một quần thể đền, chùa, hang động khác trong thắng cảnh, đó là khu Tuyết Sơn. Tuyết Sơn là một quần thể di tích đẹp thứ hai sau động Hương Tích. Suối Tuyết tuy nhỏ nhưng nước trong xanh uốn lượn quanh co như một con Rồng đang bò sâu vào trong dãy núi cao ngất. Từ đây chúng ta vào thắp hương trình lễ ở đền Trình Phú Yên rồi vào Bảo Đài Cổ Sái để lễ Phật, nghe kinh. Chùa Bảo Đài có phong cảnh phong quang u tịch, trong chùa có toà Cửu Long có giá trị mỹ thuật cao.

- *Động Ngọc Long*: Động không rộng lắm nhưng có nét đẹp độc đáo riêng. Đẹp nhất vẫn là pho tượng Bồ Tát Quan Thế Âm tạc liền vào vách đá với vẻ đẹp rất từ bi nhân hậu, thương đời của một đấng cứu khổ. Theo tấm bia công đức đề niên hiệu Chính Hoà năm thứ 25 Giáp Thân (1704) thì việc mở cửa động có phần công đức to lớn của bà Quận phu nhân Hoàng Ngọc Hương vào năm

Giáp Tuất (1694).

2.2.2.2. Di tích khảo cổ học

Hang Sùng Sàm là một di chỉ khảo cổ học đáng quý của khu vực Chùa Hương. Cho tới hôm nay, không kể những tầng văn hoá của người nguyên thủy được phát hiện ở hang Sùng Sàm (ốc đá, xương thú) có niên đại trên một vạn năm, tầng đá cuội, gạch nôi văn hoá Hoà Bình và văn hoá Bắc Sơn thì cổ vật ghi niên đại sớm nhất ở Hương Sơn là quả chuông đồng có tên “Bảo Đài Hương Tích sơn hồng chung”. Chuông cao 1,24m, đường kính đáy 0,63m, thân chuông có bốn núm lồi chia ra ở bốn góc, hai góc đối xứng, mỗi góc hai núm. Xung quanh mỗi núm là những chấm tròn tạo nên sự khác biệt so với chuông cùng thời. Niên đại ghi trên chuông chính xác là Thịnh Đức năm thứ ba, đây là quả chuông khá đẹp được đúc vào thời Lê.

Quả chuông thứ hai là được đúc từ thời Tây Sơn – niên hiệu Cảnh Thịnh thứ hai (1793) do nhà sư Hải Viên đi phổ khuyến thập phương đúc nên. Chuông cao 1,2m, đường kính đáy 0,56m, thân chuông có gờ chia làm 4 múi, bốn góc nổi lên bốn núm chuông, xung quanh núm là hạt tròn trông như hình bông hoa cúc. Chuông chùa như khí cụ hội tụ linh khí non sông và phát tiếng ngân vang như mưa nhuần thấm vào chúng sinh. Chuông này trước treo trong động Hương Tích, nay treo ở nhà tổ Thiên Trù.

Ngoài ra còn nhiều cổ vật bằng đá, nhiều nhất là bia đá, bia có niên đại sớm nhất là Chính Hoà năm thứ tư (1683) ghi công hoà thượng Viên Quang “một lòng thanh khiết, tinh thông Tam Bảo, trong tu sửa động báu Hương Tích, ngoài mở Phật cảnh Thiên Trù”. Bia tên là “Thiên Trù tự bi ký”, hiện dựng ở nhà bia trên đường từ bến Thiên Trù vào chùa. Đây chính là những cổ vật vô cùng quý giá của Chùa Hương nói riêng và của Việt Nam nói chung, thu hút sự chú ý của rất nhiều du khách về trải hội, đặc biệt là các nhà sử học, nhà nghiên cứu...

2.2.2.3. Lễ hội văn hoá, tín ngưỡng tại Chùa Hương

Hàng năm, mỗi độ xuân về hoa mơ nở trắng núi rừng Hương Sơn. Hàng triệu Phật tử cùng tao nhân mặc khách khắp bốn phương lại nô nức trải hội chùa

Hương, hành trình về một miền đất Phật – nơi trác tích Bồ Tát Quán Thế Âm ứng thiện tu hành để dâng lên Người một nén tâm hương, một lời nguyện cầu, hoặc thả hồn mình bay bổng hoà quyện với thiên nhiên, ở một vùng miền còn in dấu tích Phật thoại và văn hoá tâm linh. Lễ hội Chùa Hương diễn ra trên địa bàn xã Hương Sơn - huyện Mỹ Đức – Hà Nội. Ngày mồng 6 tháng giêng là khai hội. Lễ hội thường kéo dài đến hạ tuần tháng 3 âm lịch. Đỉnh cao của lễ hội là từ rằm tháng giêng đến 18 tháng 2 âm lịch. Ngày mồng 6 tháng 1 là ngày lễ khai sơn (lễ mở cửa rừng) của địa phương. Đến nay nghi lễ “mở cửa rừng” đồng nghĩa với mở cửa chùa – khai hội Chùa Hương.

Chùa Hương là một danh thắng nổi tiếng không chỉ bởi cảnh đẹp thiên nhiên mà còn là một nét đẹp văn hoá tín ngưỡng đạo Phật của người dân Việt Nam. Theo truyền thuyết thì ở vùng “linh sơn phúc địa” này vào thế kỷ đầu tiên đã có công chúa Diệu Thiện - tục gọi là bà Chúa Ba, ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm vào đây tu hành và đắc đạo. Phật sử kể lại: Ngài giáng sinh vào ngày 19 tháng 2 âm lịch. Do đó, Phật tử Việt nam đều kỷ niệm ngày đó là ngày Khánh Đản. Người phát hiện ra khu Phật tích này đầu tiên là ba vị hoà thượng thời Lê Thánh Tông thế kỷ XVI, nhưng đến niên hiệu Chính Hoà năm thứ 7 (1687) khi hoà thượng Trần Đạo Viên Quang về đây tái thiết Thiên Trù mới vận động nhân dân và Phật tử tổ chức lễ Khánh Đản Phật bà Quan Âm vào ngày 19 tháng 2 âm lịch hàng năm. Đến thời đại sư Thông Lâm tổ chức mở hội vào hai ngày 18 -19 tháng 2 âm lịch. Làng Yên Vĩ là làng sở tại, hàng năm vào ngày mồng 6 tết thường làm lễ mở cửa rừng gọi là “Té khai sơn” tại đền Ngũ Nhạc (cửa ngõ của chùa Hương). Nhưng ông cha ta ngày xưa thường có quan niệm “mùa xuân là mùa của dạo chơi non nước” (xuân du phương thảo địa) nên các tao nhân mặc khách thường boi thuyền chống gậy thăm cảnh rải rác từ cuối tháng giêng cho tới cuối tháng ba. Đến năm Bính Thân - niên hiệu Thành Thái năm thứ 8 (1896) mới chính thức mở hội lớn vào cả tháng 2 âm lịch. Từ đó số lượng người đi trải hội ngày càng tăng và Chùa Hương ngày nay có thể coi là điểm du lịch hấp dẫn đối với nhiều du khách.

Dưới góc độ văn hoá dân gian, lễ hội chùa Hương mang màu sắc hội cầu

may. Lễ hội Chùa Hương trong phần lễ thực hiện rất đơn giản. Trước ngày mở hội một ngày, tất cả các đền chùa, đình, miếu đều khói hương nghi ngút, không khí lễ hội bao trùm cả xã Hương Sơn. Vào dịp lễ hội trong Chùa Hương Tích có lễ dâng hương gồm hương, hoa, đèn, nến, hoa quả và thức ăn chay. Lúc cúng có hai tăng ni mặc áo cà sa mang đồ lễ chạy đàn rồi mới tiến dâng đồ lễ lên bàn thờ. Trong lúc chạy đàn hai vị tăng ni múa rất dẻo và đẹp mắt. Về phần lễ có nghiêng về “thiên”. Nhưng ở chùa Ngoài lại thờ các vị Sơn thần với đủ màu sắc của Đạo giáo. Đền Cửa Vồng là “chân Long linh từ” thờ bà chúa Thượng Ngàn, là người cai quản cả vùng núi rừng xung quanh với cái tên “Tì nữ túy Hồng” của Sơn thần tối cao, chùa Bắc Đài, chùa Tuyết Sơn, chùa Cả và đình Quân thờ ngũ hổ và tín ngưỡng cá thân. Như vậy, phần lễ là toàn thể hệ thống tín ngưỡng, gần như là cả một tổng thể tôn giáo ở Việt Nam, có sự sùng bái tự nhiên, có Đạo - Phật – và cả Nho giáo. Nhưng tính chất tôn giáo có phần bị tình yêu thiên nhiên, tình cảm cộng đồng ... lấn đi. Ngày hội, làng tổ chức rước thần từ đền ra đình. Cờ trống đi trước, dàn nhạc bát âm kế theo. Trong lễ hội có rước lễ và rước văn. Lễ hội chùa Hương là nơi hội tụ các sinh hoạt văn hoá dân tộc độc đáo như bơi thuyền, leo núi và các chiếu hát chèo, hát văn...

Du khách đến Chùa Hương sẽ có dịp được chứng kiến và tham dự vào không khí sinh hoạt văn hoá lễ hội, cảm nhận được sự linh thiêng của ngày hội lịch sử ấy để từ đó hồi tưởng về quá khứ của tổ tiên ở một làng quê ven chân núi.

Lễ hội Chùa Hương chính là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch như: du lịch lễ hội, du lịch tâm linh, du lịch văn hoá...

2.2.2.4. Đặc sản chùa Hương

Ở Chùa Hương có rất nhiều loại đặc sản khác nhau như: mơ rừng, củ mài và rau sắng.

- Mơ rừng: Cây mơ được dân thôn trồng nhiều trong các thung, các núi. Nhờ chất đất ở vùng núi đá vôi nên mơ ở đây có hương vị rất lạ, vị chua mà không gắt. Quả mơ to, cùi dày, hạt nhỏ, khi chín có màu vàng, mùi thơm. Mơ chùa hương có tới bốn loại với bốn hương vị khác nhau được người dân địa

phương gọi là mơ đà, mơ chấm son, mơ bò hóng, mơ nửa. Cả bốn loại mơ trên đều có tác dụng giải khát, ngâm rượu, làm ô mai, làm sirô... Đã hơn 700 năm nay, mơ chùa Hương còn được sử dụng làm thuốc chữa bệnh đường ruột, trừ đờm, chữa các bệnh viêm họng, mất tiếng, khô miệng, háo nước, đặc biệt trừ ho bổ phổi. Người dân ở đây còn lấy gỗ cây mơ già, chặt từng miếng nhỏ cho vào nước sạch nấu lấy nước uống gọi là nước “lão mai”. Nước có màu hồng, thơm mát.

- Củ mài: Là một loại cây dây leo mọc ở các vùng đồi núi, dây cứng từng đốt, lá hình trái tim, hoa từng chùm cánh bướm, rễ củ ăn sâu xuống đất. Dây củ mài tàn rụng vào mùa đông, nảy mầm vào mùa xuân, mùa xuân cũng chính là mùa thu hoạch củ mài. Củ mài Chùa Hương có hai loại là củ mài tẻ và củ mài nếp. Củ mài tẻ có màu trắng nhạt, không thơm, rắn. Củ mài nếp có màu trắng hoặc xanh lơ, bột mịn thơm, bở và dẻo. Củ mài ở Hương Sơn luộc ăn rất ngon. Củ mài nấu với mật ong đã trở thành đặc sản ở địa phương và thường dùng để cúng Phật.

- Rau sắng: Đây là một loại cây thân gỗ, cao to, có màu trắng, lá hình lưỡi mác màu xanh, thường mọc ở khe đất trên những dãy núi đá vôi, ra hoa và lộc non vào mùa xuân, hoa mọc thành từng chùm từ những mắt ở thân cây, được gọi là rồng rồng, lá non gọi là rau sắng. Rau sắng nấu canh ăn rất ngon, ngọt và mát. Rau sắng Chùa Hương đã từng đi vào thơ ca và các giai thoại văn học.

Đặc sản của chùa Hương cũng là một trong những yếu tố để Chùa Hương trở thành điểm tham quan hấp dẫn với du khách và kích thích sự quay trở lại của các du khách đã từng tới đây.

2.2.3. Cơ sở hạ tầng du lịch tại khu di tích danh thắng chùa Hương

Khu di tích danh thắng Hương Sơn có cơ sở hạ tầng phát triển. Cơ sở hạ tầng ở đây không ngừng được đầu tư nâng cấp để có thể đáp ứng được nhu cầu du lịch của du khách.

Mùa lễ hội năm 2009, để hạn chế những bất cập của lễ hội trước, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành xã Hương Sơn, ban xây dựng chùa Hương đầu tư tu bổ, tôn tạo cơ sở hạ tầng trong khu di tích thắng cảnh

Chùa Hương với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng, gồm:

- Hoàn thành dự án nâng cấp đường bộ tuyến Thiên Trù – Hương Sơn, đường lên chùa Tiên Sơn, nâng cấp đường lên chùa Hình Bồng, hai sân bê tông công kiểm soát vé thắng cảnh Hội Xá và Tiên Mai, xây dựng bến đò chùa Tuyết Sơn, Thanh Sơn - Hương Đài, nạo vét mở rộng suối từ Đền Trình đi Long Vân, đường bộ từ Long Vân đi Thanh Sơn, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng tại trạm kiểm tra bến Thiên Trù, tiếp tục hoàn thiện nhà tả vu - hữu vu khu vực chùa Thiên Trù.

- Công ty cổ phần du lịch vận tải Hương Sơn bảo trì hệ thống thiết bị để phục vụ du khách tham quan du lịch an toàn.

- Ban tổ chức lễ hội phối hợp với Sở giao thông vận tải dựng các biển chỉ dẫn giao thông và phân luồng hướng dẫn giao thông cả đường bộ và đường thủy, đảm bảo an toàn giao thông trước và trong thời gian diễn ra lễ hội.

Đến năm 2010, hưởng ứng “Năm du lịch quốc gia” và chào mừng “Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội”, Ủy Ban nhân dân huyện Mỹ Đức chỉ đạo các cấp, các ngành, Ủy Ban nhân dân xã Hương Sơn, Ban xây dựng Chùa Hương đầu tư, tu bổ, tôn tạo cơ sở hạ tầng trong khu di tích thắng cảnh Hương Sơn với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng, gồm:

- Giao thông đường bộ: Sửa, nâng cấp 12km đường giao thông từ Tề Tiêu về trung tâm xã Hương Sơn, riêng đoạn đường từ ngã tư thị trấn Tề Tiêu tới cầu Hội Xá dài 2km được mở rộng thêm. Tại ngã tư Tề Tiêu đã được lắp đặt hệ thống đèn giao thông.

- Giao thông đường thủy: Ban tổ chức cho bơm nước từ sông Đáy vào suối Yên để phục vụ việc chuyên chở khách bằng thuyền đò.

- Nâng cấp cầu Hội: Cầu Hội được mở rộng, nâng cấp, tu sửa với chiều rộng mặt cầu là 2,5m, chiều dài là 43,1m tỷ lệ thuận với chiều rộng của suối Yên, không còn hiện tượng tắc thuyền, đò trên dòng suối.

- Một con đường bộ từ cổng động Hương Tích tới ga cáp treo số 3 đã được xây dựng với tổng chiều dài 110m, rộng 4,8m nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho du khách khi lên thăm động Hương Tích.

- Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường số 1, bến đò Công Vại (Tuyết Sơn) đã cơ bản hoàn thành.

- Công ty cổ phần du lịch vận tải Hương Sơn (Cáp treo) đã hoàn thành công trình mở rộng sân ga cáp treo số 1, bảo trì hệ thống, thiết bị vận chuyển khách.

Lễ hội chùa hương năm 2011, cơ sở vật chất được chỉnh trang với nguồn vốn đầu tư lên đến 21 tỷ đồng:

Các tuyến đường chính trên tuyến từ Hà Nội về chùa Hương đã được Sở Giao Thông vận tải cho chỉnh trang lại, phía huyện Mỹ Đức cũng đang tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa những tuyến đường xuống cấp trên địa bàn. Dọc suối Yến được cấm biển báo và làm vệ sinh môi trường, đảm bảo việc đi lại của người dân được thuận tiện.

- Ban tổ chức đầu tư 5 tỷ đồng cải tạo tuyến đường đi từ Thiên Trù đi động Hình Bồng, san lấp bớt những đoạn quá dốc.

- Cáp treo từ Thiên Trù đến động Hương Tích đã được nâng cấp, huyện Mỹ Đức đã phối hợp với công ty cổ phần Vận tải du lịch Hương Sơn xử lý triệt để cáp treo có thể vận chuyển hành khách an toàn, tránh tình trạng mất điện đột ngột như năm trước. Dù vậy trong những thời điểm đông khách, do công tác phân luồng chưa đảm bảo, tại đây vẫn xảy ra tình trạng ùn tắc.

- Đường thủy, một trong những tuyến giao thông quan trọng của chùa Hương cũng được cải thiện. Bến Thiên Trù được đầu tư nạo vét, mở rộng về phía bờ khoảng 4000m² để thuyền dò neo đậu. Theo thống kê, có tới 4600 thuyền đăng ký phục vụ trong ba tháng lễ hội, trong đó có 700 – 800 đò chất lượng cao được trang bị ghế ngồi để phục vụ khách.

- Bến Thiên Trù đã được mở rộng tiếp bên bờ phải khoảng 3000m², đường bộ đi Thiên Trù được cải tạo nâng cấp, đảm bảo thuận tiện an toàn cho du khách tham quan thêm nhiều cụm pano, băng rôn, khẩu hiệu giới thiệu và tuyên truyền đã được lắp đặt. Giao thông đường bộ trong nội bộ khu vực thắng cảnh đã được đầu tư với nhiều nguồn kinh phí nhằm cải tạo nâng cấp đường xá.

- Huyện Mỹ Đức đã quy hoạch và xây dựng các địa điểm kinh doanh

trong chùa Thiên Trù, khu xử lý rác tại bến Yên, xây dựng một trạm cấp cứu sức khoẻ trên chùa Thiên Trù để kịp thời sơ cứu và phục hồi sức khoẻ cho những du khách không may gặp tai nạn trên đường trải hội.

Ngoài những điều kiện thuận lợi trên, hệ thống điện nước của khu du lịch chùa Hương tương đối ổn định, cung cấp và phục vụ đầy đủ cho nhu cầu của khách. Vào mùa lễ hội, khu vực chùa Hương được ưu tiên không cắt điện để duy trì hệ thống cáp treo được hoạt động liên tục. Các trục đường chính được lắp đèn chiếu sáng, đèn cao áp từ năm 2006 để du khách có thể dễ dàng đi lại.

Chi nhánh ngân hàng Hương Sơn cách trung tâm xã Hương Sơn chừng 500m trên đường đi vào bến Yên. Đến đây du khách có thể thực hiện giao dịch như: gửi tiền, rút tiền trong nước và quốc tế một cách dễ dàng.

Trung tâm chăm sóc sức khoẻ nằm cách trung tâm xã Hương Sơn khoảng 100m về phía Nam trên đường đi vào bến Yên. Vào dịp lễ hội ở đây luôn thường trực đội ngũ bác sĩ, y tá để kịp thời chữa trị cho các du khách khi họ gặp các vấn đề về sức khoẻ.

Phòng y tế huyện thường xuyên chỉ đạo bệnh viện huyện và trung tâm y tế dự phòng tổ chức mạng lưới y - bác sĩ thường trực tại các điểm theo kế hoạch trong toàn khu vực lễ hội. Chuẩn bị đầy đủ y cụ và cơ sở thuốc đảm bảo cấp cứu, sơ cứu tại chỗ, tạo điều kiện cho du khách và nhân dân địa phương tham gia lễ hội được yên tâm.

Bưu điện Hương Sơn cách trụ sở xã Hương Sơn chừng 100m về phía Tây. Khi tới trải hội Chùa Hương du khách có thể thực hiện các giao dịch thư tín, điện thoại, fax tại bưu điện. Vào mùa lễ hội bưu điện mở cửa 16h/24h để phục vụ du khách.

Trong những năm gần đây cơ sở hạ tầng ở khu vực Hương Sơn không ngừng được củng cố và phát triển. Đây là điều kiện rất thuận lợi để du khách có thể về trải hội Chùa Hương một cách dễ dàng và thuận tiện.

Tuy nhiên bên cạnh đó hệ thống cơ sở hạ tầng ở đây vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Một số con đường, đặc biệt là đoạn đường từ Hà Nam tới công trạm soát vé Tiên Mai bị xuống cấp nghiêm trọng gây khó khăn trong việc

đi lại cho các du khách đến thăm khu du lịch Chùa Hương từ hướng này.

Nhìn chung Chùa Hương có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch. Hiện nay hoạt động du lịch đã phát triển mạnh mẽ ở đây đem lại nguồn lợi lớn cho ngân sách xã hội cũng như cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn tồn tại những yếu kém và hạn chế nhất định. Đó là những thiếu sót trong phương pháp quản lý và quy hoạch, chưa có những biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường tự nhiên, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn. Tình hình an ninh trật tự vẫn chưa được đảm bảo... Vì vậy, cần phải có những biện pháp để giải quyết những vấn đề cấp bách đó.

2.3. Thực trạng phát triển du lịch ở chùa Hương

Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch tại chùa Hương phát triển với tốc độ ngày càng nhanh, đem lại hiệu quả kinh tế lớn không chỉ cho địa phương mà còn đóng góp một phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước. Có thể nói, đây là một dấu hiệu đáng mừng cho ngành du lịch tại chùa Hương nói riêng và ngành du lịch cả nước nói chung. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển không ngừng đó lại đang xuất hiện những dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững.

2.3.1. Lượng khách và doanh thu

Với những lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn như trên, trong những năm gần đây số lượng du khách tới tham quan, du lịch tại Chùa Hương đã tăng lên đáng kể, kéo theo đó là mức doanh thu từ các hoạt động du lịch cũng ngày càng tăng cao. Theo con số thống kê của ngành (báo cáo tổng kết công tác tổ chức, quản lý lễ hội Chùa Hương năm 2007, 2008, 2009, 2010 và 2011), lượng du khách và doanh thu trong những năm gần đây của khu du lịch Chùa Hương như sau:

Bảng 2.3.1.1. Thống kê lượng khách và doanh thu của Chùa Hương từ năm 2007 – 2011.

Năm	Lượng khách (Lượt người)	Khách nội địa (Lượt người)	Khách quốc tế (Lượt người)	Doanh thu (Đồng)
2007	947.861	936.699	11.162	52.203.355.000
2008	1.103.133	1.093.877	9.256	60.723.565.000
2009	1.202.866	1.195.552	7.314	66.202.730.000
2010	1.249.823	1.241.904	7.919	68.788.740.000
2011	1.334.391	1.326.531	7.760	73.430.155.000

(Nguồn: Ban quản lý khu di tích Chùa Hương)

(Ghi chú: Vé thắng cảnh và bảo hiểm cho toàn tuyến : 30.000 đ;

Vé đò khách Việt Nam :25.000 đ;

Vé đò khách nước ngoài : - Tuyến Hương Tích : 35.000 đ

- Tuyến Long Vân : 25.000 đ)

Theo bảng thống kê trên ta có thể nhận thấy trong thời gian gần đây lượng du khách tới thăm quan tại điểm du lịch Chùa Hương tăng dần qua các năm. Tốc độ tăng trưởng về lượng khách:

Năm 2008 so với năm 2007 là: 1,16%

Năm 2009 so với năm 2008 là: 1,09%

Năm 2010 so với năm 2009 là: 1,04 %

Năm 2011 so với năm 2010 là: 1,07 %

Đây là một thuận lợi lớn đối với ngành du lịch Chùa Hương. Vì lượng khách tăng sẽ làm cho doanh thu và ngân sách địa phương cũng như thu nhập của người dân địa phương tăng lên một cách nhanh chóng, đóng góp một phần rất lớn vào tổng ngân sách nhà nước. Mùa lễ hội năm 2010, ngân sách huyện nộp Kho bạc là 26.246.283.000 đồng, năm 2011 là 28.017.221.000 đồng Đặc biệt hơn nữa sẽ cải thiện được chất lượng cuộc sống của người dân nơi đây. Bên cạnh nguồn doanh thu chính từ phí thắng cảnh và vé thuyền đò, lễ hội Chùa

Hương còn đem lại thu nhập cho người dân địa phương và các khoản thu từ việc trông giữ xe, dịch vụ chụp ảnh, dịch vụ trông giữ xuống đò và một số khoản thu khác nữa. Mức thu từ các dịch vụ này cũng không phải là nhỏ. Điển hình là mùa lễ hội năm 2010, trong phần báo cáo về công tác điều hành công trạm, kiểm tra vé thắng cảnh, quản lý tài chính (Báo cáo công tác tổ chức, quản lý lễ hội chùa Hương năm 2010) của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức thì các nguồn thu ngoài vé thắng cảnh là 932.255.000 đồng. Trong đó:

Bảng 2.3.1.2. Nguồn doanh thu từ các loại dịch vụ tại Chùa Hương năm 2010

Dịch vụ	Doanh thu (đồng)
Thu trông giữ xe	802.000.000
Thu dịch vụ chụp ảnh	64.900.000
Thu khách đi đò	46.120.000
Thu khác	19.235.000

(Nguồn: Ban quản lý khu di tích Chùa Hương)

Việc đem lại lợi ích từ các hoạt động du lịch cho người dân bản địa có ý nghĩa rất quan trọng vì giúp họ tăng thu nhập cũng chính là giúp bảo vệ tài nguyên một cách an toàn nhất.

Chùa Hương có khả năng thu hút rất nhiều các đối tượng khách khác nhau bao gồm cả: học sinh, sinh viên, viên chức nhà nước, những người làm ăn buôn bán, người già... không phân biệt lứa tuổi, địa vị xã hội. Họ đến chùa Hương cùng tấm lòng thành kính với Đức Phật để cầu mong sức khỏe, sự may mắn, no đủ...

2.3.2. Nguồn nhân lực du lịch tại Chùa Hương.

Có thể nói, nguồn nhân lực du lịch tại khu di tích thắng cảnh Chùa Hương rất dồi dào và ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, bao gồm cả lao động trực tiếp và lao động gián tiếp. Ước tính hiện nay có khoảng trên 10 nghìn lao động hoạt động trong ngành du lịch, bao gồm các cán bộ Hương Sơn, lực lượng công an, lao động phục vụ trong các hàng, quán, nhà nghỉ, lao động thuyền, dò vận chuyển khách, lao động làm công tác vệ sinh môi trường...

Ngoài nguồn lao động tại chỗ, Chùa Hương còn thu hút một số lao động ở các huyện khác trong tỉnh và các tỉnh lân cận tham gia vào hoạt động du lịch. Nguồn nhân lực giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển du lịch vì tính chất của ngành nghề đặc biệt này là sử dụng chủ yếu những lao động sống, tức là tài nguyên con người. Chất lượng nguồn nhân lực chính là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng của sản phẩm du lịch và sự hài lòng của du khách. Ý thức được điều này nên trong những mùa lễ hội gần đây Ban tổ chức khu di tích thắng cảnh Chùa Hương đã chú ý, tập trung vào các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du khách ngày một tốt hơn. Điều này cũng đồng nghĩa với việc phải không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ trong ngành. Chính vì vậy mà lực lượng lao động tại đây không chỉ ngày càng tăng về số lượng mà trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề của lao động cũng ngày một được cải thiện.

Cụ thể, trong các mùa lễ hội đều thành lập Ban tổ chức lễ hội để giám sát, quản lý công tác phục vụ lễ hội. Ban tổ chức lễ hội Chùa Hương năm 2011 chính thức được thành lập từ ngày 1/1 đến 30/4/2011 gồm:

- Tiểu ban Văn hoá xã hội.
- Tiểu ban Kinh tế tài chính.
- Tiểu ban An ninh trật tự.
- Tiểu ban Quản lý điều hành công trạm.
- Tiểu ban quản lý di tích - thắng cảnh, mặt bằng dịch vụ và vệ sinh môi trường.
- Trạm kiểm tra vé thắng cảnh.

Mỗi tiểu ban có một nhiệm vụ khác nhau nhằm đảm bảo cho lễ hội diễn ra tốt đẹp, an toàn và văn hoá, đảm bảo công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, không có dịch bệnh, phục vụ khách văn minh, lịch sự và làm tốt công tác quản lý. Trong mùa lễ hội 2007 tổng số lực lượng tham gia quản lý lễ hội là 570 người (bao gồm lực lượng của tỉnh, huyện, xã Hương Sơn và lực lượng an ninh). Trong khu vực Chùa Hương hiện nay có hàng nghìn người kinh doanh dịch vụ. Trước khi chính thức khai hội Chùa

Hương 2011, với mục tiêu đề ra của Ban tổ chức cho mùa lễ hội năm nay là an toàn được đặt lên hàng đầu, ngay từ trước khi du khách bắt đầu đổ về Chùa Hương, Ban tổ chức lễ hội đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức 5 buổi tuyên truyền cho hơn 2000 người dân tham gia phục vụ lễ hội, chấm dứt tình trạng chèo kéo du khách. Ban tổ chức còn tổ chức 7 lớp tập huấn cho các hộ kinh doanh để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và ứng xử văn minh với du khách. Bên cạnh đó, huyện Mỹ Đức cũng tập trung đổi mới công tác tuyên truyền và hình thức tuyên truyền phù hợp để mọi người hiểu rõ giá trị lịch sử của di tích, ý nghĩa của lễ hội nhằm nâng cao năng lực cộng đồng và trách nhiệm của những cán bộ trực tiếp tham gia quản lý lễ hội; giáo dục ý thức, trách nhiệm, nếp sống văn minh lịch sự trong công tác dịch vụ du lịch, góp phần đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động lễ hội. Đồng thời Ban tổ chức đã biên chế 125 cán bộ chiến sĩ công an của thành phố và của huyện Mỹ Đức để đảm bảo trật tự an ninh cho mùa lễ hội. Theo ông Nguyễn Chí Thanh - trưởng ban quản lý khu di tích danh thắng Chùa Hương: “Vừa qua có 5 thôn ở Chùa Hương tổ chức 5 buổi họp để thay đổi nhận thức cho bà con làm sao để phục vụ du khách tốt nhất. Ban quản lý khu di tích thắng cảnh đã tổ chức các lớp tập huấn cho các chủ phương tiện chấp hành các quy định của Ủy Ban nhân dân huyện, học luật giao thông đường thủy nội địa, phục vụ du khách nhiệt tình, chu đáo, giao tiếp ứng xử văn minh, lịch sự, không có hành vi ép giá, có trách nhiệm tuyên truyền cho du khách thực hiện các quy định của Ban tổ chức, đưa đón khách đảm bảo an toàn, chấp hành sự phân luồng của các bến, trạm, neo đậu đúng bến đã quy định không gây cản trở, ách tắc giao thông, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường”. Trước mùa lễ hội năm 2010 đã có 4260 người tham gia học tập và cấp giấy chứng nhận học tập luật giao thông đường thủy nội địa cho 3.345 người. Riêng công tác quản lý vệ sinh môi trường, từ năm 2007 đã thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn Yên Hương để thu gom rác thải với 75 nhân công chuyên trách, hàng ngày quét dọn ở các nhà vệ sinh công cộng, quét, vớt rác trên suối, thu gom chuyên chở về địa điểm xử lý, được huy động tối đa trong tất cả các ngày diễn ra lễ hội. Với những cố gắng như vậy thì chất lượng phục vụ

của khu du lịch Hương Sơn ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh đó nguồn nhân lực ở đây vẫn còn tồn tại một số yếu kém chưa thể khắc phục được. Đó là sự hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức của người lao động. Dù đã được phổ biến, tuyên truyền như trên nhưng nhiều hộ vẫn vi phạm những quy định mà Ban quản lý và chính quyền đề ra. Đây chính là những biểu hiện của sự phát triển thiếu bền vững của ngành du lịch tại đây. Bởi lẽ, chất lượng nguồn lao động đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc đáp ứng các nhu cầu của du khách. Và nếu nguồn nhân lực đó làm việc không hiệu quả thì sẽ không thể tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách và vì thế sẽ không đạt được sự bền vững về kinh tế. Nguyên nhân chính gây ra những hạn chế về trình độ của nguồn nhân lực là do phần lớn các lao động phục vụ tại đây đều không được đào tạo một cách bài bản. Đây cũng chính là tình trạng chung của rất nhiều các khu du lịch ở Việt Nam. Và điều này đã làm giảm đi rất nhiều chất lượng phục vụ du khách. Nguồn nhân lực du lịch cần phải đáp ứng được ba yêu cầu chính là trí thức, nghiệp vụ và văn hoá. Vì đây là vùng đất Phật nên yếu tố văn hoá lại càng trở nên quan trọng. Thế nhưng, bên cạnh những thái độ niềm nở đón khách, phục vụ khách một cách nhiệt tình chu đáo thì vẫn còn đâu đó những hành động ứng xử thiếu văn minh của một số ít người lao động, đặc biệt là lao động trong lĩnh vực kinh doanh hàng quán, phương tiện vận chuyển... hiện tượng ép giá đồ thuyền vẫn thường xảy ra. Chính điều này đã gây ra sự phản cảm đối với du khách, làm mất đi bầu không khí linh thiêng của lễ hội. Mặt khác, trong các cơ sở lưu trú như nhà nghỉ, khách sạn, đội ngũ nhân viên phục vụ còn yếu về chuyên môn, thể hiện sự không chuyên nghiệp. Đội ngũ thuyết minh viên tại điểm mặc dù có kiến thức sâu rộng về khu di tích, thắng cảnh chùa Hương nhưng trình độ ngoại ngữ còn yếu nên gây ra những hạn chế về chất lượng phục vụ các du khách quốc tế. Một điều rất quan trọng nữa là do chùa Hương là một lễ hội lớn và kéo dài mà trình độ quản lý của các cán bộ tại đây còn hạn chế nên trong quá trình quản lý, điều hành lễ hội còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Công tác quản lý dịch vụ hàng quán chưa thực sự phù hợp, công tác quản lý, điều hành vận chuyển khách còn hạn

ché. Chính vì vậy, một vấn đề đặt ra là phải đảm bảo tốt về chất lượng và số lượng nguồn lao động để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Có như vậy thì lễ hội Chùa Hương mới có thể diễn ra một cách tốt đẹp và mang lại hiệu quả lâu dài, tiến tới sự phát triển bền vững trong tương lai.

2.3.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại khu di tích thắng cảnh Hương Sơn

Cơ sở vật chất kỹ thuật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm thoả mãn nhu cầu của khách du lịch. Do đó, sự phát triển của ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.

Nhìn chung cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của khu di tích thắng cảnh chùa Hương ngày càng được cải thiện và đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Hệ thống các nhà nghỉ, cơ sở lưu trú ở Hương Sơn ngày càng được tăng cường để đáp ứng nhu cầu nghỉ qua đêm của du khách. Hiện nay trong khu vực có cơ sở lưu trú lớn nhất là khách sạn Công Đoàn. Khách sạn Công Đoàn có diện tích 3.500 m² với 34 phòng nghỉ, phòng ăn, phòng khách, phòng hội thảo đạt tiêu chuẩn và tiện nghi đủ phục vụ cho 400 khách, hội trường có sức chứa lên tới 20 người, có bãi đỗ xe rộng rất thuận tiện cho du khách. Bên cạnh đó còn có rất nhiều các nhà nghỉ dưới 30 phòng như Dương Trang, Sơn Thủy, Hồng Hà... và khoảng 1500 nhà trọ bình dân. Đây chính là điều kiện thuận lợi để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của du khách khi tham gia du lịch. Số lượng các nhà nghỉ ở khu vực Hương Sơn ngày càng tăng, tuy nhiên công suất sử dụng buồng phòng của các nhà nghỉ vẫn luôn ở mức cao, đặc biệt là vào những ngày cao điểm như lễ khai hội chùa Hương, lễ Khánh Đản hay vào các ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật. Điều này đã chứng tỏ lượng du khách đổ về đây ngày càng đông, số lượng người đi du lịch dài ngày và ở lại qua đêm không ngừng tăng, đồng nghĩa với việc doanh thu đem lại từ dịch vụ nhà nghỉ là rất lớn.

Bên cạnh đó, hệ thống các nhà hàng, quán ăn và cửa hàng bán đồ lưu niệm, đặc sản địa phương trong khu vực Chùa Hương ngày càng mọc lên san

sát. Theo thống kê trong mùa lễ hội năm 2010 có 318 hàng quán dịch vụ để phục vụ nhu cầu ăn uống, mua sắm của du khách khi tham gia lễ hội, năm 2011 có 330 hàng quán. Mùa lễ hội 2011 này, Ban quản lý khu di tích - thắng cảnh Hương Sơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn chỉ đạo tổ chức quy hoạch, tổ chức quản lý mặt bằng dịch vụ hướng dẫn cho nhân dân lắp đặt hàng quán đúng chỉ giới; bố trí lực lượng quản lý duy trì, đảm bảo các hàng quán dịch vụ gọn gàng, thông thoáng, không ảnh hưởng tới giao thông và cảnh quan di tích. Ban tổ chức cũng đặc biệt quan tâm tới vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm thông qua việc quy hoạch lại dịch vụ hàng quán; yêu cầu các cửa hàng ăn phải có tủ kính, máy lạnh bảo quản thức ăn; tập huấn, ký cam kết về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.... Trong quá trình phát triển du lịch thì dịch vụ là yếu tố vô cùng quan trọng, là điều kiện kích thích sự phát triển của du lịch. Chính vì vậy mà việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ du khách là điều hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra hệ thống các khu vui chơi giải trí trên địa bàn Hương Sơn cũng ngày càng được tăng cường để đáp ứng nhu cầu ngày một đa dạng của du khách khi tham gia lễ hội.

Cơ sở vật chất tại các cổng bến trạm và xã Hương Sơn được tăng cường và lắp đặt các cụm truyền thanh cố định, phục vụ công tác điều hành lễ hội và đảm bảo thông suốt, tạo không khí lễ hội sôi động, góp phần cho công tác chỉ đạo, điều hành lễ hội an toàn, đạt hiệu quả.

Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ cho toàn bộ lực lượng của Ban tổ chức sớm ổn định và đi vào hoạt động đạt hiệu quả. Ban quản lý khu di tích thắng cảnh Hương Sơn đã chủ động trang bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện làm việc cho 15 chốt trạm đảm bảo kịp thời.

Hệ thống cáp treo công nghệ Ý bắt đầu được đưa vào vận hành tại Chùa Hương từ năm 2006 với tổng chiều dài hơn 1km, chia làm ba chặng: Thiên Trù, Giải Oan, Hương Tích. Mỗi giờ có thể vận chuyển được hơn 1000 hành khách. Cũng nhờ có hệ thống cáp treo mà hiện tượng tắc nghẽn tại tuyến đường bộ lên động Hương Tích giảm hẳn. Năm nào cũng vậy, cứ trước mùa lễ hội là công ty

cổ phần du lịch vận tải Hương Sơn lại tiến hành bảo trì hệ thống thiết bị để phục vụ du khách tham quan du lịch an toàn. Năm 2011 công ty đã đầu tư hơn 4 tỷ đồng để nâng cấp hệ thống cáp treo nhằm đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển khách tham quan. Đây chính là điều kiện thuận lợi để làm tăng số lượng du khách tới Chùa Hương vì nhờ có hệ thống cáp treo hiện đại mà cả những đối tượng khách có tình trạng sức khoẻ hạn chế như trẻ em, người già... cũng có thể tham gia trải nghiệm Chùa Hương an toàn và hiệu quả.

Để chất lượng phục vụ du khách đạt hiệu quả cao thì dịch vụ thuyền dò là một yếu tố vô cùng quan trọng. Năm 2009 có 3.968 dò chở khách tham quan. Qua kiểm tra các dò này đều đã được đăng ký, đăng kiểm đảm bảo chất lượng. Mùa lễ hội 2010 có khoảng 4000 dò. Đến mùa lễ hội năm 2011 số dò chở khách lên tới 4.600 dò, trong đó có 700 – 800 dò chất lượng cao có gắn ghế ngồi bằng nhựa và mái che. Việc lắp đặt ghế ngồi trên dò sẽ giúp cho Ban tổ chức quản lý được số người cụ thể, tránh tình trạng quá tải, mất cân bằng trong những ngày cao điểm. Bên dò chất lượng cao được xây dựng có biển báo, nhà chờ, nội quy hoạt động, bậc lên xuống, niêm yết giá vé, thiết bị cứu sinh... Sự ra đời của dò chất lượng cao nhằm mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển khách và đem lại sự thoải mái, hài lòng cho du khách khi tham gia lễ hội.

Bên cạnh những mặt tốt thì hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tại Chùa Hương vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Đó là hệ thống các cơ sở lưu trú, tuy đã được tăng cường và đầu tư nâng cấp nhưng bên cạnh những nhà nghỉ được trang bị các phương tiện hiện đại thì vẫn còn rất nhiều các nhà trọ bình dân với các trang thiết bị, vật dụng thô sơ, không đảm bảo về chất lượng. Ngày càng có nhiều những nhà hàng, quán ăn, khu vui chơi giải trí được mở ra. Nhưng quy mô còn nhỏ, còn thiếu các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ. Chất lượng phục vụ và trình độ chuyên môn của nhân viên ở nhà hàng còn thấp, ý thức đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho khách cũng chưa được thực hiện tự giác. Công tác quản lý dịch vụ hàng quán chưa thực sự gọn gàng, việc nhắc nhở chấn chỉnh chưa thường xuyên, tình trạng căng nilon tùy tiện vẫn xảy ra, vẫn còn có những điểm phát sinh ngoài quy hoạch. Nhiều thuyền dò không có giỏ đựng rác theo quy

định. Thực tế này đã gây ra những hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu của du khách. Nền kinh tế ngày càng phát triển, thu nhập của người lao động ngày càng cao, kéo theo nhu cầu về du lịch của họ cũng ngày càng cao. Chính vì vậy, cơ sở vật chất kĩ thuật giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo ra sự thoải mái và tiện nghi cho du khách, là một trong những yếu tố kích thích sự quay trở lại của họ. Và nếu cơ sở vật chất yếu kém thì sẽ hạn chế sự quay trở lại của du khách. Điều này sẽ làm giảm đi nguồn doanh thu từ hoạt động du lịch, gây ra sự phát triển thiếu bền vững trong tương lai. Do vậy không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng của hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch là một việc làm hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Bởi chỉ có như vậy thì mới có thể nâng cao được chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, đem lại hiệu quả kinh tế lâu dài.

2.3.4. Thực trạng tác động của hoạt động du lịch tới tài nguyên và môi trường ở chùa Hương.

2.3.4.1. Tác động của hoạt động du lịch tới tài nguyên

Một quốc gia muốn phát triển du lịch thì điều quan trọng nhất là phải có tài nguyên du lịch. Tài nguyên du lịch được coi là điều kiện đầy đủ nhất, cơ bản nhất để tạo ra các sản phẩm du lịch. Nếu một quốc gia hay một địa phương nào đó thực sự quan tâm đến du lịch thì điều trước tiên là họ phải đặt sự quan tâm hàng đầu đến tài nguyên du lịch và các biện pháp để bảo tồn các tài nguyên đó.

Chùa Hương với núi non, sông nước, hang động... mang đầy vẻ nên thơ, trữ tình, làm say đắm lòng người. Tất cả những tài nguyên du lịch vật thể ấy đang hiện hữu bên những tài nguyên du lịch phi vật thể vô cùng đặc sắc như lễ hội chùa Hương, tín ngưỡng thờ Phật, thờ Mẫu và các giá trị văn hoá truyền thống khác đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Chính sự kết hợp hài hoà của các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đó đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch tại chùa Hương. Trong thời gian qua, tận dụng lợi thế đó chính quyền Hương Sơn và nhà nước ta đã không ngừng khai thác nguồn tài nguyên quý giá này để tạo ra các sản phẩm, loại hình du lịch độc đáo nhằm phát triển hoạt động du lịch tại đây.

Mặc dù tài nguyên giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong sự hình thành và phát triển du lịch. Nhưng trong thời gian gần đây do sự tác động của rất nhiều nguyên nhân khác nhau mà nguồn tài nguyên du lịch tại Chùa Hương đang có những dấu hiệu của sự suy thoái hay nói cách khác là xuất hiện những dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững.

a) Sự xuống cấp của các tài nguyên du lịch tự nhiên tại khu du lịch Chùa Hương

Với lượng khách du lịch đổ về Chùa Hương ngày càng đông, cộng thêm sự yếu kém của các du khách về ý thức bảo vệ các di sản văn hoá và tài nguyên du lịch đã gây ra những ảnh hưởng xấu làm nguy hại đến nguồn tài nguyên tự nhiên của khu du lịch này. Đó là các hang động, nhũ đá... những kiệt tác mà tạo hoá đã ban tặng cho thắng cảnh Hương Sơn. Nhiều du khách khi vào thăm động đã ghi lại dấu ấn của mình bằng cách viết, khắc tên mình lên các nhũ đá ở trong động. Việc thắp hương quá nhiều của du khách cũng đang dần làm những nhũ đá bị biến màu do khói hương bốc lên. Cũng do sự thiếu hiểu biết và ý thức kém của du khách, của người dân bản địa nơi đây mà các nguồn sinh vật quý hiếm tại Hương Sơn cũng vì thế mà giảm dần.

Chính quyền và dân cư sở tại có sự khai thác quá mức gây ra sự xuống cấp của tài nguyên du lịch tự nhiên nơi đây. Trước đây, các cấp, ban ngành liên quan đến du lịch tại Chùa Hương đều cho rằng: lượng khách đến điểm du lịch ngày càng nhiều sẽ là một dấu hiệu đáng mừng bởi điều đó chứng tỏ điểm du lịch đó đang tạo ra sức hút lớn đối với các du khách. Nếu xét trên khía cạnh kinh tế thì điều này là rất đúng. Tuy nhiên, nếu tình trạng này tiếp diễn trong tương lai thì sẽ gây ra nguy cơ suy thoái lớn đối với các tài nguyên du lịch. Bởi vì mỗi điểm du lịch chỉ có một sức chứa nhất định và trong cùng một thời điểm thì lượng du khách tới điểm du lịch phải nhỏ hơn hoặc bằng sức chứa. Thế nhưng, hiện nay chính quyền Hương Sơn và các ban ngành cấp trên chưa nhận thức vấn đề này một cách rõ nét. Vì vậy, tình trạng quá tải về lượng khách diễn ra trong dịp lễ hội, đặc biệt là vào các ngày nghỉ cuối tuần đã gây ra tình trạng suy thoái các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên.

Sự suy thoái của các tài nguyên du lịch tự nhiên là một trong những biểu

hiện sâu sắc của thực trạng phát triển du lịch thiếu bền vững của ngành du lịch Chùa Hương.

b) Sự xuống cấp của các tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn tại Chùa Hương mang đậm những nét kiến trúc độc đáo của người xưa, có sức hấp dẫn lớn đối với các du khách. Thế nhưng, trong vài năm trở lại đây nguồn tài nguyên quý giá này lại đang có những biểu hiện của sự phát triển thiếu bền vững và có nguy cơ bị huỷ hoại trong tương lai. Cùng với thời gian và khí hậu bất ổn của nước ta thì hầu hết các công trình kiến trúc này đều đã qua tu sửa. Trong những năm gần đây, lượng khách du lịch đổ về Chùa Hương rất đông, nhiều khi quá tải đã dẫn đến tình trạng nhiều công trình bị xuống cấp nghiêm trọng. Vì vậy, các ban ngành liên quan cần phải có những biện pháp phòng ngừa và trùng tu kịp thời để không làm mất đi vẻ đẹp vốn có của nó. Điều này không chỉ góp phần vào việc giữ gìn và bảo tồn những giá trị truyền thống vốn có của khu di tích mà đồng thời nó còn giúp cho các du khách có cảm giác an toàn khi đi du lịch tại đây.

Cũng như tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các ban, ngành. Bên cạnh đó, việc xây dựng các đền, chùa trái phép cũng là một minh chứng cho thấy giá trị các tài nguyên du lịch đang có nguy cơ bị suy giảm. Theo thống kê đầy đủ của Sở du lịch Hà Tây (cũ) thì từ năm 1998 đến đầu năm 2003 trên tổng thể khu thắng cảnh Hương Sơn có gần 100 đền, chùa lớn nhỏ được xây dựng và chủ yếu do tư nhân tự bỏ tiền ra xây dựng với mục đích chính là kinh doanh kiếm tiền. Tìm hiểu về thực trạng này cho thấy trong quy hoạch phát triển của xã Hương Sơn trình lên huyện và tỉnh có xin phép cho xây dựng một số ngôi đền, chùa mới nhằm phục vụ cho nhu cầu cúng lễ ngày càng cao của người dân. Tuy nhiên, nhiều hộ trong xã đã tự ý bỏ tiền ra xây dựng một số ngôi đền nhỏ với mục đích kiếm lời. Đây được xem như một thực trạng nhức nhối rất khó kiểm soát trên địa bàn xã Hương Sơn. Có thể nói việc tự ý xây dựng của người dân nơi đây không theo quy hoạch tổng thể đã gây lên sự lộn xộn cho các di tích. Mặt khác, việc xây dựng trái phép các đền, chùa đó kéo theo hàng loạt các vấn đề nảy sinh làm

ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường nơi đây. Đồng thời việc tự ý xây dựng các đền chùa tràn lan, lợi dụng thần thánh với mục đích kiếm tiền còn làm mất đi tính linh thiêng của miền đất Phật, đi ngược lại với giá trị truyền thống và giá trị đạo đức của người dân Việt Nam.

Một số hạn chế nữa là nghịch lý giữa thu và chi. Với nguồn thu hàng năm cộng với sự hỗ trợ của nhà nước cùng với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là những nguồn kinh phí lớn cho việc thực hiện các dự án trùng tu và cải tạo nơi đây. Tuy nhiên, tiền “rót” xuống thì nhiều nhưng việc sử dụng lại chưa có hiệu quả hoặc không có hiệu quả. Vì vậy, cần phải có những biện pháp quan tâm hơn nữa đến việc sử dụng các nguồn kinh phí trong việc thực thi các dự án trùng tu tại đây.

2.3.4.2. Tác động của hoạt động du lịch tới môi trường

Do sự phát triển du lịch một cách ồ ạt và lượng khách du lịch đến chùa Hương ngày càng tăng nên hoạt động du lịch ở đây đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho môi trường tự nhiên cũng như môi trường xã hội – nhân văn.

a) Tác động đến môi trường tự nhiên

Để duy trì sự phát triển một cách lâu dài, tiến tới sự phát triển bền vững thì môi trường là một yếu tố rất quan trọng, nó có ảnh hưởng rất lớn đến bầu không khí cũng như sự linh thiêng của lễ hội, duy trì sức hấp dẫn của điểm du lịch. Tuy nhiên, thực tế hiện nay thì môi trường ở chùa Hương đang dần lâm vào tình trạng ô nhiễm. Đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm không khí.

❖ Ô nhiễm nguồn nước

Tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở chùa Hương được biểu hiện một cách rõ nét. Khi chèo thuyền trên dòng suối Yến chúng ta có thể dễ dàng nhìn thấy những “vật thể lạ” bồng bềnh trên mặt nước, nhất là vào những thời điểm lượng khách tập trung đông. Đó có thể là những chai lọ, túi nilon hay đồ ăn... mà tác nhân của hiện tượng này chính là những du khách thiếu ý thức. Điều này không chỉ gây ra sự thiếu mỹ quan cho dòng suối Yến mà nghiêm trọng hơn nó còn làm mất đi độ trong xanh của dòng nước. Trước đây sau mỗi mùa lễ hội, chính quyền nơi đây không có những biện pháp xử lý các

chất thải nổi đó nên sau mỗi năm lượng rác thải ngày càng tăng lên và một số lượng lớn đã chìm xuống lòng suối Yên gây ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng. Trong vài năm gần đây, tuy đã có một công ty môi trường chuyên thu gom và xử lý rác thải, vớt rác trên dòng suối nhưng điều đó cũng chỉ làm giảm đi phần nào lượng rác thải vào môi trường nói chung và vào dòng suối Yên nói riêng chứ không thể khắc phục được hoàn toàn tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại đây. Thêm vào đó là lượng rác thải từ hàng trăm nhà hàng, quán nhậu tại khu vực Chùa Hương cũng đang góp phần làm vẩn đục dòng suối Yên vốn trong xanh, thơ mộng. Mặt khác, theo số liệu thống kê của Sở Khoa học Công nghệ - Môi trường Hà Tây (cũ) thì số lượng sinh vật tại các dòng sông, suối trong phạm vi xã Hương Sơn đã giảm từ 84 loài (năm 1996) xuống còn 4 loài năm 2002. Cũng theo cuộc khảo sát đó cho thấy nồng độ các chất thải trong nước đến thời điểm đó chưa vượt quá tiêu chuẩn cho phép nhưng cũng không thể dùng cho sinh hoạt hàng ngày của người dân và nếu cứ để tình trạng này tiếp diễn thì trong một tương lai không xa nguồn nước ở đây sẽ không còn giá trị sử dụng nữa. Cá biệt là vài năm nay còn xuất hiện những chiếc ca nô máy, những chiếc thuyền máy chở khách trên suối Yên. Mặc dù bị cấm gặt gao nhưng những phương tiện này vẫn ngang nhiên hoạt động. Tuy khá “biết điều” khi đi với tốc độ chậm nhưng cũng để lại những vệt sóng lớn làm thuyền duềnh lên, chao đảo, nhiều du khách bị sóng té ướt quần áo, hoảng hốt...mùi dầu nhớt văng vất khắp nơi, lênh loáng trên mặt nước. Đây sẽ là yếu tố gây ô nhiễm nghiêm trọng cho môi trường nước và đe dọa tới sự sinh tồn các sinh vật dưới lòng suối.

Nguyên nhân của tình trạng này trước hết là do sự thiếu ý thức và thiếu hiểu biết của du khách. Bởi phần lớn lượng rác thải vào môi trường nước là do sự vô tình hay cố ý của khách du lịch. Thêm vào đó là do sự thiếu ý thức của những người lái đò vận chuyển khách đã không để thùng chứa rác trên thuyền theo quy định. Nguyên nhân thứ hai là do các dịch vụ ăn uống, sinh hoạt phục vụ nhu cầu của khách du lịch là rất lớn trong khi lượng phế thải từ quá trình phục vụ đó không được xử lý đúng nơi, đúng chỗ. Và tất nhiên không thể không kể đến sự thiếu ý thức, tầm nhìn hạn hẹp và kém hiểu biết của những chủ hộ

kinh doanh các dịch vụ này. Họ chỉ biết vì lợi ích trước mắt mà không nghĩ đến tương lai, chính họ cũng phải chịu trách nhiệm về sự ô nhiễm của môi trường nước nơi đây. Nguyên nhân thứ ba, do lưu lượng thuyền bè phục vụ du khách là rất lớn, đồng thời cũng do đặc điểm địa hình sông nước nên việc quản lý là rất khó khăn. Việc vứt rác đúng nơi quy định chỉ còn phụ thuộc vào ý thức của du khách. Nguyên nhân tiếp theo là do quá trình xây dựng các hạng mục, công trình. Bên cạnh đó còn phải kể đến sự hạn chế trong công tác quản lý của các ban, ngành và chính quyền nơi đây. Không những thế việc tôn tạo các di tích cũng là nguyên nhân gây lên tình trạng ô nhiễm môi trường nước tại đây.

Ô nhiễm môi trường nước có thể gây ra rất nhiều hậu quả xấu. Trước hết nó gây nguy hại và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân nơi đây. Vì không phải tất cả những người dân trong xã đều sống dựa vào ba tháng lễ hội mà nghề chính của họ vẫn là sản xuất nông nghiệp nên nếu nguồn nước đó ngày càng bị ô nhiễm trầm trọng sẽ dẫn đến nguồn nước sử dụng cho tưới tiêu, sinh hoạt bị ảnh hưởng. Điều đó có nghĩa là vì cái lợi trước mắt mà quên đi lợi ích lâu dài. Hơn nữa với sự phát triển của khoa học trong tương lai, tình trạng ô nhiễm này vẫn không được khắc phục thì việc thu hút một lượng khách lớn đến với chùa Hương mỗi năm quả là điều rất khó. Ngoài ra nếu hiện tượng ô nhiễm nguồn nước như hiện nay không được xử lý kịp thời thì trong tương lai nguồn kinh phí phục vụ cho quá trình cải tạo có thể lớn gấp nhiều lần mà vẫn không mang lại hiệu quả như mong muốn.

❖ Sự ô nhiễm không khí

Theo thống kê và khảo sát vào tháng tư năm 2004 của sở y tế Hà Tây (cũ) thì tỉ lệ người có thời gian làm việc lâu dài trong lễ hội chùa Hương có nguy cơ mắc các bệnh về hô hấp cao hơn những người khác. Mặt khác, cũng theo cuộc khảo sát này thì nồng độ ô nhiễm không khí nơi đây vào những ngày cao điểm của lễ hội cao gần đến tiêu chuẩn cho phép. Hơn nữa, theo nhận định của nhiều du khách đã từng tới tham quan tại đây nhiều lần thì nguồn không khí tại chùa Hương ngày càng xấu đi và không còn trong lành như trước nữa. Điều này càng cho phép chúng ta khẳng định rằng chất lượng môi trường tại đây đang có

những dấu hiệu suy giảm và công tác bảo vệ môi trường thực sự chưa được quan tâm thoả đáng.

Thực tế cho thấy vấn đề xử lý rác thải là một vấn đề vô cùng quan trọng trong khâu giải quyết vấn đề ô nhiễm tại đây. Nhưng do sự phân bố rộng và địa hình phức tạp nên việc xử lý lượng rác thải tồn đọng sau mỗi mùa lễ hội là điều hết sức khó khăn. Trong thời gian diễn ra lễ hội một khối lượng lớn rác thải được đưa vào môi trường. Theo cách tính toán của Ban quản lý, nếu mỗi người về đây ít nhất xả ra 0,5kg rác thải thì trong ba tháng lễ hội chùa Hương phải hứng một lượng rác khổng lồ lên tới hơn 600 tấn. Và việc này đang diễn ra đều đặn trong mỗi mùa lễ hội từ hàng chục năm nay với lượng rác thải năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, việc xử lý số rác thải đó không được thực hiện một cách triệt để do công tác quản lý môi trường ở đây còn yếu kém, thêm vào đó nhiều chính sách về môi trường chưa được phát huy một cách hiệu quả. Để đảm bảo môi trường trong lễ hội, một bãi xử lý rác đã được xây dựng tại thôn Yên Vĩ, xử lý rác từ Đền Trình trở ra. Sở Tài nguyên – Môi trường thành phố Hà Nội đang giao triển khai xây dựng lò đốt rác ở trong bên Thiên Trù... Tuy nhiên, có thể thấy, sau mỗi ngày hội, rác thải có ở khắp nơi, trên mặt suối, đặc biệt ở các bên đò, trên các con đường từ chùa Thiên Trù đến động Hương Tích. Một lực lượng thu gom rác thải cả ở trên bờ và dưới nước đã được huy động. Nhưng nhiều địa điểm trong khu du lịch do việc thu gom không hết nên tình trạng vớt rác bừa bãi vẫn còn. Vào những ngày cao điểm có tới 43 nhân viên môi trường được huy động để dọn vệ sinh khu vực động nhưng vẫn không xuể do du khách vớt rác bừa bãi. Chính vì vậy mà tình trạng ô nhiễm không khí vẫn đang diễn ra và ngày càng trở nên nghiêm trọng.

Về hậu quả, việc ô nhiễm không khí tuy không tác động trên diện tích rộng như ô nhiễm nguồn nước, nhưng ảnh hưởng của nó là không nhỏ. Ô nhiễm không khí tác động rất lớn đến sức khoẻ của con người, về lâu dài sẽ làm giảm lượng du khách tới tham quan. Mặt khác, nguồn chi phí để giải quyết hậu quả do sự tác động của ô nhiễm không khí gây ra là rất lớn. Những điều này đang là vấn đề nhức nhối với du khách và chính quyền sở tại. Vì vậy, cần phải có những

biện pháp xử lý thích hợp để làm giảm lượng rác thải tại Chùa Hương, giúp giảm thiểu nguy cơ làm ô nhiễm bầu không khí. Việc xử lý rác thải làm Thượng tọa Thích Minh Hiền trần trở suốt nhiều năm qua: “Trời rét còn đỡ, chứ mấy hôm nữa nắng lên, mùi từ bãi rác dù đã được chôn vẫn bốc lên ảnh hưởng đến môi trường thanh tịnh của chùa, ảnh hưởng đến sức khoẻ của mọi người”. Vì thế, một lò đốt rác công nghệ hiện đại để xử lý triệt để rác ở chùa Hương thiết nghĩ đã đến lúc được quan tâm để gìn giữ không gian linh thiêng của vùng văn hoá tâm linh.

❖ Ô nhiễm tiếng ồn

Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông, máy phát điện, hệ thống tăng âm, loa đài dùng để quảng cáo bán hàng gây phiền hà cho cả du khách và cư dân địa phương, kể cả những động vật hoang dã.

❖ Làm ô nhiễm hệ sinh thái

Việc phát triển hoạt động du lịch thiếu kiểm soát có thể tác động đến đất đai (xói mòn, trượt lở), làm biến động các nơi cư trú, đe dọa các loài động thực vật hoang dã (do tiếng ồn, săn bắt, cung ứng thịt thú rừng, thú nhồi bông, côn trùng...) Xây dựng đường giao thông và khu cắm trại gây cản trở động vật di chuyển tìm mồi, kết đôi, sinh sản, phá hoại rạn san hô do khai thác mẫu vật, cá cảnh hoặc neo đậu tàu thuyền.

Nếu ai đã từng đến chùa Hương hẳn đều thấy một hình ảnh khá quen thuộc ở nơi đây là việc treo và bày bán những động vật được rao bán là đặc sản thú rừng. Không biết đây là thú rừng thật hay giả song, việc treo và bày bán một cách lập lờ giữa động vật và thú rừng như thế này không chỉ làm mất mỹ quan lễ hội mà còn kích thích sự tiêu thụ động vật hoang dã và làm ảnh hưởng tới sự sinh tồn của các loài động vật trong núi rừng Hương Sơn.

b) Tác động đến môi trường xã hội nhân văn

Lượng du khách ngày càng tăng cũng là một thách thức lớn đối với điểm du lịch này. Việc phát triển du lịch tại đây đã gây ra rất nhiều vấn đề về văn hoá – xã hội. Và đây chính là biểu hiện của sự phát triển thiếu bền vững của ngành du lịch chùa Hương. Đó là hiện tượng suy thoái văn hoá và du nhập những yếu

tổ văn hoá không lành mạnh, làm biến đổi những thói quen sinh hoạt hàng ngày của người dân bản địa. Nếu muốn đạt được mục tiêu bền vững về văn hoá để bảo tồn và phát triển du lịch thì cần phải gắn kết việc giữ gìn và tôn tạo các truyền thống văn hoá đặc trưng của địa phương, bảo tồn được môi trường nhân văn trong sạch, đồng thời khai thác tốt các di sản văn hoá có giá trị phục vụ cho du lịch. Tuy nhiên, số lượng du khách ngày càng tăng nên nhiều giá trị truyền thống của địa phương đã bị thương mại hoá do sự lạm dụng về mục đích kinh tế. Điều này đã dẫn đến sự phát triển không bền vững về văn hoá. Hay nói cách khác hoạt động du lịch tại Chùa Hương phát triển chưa mang tính chất bền vững.

Bên cạnh những mặt tích cực mà hoạt động du lịch tại Chùa Hương mang lại như: tạo mối quan hệ hoà bình hữu nghị, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các du khách cả trong và ngoài nước thì ngành du lịch tại đây còn mang những biểu hiện của sự phát triển không bền vững, mà cụ thể là sự thiếu bền vững về an ninh. Sở dĩ như vậy vì khi lượng du khách tăng lên một cách đột ngột sẽ gây ra những tác động xấu đối với môi trường và thậm chí với cả những du khách đang tham gia hoạt động du lịch tại đó. Cụ thể là khi lượng du khách quá đông, vượt quá sức chứa của điểm du lịch thì sẽ gây ra sự mất ổn định cho điểm du lịch và gây sự khó chịu cho các du khách. Từ đó có thể xảy ra tình trạng xung đột giữa các du khách, làm rối loạn tình hình an ninh trật tự và ảnh hưởng tới không khí của lễ hội. Hơn thế nữa, do mạng lưới vận chuyển khách còn ít và sơ sài nên đôi khi có thể gây ra hiện tượng tắc nghẽn ở các hang động (đặc biệt là động Hương Tích), tại các chùa và thậm chí cả trên đường đi, tại các bến đò và trên dòng suối Yến. Tình trạng chen lấn, ùn tắc cục bộ tại các ga đầu của tuyến cáp treo chùa Hương và một số động chính đã xảy ra. Đồng thời, nhiều đối tượng đã lợi dụng sự sơ hở của du khách để móc túi, trộm cướp tài sản. Hiện tượng bói toán lừa gạt, bán vé sỏ xỏ, đánh cờ bạc, úp xu... vẫn thường diễn ra. Cũng do lượng du khách quá đông mà đôi lúc đã xảy ra tình trạng xô xát, đánh nhau gây thương tích giữa các du khách, giữa du khách với chủ các hàng quán, chủ đò do ép giá, hoặc giữa các chủ kinh doanh với nhau do tranh giành

khách.... Về cơ bản, tình trạng chèo kéo du khách đã bị chính quyền địa phương triệt để ngăn cấm. Tuy nhiên vẫn còn những tập “cò môi” lén lút thực hiện do lực lượng của địa phương còn quá mỏng, còn nhiều du khách bị họ lừa, bị ép giá. Chính những điều này đã gây ra tình trạng rối ren và xáo trộn ở khu vực lễ hội. Trong tương lai, nếu những hiện tượng này vẫn tiếp diễn thì ngành du lịch Chùa Hương rất khó để có thể tiến tới sự phát triển bền vững.

Một trong những biểu hiện nữa của sự phát triển thiếu bền vững của ngành du lịch Chùa Hương là sự suy thoái của tài nguyên, môi trường do tốc độ tăng đột biến về số lượng du khách. Sự gia tăng về số lượng khách tới điểm du lịch đã tạo ra mức doanh thu lớn, cung cấp nguồn chi phí cho công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường tại khu du lịch. Thế nhưng do khách du lịch tập trung đông trong cùng một thời điểm, trong khi ý thức bảo vệ di sản và tài nguyên, môi trường của họ còn yếu kém nên đã gây ra những tác động tiêu cực làm hư hại nhiều đến các hang động, đền, chùa... tại khu du lịch. Đó là hiện tượng các du khách làm hư hỏng và gây tổn hại tới những tượng đá, nhũ đá... Đồng thời khi lượng khách tăng lên nhanh chóng như hiện nay thì một vấn đề lớn đặt ra với khu du lịch Chùa Hương là: Để thu hút được khách thì đã xảy ra tình trạng phát triển bừa bãi, tràn lan các đền, chùa, miếu mạo do một số cá nhân lợi dụng các di tích để kiếm tiền. Việc xây dựng đền, chùa trái phép cũng như tình trạng lộn xộn của quá nhiều hàng quán, dịch vụ không theo quy hoạch làm mất đi những giá trị truyền thống và vẻ nguyên sơ của khu du lịch, gây ra tình trạng thiếu mỹ quan và phiền lòng cho du khách.

Hơn nữa, cũng do lượng khách hàng năm về trải hội là rất lớn, điển hình là mùa lễ hội năm 2011 vừa qua lượng khách trung bình mỗi ngày là 2,6 vạn lượt khách/ngày, vào những ngày cao điểm con số lên tới 4,9 vạn người hành hương nên việc bảo vệ tài nguyên và môi trường tại khu du lịch là điều hết sức khó khăn, gây ra những trở ngại lớn cho bản quản lý khu di tích danh thắng này. Lượng khách du lịch tăng cũng đồng nghĩa với việc lượng rác thải sinh hoạt thải vào môi trường ngày càng lớn do ý thức của du khách về công tác bảo vệ môi trường tại các khu du lịch còn kém. Các du khách khi đi du lịch họ mua và mang

theo rất nhiều đồ ăn, thức uống... nhưng sau khi sử dụng xong một số người do thiếu ý thức đã vứt rác bừa bãi tại ngay những điểm mà họ đang tham quan, trên đường đi, trên dòng suối và cả trong các khu vực hang động, đền, chùa. Mặt khác, việc thu gom rác thải ở Chùa Hương lại hết sức khó khăn, các phương tiện chuyên chở không vào được, chỉ có thể gồng gánh và chở ra bằng đò. Điều này đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại khu du lịch. Và đây chính là những minh chứng rõ nét cho sự phát triển không bền vững của du lịch Chùa Hương.

Trích dẫn lời tác giả Đoàn Xuân Hoà trên báo Giáo dục thời đại có đoạn viết: “Với lượng khách đổ về Hương Sơn hàng năm ngày càng tăng, nếu mỗi người cứ tự ý mình có những hành động gây tổn hại đến cảnh quan nơi đây thì vài năm nữa những thế hệ sau khi đến đây chỉ được chiêm ngưỡng những công trình do con người xây dựng”.

Lượng du khách tới Chùa Hương không ngừng tăng chứng tỏ khu du lịch này đang trên đà phát triển. Phát triển du lịch không chỉ tạo ra nguồn doanh thu lớn cho xã hội mà bên cạnh đó nó còn tạo cơ hội, kích thích sự phát triển của các ngành liên quan. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển mạnh mẽ như hiện nay thì du lịch Chùa Hương cũng tiềm ẩn một số nguy cơ xấu. Đó là tình trạng giá cả hàng hoá tăng cao. Do lượng du khách về trải hội ngày càng đông và nhu cầu của họ là rất lớn, lợi dụng cơ hội đó các hộ kinh doanh đã tự ý tăng giá các loại hàng hoá, dịch vụ vượt quá mức cho phép. Điều này không chỉ tác động tới du khách mà nó còn gây ra những ảnh hưởng lớn tới khả năng chi tiêu của người dân địa phương, đặc biệt là những người mà thu nhập của họ không liên quan đến du lịch. Thực tế này có thể đem lại lợi ích rất lớn ở thời điểm hiện tại nhưng để có thể duy trì nó trong khoảng thời gian lâu dài là điều rất khó. Điều này đã phần nào khẳng định rằng hoạt động du lịch tại Chùa Hương phát triển chưa bền vững.

Tóm lại, nếu xét về lợi ích trước mắt thì lượng khách du lịch tới Chùa Hương ngày càng đông là một dấu hiệu đáng mừng, thể hiện sự phát triển không ngừng của ngành du lịch tại đây. Tuy nhiên nếu xét về lợi ích lâu dài thì điều

này lại tiềm ẩn một nguy cơ lớn. Đó là sự suy thoái về văn hoá, xã hội, tài nguyên du lịch và môi trường nếu như không có những định hướng và giải pháp thích hợp để kịp thời ngăn chặn và phòng ngừa những nguy cơ đó. Đây chính là một trong những biểu hiện căn bản của sự phát triển thiếu bền vững của ngành du lịch tại Chùa Hương. Chính vì vậy, việc tìm ra những giải pháp để phát triển du lịch bền vững là điều hết sức cần thiết để khắc phục tình trạng này.

Tất cả những điều trên đã chứng tỏ nguồn tài nguyên và môi trường ở Chùa Hương đang lâm vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng trong khi sự phát triển du lịch bền vững đòi hỏi cần có sự phát triển bền vững về môi trường và tài nguyên. Việc sử dụng bền vững tài nguyên là nền tảng cơ bản nhất cho việc phát triển du lịch bền vững. Có thể nói khu di tích thắng cảnh Chùa Hương có nguồn tài nguyên du lịch rất lớn, bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Đây là một lợi thế lớn để Chùa Hương phát triển du lịch và tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn du khách. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển du lịch như hiện nay cùng với những nguy cơ suy thoái của tài nguyên và môi trường thì hoạt động du lịch tại Chùa Hương rất khó có thể phát triển bền vững và đem lại hiệu quả lâu dài trong tương lai. Vì vậy, để du lịch Chùa Hương thực sự phát triển và đảm bảo phát huy được lợi thế lâu dài thì nhất thiết phải coi việc bảo vệ, cải tạo tài nguyên và môi trường là điều không thể thiếu được trong quy hoạch phát triển lâu dài. Làm được như vậy thì trong tương lai du lịch Chùa Hương mới có thể tiến tới sự phát triển bền vững.

➤ Những mặt đã làm được

Trong những năm vừa qua, bên cạnh những tác động tiêu cực thì hoạt động bảo vệ tài nguyên và môi trường tại khu vực Chùa Hương cũng có những chuyển biến tích cực. Nhiều chính sách và dự án khả thi đã được triển khai nhằm mang lại bộ mặt mới cho môi trường tại đây. Đồng thời công tác tuyên truyền giáo dục tới người dân và du khách về việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng và đạt được hiệu quả cao. Một số ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong vấn đề bảo vệ môi trường đã phát huy tác dụng. Nhiều tài nguyên du lịch đã được trùng tu kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu tham

quan ngày càng lớn của du khách. Ngoài ra khu di tích thắng cảnh Hương Sơn còn thu hút được nhiều sự quan tâm, đầu tư của các ban ngành cấp trên trong việc hỗ trợ cả về nhân lực và vật lực để bảo vệ nguồn tài nguyên vốn có và bảo vệ môi trường khỏi bị ô nhiễm. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ban quản lý khu Di tích - Thắng cảnh Hương Sơn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, các ngành chức năng của huyện tăng cường kiểm tra, bảo vệ, giữ gìn di tích thắng cảnh theo Luật Di sản văn hoá, phát hiện và nhắc nhở kịp thời những hành vi xâm hại di tích, bày đặt nơi thờ tự trái phép. Hướng dẫn cho du khách tham gia các hoạt động văn hoá tôn giáo theo quy định, các điểm di tích được giữ gìn tôn nghiêm, thực hiện đúng Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt nghiêm cấm các hoạt động dịch vụ trong khu nội tự của di tích. Ban quản lý đã phát hiện kịp thời các khu vực ô nhiễm và có những biện pháp xử lý đúng đắn nhằm khôi phục và bảo vệ tài nguyên tại khu vực Chùa Hương và các vùng lân cận. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trong lễ hội năm nay cũng được cải thiện, Ban quản lý khu di tích - thắng cảnh Hương Sơn đã xây dựng kế hoạch thu gom, phân loại, xử lý rác theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên - Môi trường Hà Nội. Trong khi chờ xây dựng lò đốt rác, ban tổ chức đã lên phương án vận chuyển một phần rác thải đã phân loại để xử lý. Thêm vào đó, chính quyền và người dân nơi đây đang từng bước bắt tay gây dựng lên một điểm du lịch thu hút ngày càng nhiều du khách tạo đà phát triển cho dân cư tại địa bàn nói riêng và nền kinh tế cả nước nói chung.

Bằng chứng cho những mặt đã làm được trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường tại khu vực Chùa Hương là trong mùa lễ hội gần đây Sở Tài nguyên - Môi trường thành phố đã chỉ đạo phòng Tài nguyên - Môi trường huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra nguồn nước sinh hoạt mỗi tháng một lần và công tác bảo vệ vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn tuyến, khám sức khỏe cho những người trực tiếp chế biến thực phẩm tại các nhà hàng phục vụ ăn uống, các cửa hàng bán thuốc Nam, cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên phối hợp kiểm tra, đôn đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Yên Hương tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo

đúng quy định, quản lý các nhà vệ sinh công cộng, đảm bảo sạch sẽ, có đủ nước, giấy cho du khách sử dụng và thu phí đúng quy định. Nguồn nước suối Yên đã được thường xuyên kiểm tra để phát hiện những dấu hiệu ô nhiễm và tìm cách xử lý kịp thời. Trước mùa lễ hội năm 2011, ban tổ chức lễ hội đã cho người tiến hành nạo vét suối Yên và thả hơn 30 tấn vôi cục xuống lòng suối để dòng nước trong xanh và sạch sẽ hơn. Năm 2009, Ban quản lý tổ chức cho người phun thuốc thanh khiết môi trường 4 lần để phòng ngừa dịch bệnh xảy ra. Năm 2010 và năm 2011 công tác này vẫn được duy trì đều đặn. Vài năm trở lại đây, Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn đã tổ chức cho nhân dân địa phương tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm trong toàn địa bàn xã vào cuối tuần. Mùa lễ hội năm 2011 vừa qua ban tổ chức đã bố trí hơn 100 thùng rác đủ để chứa lượng rác thải ngày một lớn trong khu vực lễ hội. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra nguồn nước sinh hoạt phục vụ lễ hội và nguồn nước suối Yên, tổ chức dọn cỏ ven suối và vệ sinh bên bờ, giao cho công ty trách nhiệm hữu hạn Yên Hương tổ chức thực hiện, quản lý sử dụng các công trình vệ sinh công cộng phục vụ du khách đảm bảo sạch sẽ, bố trí lực lượng thu gom, vận chuyển, chôn lấp rác thải theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, tăng cường sọt đựng rác ở hai đầu bên và các điểm đông người.

Tất cả những việc làm trên đã góp một phần rất lớn vào công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường tại khu du lịch chùa Hương, là cơ sở cho sự phát triển bền vững tại đây.

2.3.5. Thực trạng công tác bảo vệ môi trường và phát triển du lịch ở chùa Hương

2.3.5.1. Các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch về bảo vệ môi trường

Các điểm du lịch, khu du lịch đều chú trọng hoạt động tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường du lịch, xác định hoạt động tuyên truyền là cơ sở để các văn bản, quy định của nhà nước đi vào thực tiễn. Do vậy, khi các văn bản quy định về bảo vệ môi trường du lịch được ban hành, các cơ quan nhà nước về

du lịch tại thành phố đã chủ động gửi văn bản đến các tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn để tổ chức thực hiện. Hàng năm cũng có các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân và khách du lịch. Nhìn chung công tác phổ biến tuyên truyền bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch của địa phương đã thực hiện và bước đầu có những tác động tích cực đến hoạt động bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch. Các văn bản, quy định của nhà nước đã được phổ biến bằng nhiều hình thức đến với các đối tượng thực hiện.

Các cơ sở lưu trú du lịch đã tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên về trách nhiệm và nhiệm vụ tăng cường giữ gìn vệ sinh môi trường, trật tự, trị an, an toàn thực phẩm trong cơ sở của mình. Hàng năm khu du lịch đều thực hiện phổ biến cho cán bộ nhân viên trong đơn vị phương án, trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường du lịch.

Năm 2010 và 2011, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức và ban quản lý khu di tích Hương Sơn đã tổ chức triển khai Luật bảo vệ môi trường, các văn bản dưới luật, tuyên truyền về ý nghĩa của hoạt động bảo vệ môi trường, nhiệm vụ của các cá nhân, cơ sở, tổ chức kinh doanh du lịch trên địa bàn trong công tác giữ gìn môi trường du lịch. Huyện Mỹ Đức với chủ trương “lấy du lịch là ngành mũi nhọn” nên ý thức được sâu sắc vị trí, vai trò của khu di tích thắng cảnh Hương Sơn trong phát triển kinh tế. Qua nhiều năm khai thác du lịch, huyện đã có những biện pháp nhanh chóng và phù hợp để bảo vệ môi trường du lịch, vốn là một điều kiện quan trọng để tiến tới sự phát triển du lịch bền vững. Khai thác đi đôi với bảo tồn, duy trì, nâng cao hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường là mục tiêu cơ bản, xuyên suốt các bản kế hoạch chỉ đạo công tác tổ chức lễ hội hàng năm. Một trong những hoạt động nổi bật là công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, người dân và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch bảo vệ môi trường. Huyện đánh giá đây là hoạt động hết sức cần thiết bởi số lượng người dân, cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh du lịch trên địa bàn rất lớn, nếu không chú trọng đến công tác này thì môi trường du lịch Hương Sơn sẽ nhanh chóng bị huỷ hoại và để lại những hậu quả xấu cho các thế hệ tương lai.

Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức đối với người dân, các cá nhân, tổ chức kinh doanh du lịch giúp cộng đồng tham gia và gánh vác mục đích chung của toàn huyện, toàn thành phố. Do lễ hội diễn ra hàng năm, tập trung thời gian dài nên kế hoạch tổ chức luôn được đề ra nhanh chóng, phù hợp, hướng đến giải quyết các hạn chế của năm cũ và đặt ra mục tiêu phấn đấu trong năm tới. Trong đó, hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường luôn được nhấn mạnh, duy trì, tổ chức thường xuyên nhằm hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững ở khu di tích danh thắng Hương Sơn này.

2.3.5.2. Phòng ngừa, hạn chế những sự cố môi trường và tác động gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch.

Trong công tác bảo vệ môi trường ở Chùa Hương, một trong những hoạt động được đề cao là phòng ngừa, hạn chế những sự cố môi trường và tác động gây ô nhiễm trong hoạt động du lịch. Mấy năm về trước, do quản lý không chặt chẽ, công tác này không được chú trọng mà chỉ khi đến khi môi trường du lịch của Chùa Hương bắt đầu có những dấu hiệu bị ô nhiễm và có nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng do lượng rác thải quá lớn thì công tác này mới được đẩy mạnh. Tư tưởng phòng ngừa đã được thể hiện trong các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, bản kế hoạch tổ chức của địa phương.

Cùng với những điều chỉnh hợp lý quy hoạch các công trình xây dựng trong địa bàn, tại khu di tích, công tác phòng ngừa, hạn chế những tác động xấu gây ô nhiễm môi trường cũng được triển khai và chú trọng đẩy mạnh. Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn đã tổ chức cho nhân dân địa phương tổng vệ sinh trong toàn địa bàn xã; đơn đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Yên Hương thu gom rác thải, tập kết đúng nơi quy định và xử lý theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức phun thuốc thanh khiết môi trường trong lễ hội để phòng ngừa dịch bệnh; thường xuyên kiểm tra nguồn nước sử dụng sinh hoạt và nguồn nước suối Yên, quản lý các nhà vệ sinh công cộng, đặt các thùng rác thuận lợi nhu cầu sử dụng của du khách.

Quy hoạch, điều chỉnh hợp lý việc xây dựng, tổ chức kinh doanh các cơ sở dịch vụ cũng là một yêu cầu quan trọng nhằm giữ gìn cảnh quan môi trường

du lịch ở Hương Sơn. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức giao cho Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, Ban quản lý di tích - thắng cảnh Hương Sơn phối hợp với các ngành chức năng của huyện lập sơ đồ quy hoạch cụm dịch vụ tại khu vực Thung Mang - bến đò Thiên Trù, khu vực thung Phủ Mã đảm bảo chỉ giới giao thông, mặt đường rộng 20m, tuyến đường từ Thiên Trù đi hương Tích chỉ quy hoạch dịch vụ một bên đường đảm bảo thông thoáng, phù hợp cảnh quan chung khu di tích và thuận tiện cho du khách. Tuyệt đối không quy hoạch dịch vụ trong các khu nội tự (cổng Thiên Môn, sân động Hương Tích), đồng thời có phương án phòng, chống cháy nổ trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và có trách nhiệm quản lý trong suốt thời gian diễn ra lễ hội. Mặc dù những quy định trên đã được thực hiện dưới sự giám sát của Ban quản lý và các ban, ngành chức năng khác nhưng vẫn còn một số ít hộ kinh doanh vi phạm. Cần xiết chặt hơn nữa công tác trên trong mùa lễ hội tới.

2.3.5.3. Hoạt động xử lý môi trường

Công tác xử lý môi trường ở Hương Sơn được diễn ra thường xuyên, thông qua việc thu gom, xử lý rác thải, và thực hiện một số can thiệp môi trường nước nhằm làm môi trường du lịch trong sạch hơn.

Rác thải vốn là một vấn nạn của du lịch Hương Sơn. Sau mỗi mùa lễ hội, nơi đây thải ra hàng trăm ngàn tấn rác, là một thách thức lớn đối với công tác bảo vệ môi trường. Việc thu gom rác thải, quản lý các nhà vệ sinh công cộng được giao cho công ty tách nhiệm hữu hạn Yên Hương. Mùa lễ hội vừa qua có hơn 100 thùng rác đã được bố trí tại khu vực Thiên Trù và dọc các tuyến. Công tác thu gom, phân loại và tập kết rác thải được thực hiện khẩn trương. Phương pháp xử lý chủ yếu là chôn lấp, đốt rác và xử lý sơ bộ bằng chế phẩm sinh học EM. Tuy nhiên, số lượng thùng rác như vậy mới chỉ đáp ứng được khoảng gần 70% và đặc biệt các thuyền đò chở khách không có dụng cụ đựng rác gây hiện tượng khách vứt rác bừa bãi trên thuyền hoặc xuống suối. Cần phải làm tốt hơn nữa công tác này để tránh dẫn đến tình trạng suy thoái môi trường nghiêm trọng và không thể đạt được sự phát triển du lịch bền vững.

2.3.5.4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm bảo vệ môi trường

Các cơ quan chủ quản về bảo vệ môi trường và hoạt động du lịch đã có hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở Hương Sơn. Với chức năng là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về du lịch, các tổ chức quản lý du lịch ở địa phương đã ít nhiều chủ động trong kiểm tra các cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại môi trường du lịch. Thông qua công tác kiểm tra cho thấy nhiều điểm tại khu du lịch chưa xây dựng hoặc xây dựng thiếu những nội quy riêng về bảo vệ môi trường để phổ biến cho khách du lịch. Sở Tài nguyên - Môi trường, các cơ quan chủ quản đã tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức kinh doanh du lịch trên địa bàn Hương Sơn, có hình thức nhắc nhở, cảnh cáo, xử lý vi phạm gây ô nhiễm môi trường. Đối với các nhà hàng không được xả rác bừa bãi gây mất mỹ quan trên đường tham quan của khách, không săn bắt, bán thịt chim thú rừng; với các nhà nghỉ, nhà trọ phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn tối thiểu, xây dựng đúng quy hoạch, cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh du lịch phải thực hiện cam kết bảo vệ môi trường. Các đoàn kiểm tra liên ngành được tổ chức thường xuyên lập cam kết với các chủ cửa hàng kinh doanh văn hoá phẩm, đảm bảo môi trường du lịch trong sạch, lành mạnh. Dù những quy định trên được đặt ra khá chặt chẽ nhưng vẫn có những người vi phạm, trước mặt các cơ quan chức năng thì họ tỏ ra tuân thủ, nhưng khi không có mặt những người quản lý ở đó thì họ lại vi phạm những quy định trên. Đó là do họ không ý thức hết được những việc làm và những hành vi của họ có thể gây suy thoái nghiêm trọng cho môi trường sau này, hoặc do họ hiểu biết mà vẫn cố tình làm vì cái lợi trước mắt.

Cần xiết chặt hơn nữa sự quản lý của các cơ quan chức năng và cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm. Nếu để tình trạng này kéo dài thì trong tương lai không xa các nguồn tài nguyên du lịch tại chùa Hương sẽ không thể khai thác được nữa, môi trường sẽ trở nên ô nhiễm nghiêm trọng và đe dọa tới sức khỏe của du khách cũng như những người dân tham gia

lễ hội, làm ảnh hưởng đến cả cuộc sống sinh hoạt của những người dân bản địa, tình hình an ninh trật tự cũng không được đảm bảo. Và điều này sẽ làm giảm đi sức hấp dẫn của điểm du lịch, hạn chế sự phát triển du lịch trong tương lai. Chính vì vậy, sự phát triển du lịch bền vững tại Chùa Hương đang trở thành một yêu cầu tất yếu đòi hỏi sự quan tâm, chú ý của các ban, ngành, đoàn thể. Và việc tìm ra các giải pháp hợp lý để phát triển du lịch bền vững tại đây đang trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Tiểu kết chương 2

Vài năm trở lại đây, lượng khách du lịch về Chùa Hương tăng đáng kể, đây quả là tín hiệu đáng mừng cho du lịch Hà Nội nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung. Công tác bảo vệ môi trường khu du lịch được quan tâm. Các cấp chính quyền, các cơ quan có liên quan của địa phương đã phối hợp nghiêm túc đề ra những quy định thực hiện Luật bảo vệ môi trường và chú trọng thực hiện các hoạt động có ý nghĩa to lớn trong cải tạo, giữ gìn môi trường du lịch. Bên cạnh đó việc bảo tồn và tôn tạo các tài nguyên du lịch ở khu di tích danh thắng Hương Sơn cũng luôn được các cấp chính quyền và các ban, ngành có liên quan chú trọng quan tâm nhằm hướng tới phát triển du lịch bền vững. Song, các hoạt động này chưa thực sự hiệu quả bởi một số nguyên nhân như trình độ dân trí chưa cao, ý thức tự giác bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên du lịch của cộng đồng chưa trở thành thói quen trong đời sống, thêm vào đó là do tầm nhìn hạn hẹp chỉ vì lợi ích trước mắt mà không nghĩ đến lợi ích lâu dài của những người dân bản địa và các hộ kinh doanh trong khu di tích. Vì vậy đã có nhiều sự cố môi trường xảy ra mà không thể nhanh chóng giải quyết, công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm môi trường còn ở mức độ nhẹ.... Môi trường có ý nghĩa sống còn trong phát triển du lịch bền vững. Do đó, khai thác các giá trị di tích - thắng cảnh phục vụ du lịch phải đi đôi với bảo tồn, phát huy các giá trị môi trường. Chùa Hương với vai trò là khu du lịch trọng điểm quốc gia, đang được đề nghị để UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới, hoạt động môi trường ở đây cần được đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hơn nữa.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT NHẪM TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI CHÙA HƯƠNG

Để du lịch Chùa Hương có thể phát triển bền vững thì cần phải đưa ra những biện pháp đúng đắn nhất, khả thi nhất. Cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1. Giải pháp trước mắt

3.1.1. Cần thiết phải đầu tư nhân lực, vật lực thu gom, dọn và chôn lấp lượng rác thải còn tồn đọng tại nơi quy định

Trên thực tế để làm được điều này thì cần phải mất một khoảng thời gian khá dài và việc này hoàn toàn có thể thực hiện được (vì lễ hội Chùa Hương chỉ kéo dài trong 3 tháng). Tuy nhiên, nếu biện pháp này mang tính khả thi thì cũng chỉ là giải pháp tình thế, mang lại hiệu quả trong một thời gian ngắn, chứ hoàn toàn không thể là giải pháp lâu dài.

3.1.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát hành vi của các du khách

Để thực thi phương pháp này thì hiện nay có thể dựa vào sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Do đó, nếu thực hiện thì chi phí rất tốn kém. Mặt khác, việc sử dụng các thiết bị đó đòi hỏi phải có một đội ngũ lao động có trình độ tay nghề cao để có thể điều khiển hoạt động của các thiết bị đó. Và kéo theo đó là chi phí lao động cũng như chi phí bảo trì, bảo dưỡng rất lớn. Mà ứng dụng trong phạm vi rộng như vậy hiệu quả sẽ không cao.

Một phương pháp khác để thực thi giải pháp này là tăng cường đội ngũ giám sát viên tại điểm du lịch để theo dõi, nhắc nhở du khách tuân thủ các quy định của điểm du lịch. Điều này sẽ hạn chế được sự gây ô nhiễm từ du khách, nhưng mặt khác cũng đòi hỏi phải có rất nhiều nguồn nhân lực tham gia.

3.1.3. Xác định sức chứa cho điểm du lịch

Nếu xét toàn diện thì đây là giải pháp mang tính chất lâu dài. Tuy nhiên, hầu hết các điểm du lịch ở nước ta đều chưa nhận thức đúng đắn về vấn đề này. Với xu thế phát triển ồ ạt về số lượng khách như hiện nay ở một số điểm du lịch lớn như Chùa Hương thì làm được điều này là một việc làm hết sức cần thiết. Nó giúp giảm thiểu lượng rác thải và gây ô nhiễm đối với môi trường, đồng thời

góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại khu du lịch, giảm thiểu các tệ nạn xã hội.

3.2. Giải pháp lâu dài

Để phát triển du lịch bền vững tại Chùa Hương, ngoài những giải pháp tình thế thì nhất thiết phải có những giải pháp mang tính chất lâu dài.

3.2.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

Để phát triển du lịch bền vững thì cần phải có những chủ trương, giải pháp phát triển đúng đắn, phù hợp. Cần phải chú ý giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách.

Trước hết, cần phải có sự thống nhất trong công tác quản lý tài nguyên, có các cơ chế hoạt động phù hợp để khuyến khích phát triển du lịch mà không gây ra nhiều tác hại đối với môi trường. Chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan như: lâm nghiệp, du lịch, khoa học công nghệ môi trường... trong việc khai thác phát triển du lịch nhằm mục đích bảo tồn. Để phát triển du lịch bền vững cần phải có những chính sách quản lý tài nguyên và phải được thực hiện theo các quy chế sau: Thực hiện xây dựng những sản phẩm du lịch đạt được hiệu quả kinh tế cao, tránh gây tổn thất, lãng phí, đem lại lợi ích nhiều mặt cho xã hội cả về vật chất lẫn tinh thần. Quản lý không chỉ là bảo vệ mà còn phải không ngừng tôn tạo và phát triển cho mục tiêu sử dụng lâu dài.

Cần có chính sách tài chính trợ cấp cho việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng tại khu vực Chùa Hương. Tu sửa đường xá, mạng thông tin liên lạc, điện nước, các cơ sở y tế, ngân hàng... thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần phát triển du lịch tại đây.

Phát triển du lịch phải gắn liền với các mục tiêu của phát triển du lịch bền vững, trong đó việc bảo vệ môi trường sinh thái bao gồm các yếu tố môi trường tự nhiên cũng như yếu tố môi trường xã hội - nhân văn phải trở thành yếu tố quan trọng, có tính chất điều kiện trong phát triển du lịch bền vững.

Cần xây dựng các quy định, pháp chế, các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự tại khu du lịch. Đặc biệt cần phải có những văn bản pháp luật quy định rõ kiến trúc của khách sạn, nhà nghỉ và việc mở các nhà hàng, quán xá tránh để tình trạng xây dựng, buôn bán tràn lan gây

hiện tượng thiếu mỹ quan, làm mất an ninh trật tự ảnh hưởng tới lễ hội.

Xây dựng các chế tài, các quy định cụ thể đối với du khách và dân cư địa phương. Cụ thể là phải xây dựng các biển chỉ dẫn cho khách du lịch bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh với các thông tin cụ thể, rõ ràng. Công việc này sẽ không lãng phí thời gian. Bên cạnh đó cũng cần có những biển báo hướng dẫn du khách vứt rác đúng nơi quy định hoặc những biểu ngữ mang tính chất tuyên truyền, khuyến khích ý thức bảo vệ môi trường cho du khách. Để đạt được hiệu quả thực sự thì cũng cần có những quy định về mức và hình phạt cụ thể đối với những hành vi cố tình xâm hại, gây ra những ảnh hưởng xấu cho môi trường và trật tự xã hội của khu du lịch. Điều này sẽ góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các du khách và dân cư bản địa.

3.2.2. Giải pháp về thị trường

Để phát triển du lịch bền vững thì lựa chọn thị trường khách là một việc làm hết sức quan trọng. Nó là yếu tố quyết định sự phát triển của ngành du lịch. Cần phải phân tích, đánh giá để xây dựng chiến lược thị trường, lựa chọn thị trường ưu tiên, xây dựng chiến lược sản phẩm... nhằm nâng cao hiệu quả du lịch. Những công việc đó cần phải được thực hiện tuân theo các tiêu chí:

- Theo quốc tịch: Thị trường khách quốc tế chủ yếu của Việt Nam nói chung và của Chùa Hương nói riêng là Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, các nước ASEAN, Bắc Mỹ, Tây Âu... Từ đó có thể phân tích về tỉ lệ tăng hàng năm, mục đích đi du lịch, mức độ chi tiêu, thời gian lưu trú, phương tiện đi lại... để có phương án đáp ứng, đem lại doanh thu tối đa từ tất cả các dịch vụ đó.

- Theo mục đích chuyến đi: Bao gồm khách tham quan du lịch, khách du lịch công vụ, khách thăm thân.... Trong các loại khách này, ta phải phân tích tốc độ tăng trưởng, thị phần, khả năng thanh toán, thời gian lưu trú trung bình để có chiến lược thu hút và đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Theo phương tiện vận chuyển: Có khách đi theo đường hàng không, có khách đi đường bộ, đường sắt hay đường biển nên ta phải phân tích cơ cấu, thị phần, khả năng thanh toán và thời gian lưu trú của họ. Tuy nhiên, phải chú ý đến loại phương tiện mà khách đi chủ yếu, đường đi từ nước nào là chủ yếu để từ đó

căn cứ vào thực tế và các loại dịch vụ mà họ sử dụng để đáp ứng.

Cần có định hướng phát triển thị trường khách phù hợp, tránh việc phát triển ồ ạt về khách. Thường thì khách du lịch quốc tế có ý thức cao hơn về bảo vệ môi trường, không gây ra những tác động xấu đối với môi trường, đặc biệt là thị trường khách Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc. Các thị trường khách này có nhiều kinh nghiệm trong du lịch, ý thức tự giác của họ trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường tại điểm du lịch cũng cao. Chính vì vậy, việc phát triển các thị trường khách này sẽ là tấm gương tốt cho các đối tượng khách thiếu ý thức về bảo vệ tài nguyên và môi trường tại các điểm du lịch.

3.2.3. Giải pháp về xã hội

Nâng cao nhận thức của toàn dân về ý thức bảo vệ môi trường tại khu du lịch thông qua các chương trình giáo dục, tuyên truyền mang tính xã hội. hình thành phong trào “du lịch xanh” trong toàn dân. Xây dựng nhiều loại hình du lịch khác nhau dựa trên cơ sở tiềm năng sẵn có, giúp khai thác hiệu quả những tiềm năng đó. Đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, đem lại lợi ích cho địa phương và dân cư bản địa, đóng góp vào ngân sách xã hội. Có thể phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng... để nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường tự nhiên, phát triển loại hình du lịch lễ hội, du lịch tâm linh... để khuyến khích du khách về ý thức bảo vệ tài nguyên du lịch nhân văn và những giá trị truyền thống vốn có của nó.

Đặc tính của ngành du lịch có tính liên vùng, liên ngành trong nền kinh tế. Vì vậy, nếu chỉ phát triển đơn thuần về kinh tế thì sẽ gây ra nguy cơ huỷ hoại môi trường sinh thái. Do đó, cần phải phát triển du lịch bền vững, trong đó cộng đồng có vai trò đặc biệt quan trọng. Để có được sự quan tâm của cộng đồng, ngành du lịch cần phải có những biện pháp nâng cao mức sống của người dân sở tại bên cạnh việc duy trì lợi ích kinh tế lâu dài. Để làm được điều này cần phải có những giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch. Ở đây cần cung cấp thông tin hai chiều một cách đầy đủ để cộng đồng hiểu được những lợi ích mà du lịch đem lại. vai trò của người quản lý du lịch trên địa bàn là rất quan

trọng trong công việc này.

- Đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng vào xây dựng và quy hoạch phát triển du lịch. Cần phải tận dụng nguồn lao động tại chỗ, nguyên - vật liệu tại chỗ.

- Nhận lao động địa phương vào các vị trí phù hợp với khả năng của họ, tạo điều kiện để cộng đồng dân cư có thể tham gia vào các hoạt động du lịch, tạo việc làm và tăng thu nhập cho họ thông qua các dịch vụ như: dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, phương tiện vận chuyển, bán đồ lưu niệm.... Chỉ khi lợi ích của người dân thực sự được đảm bảo thì họ mới có ý thức bảo vệ môi trường chung, không gây ra tác hại xấu cho môi trường cũng như không gây tổn hại đến nguồn tài nguyên du lịch.

- Mở các lớp nghiệp vụ về du lịch cho cộng đồng, đầu tư vật chất cho người dân để khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch.

- Đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng trong việc giám sát quá trình thực hiện, giám sát quy hoạch phát triển du lịch để đảm bảo không có sự xung đột giữa cộng đồng và người thực hiện quy hoạch cũng như đảm bảo cho tính bền vững.

- Cần có các chính sách phù hợp để khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào các liên doanh, liên kết, các tổ chức kinh doanh du lịch, đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên đối tác, chia sẻ lợi ích vật chất cho chính quyền địa phương, cộng đồng và công tác tu bổ, bảo tồn. Đây sẽ là hướng đi đúng đắn đảm bảo cho du lịch phát triển bền vững.

- Trích nguồn ngân sách vận động các đối tượng ăn xin về gia đình để không còn tình trạng người ăn xin tràn lan ở lễ hội gây ảnh hưởng tới trật tự, cảnh quan và gây phản cảm cho du khách về trải hội.

- Đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự, có các phương án phòng ngừa từ xa, kiên quyết không để các đối tượng trộm cắp, móc túi vào địa bàn hoạt động.

3.2.4. Các giải pháp về quy hoạch và quản lý tài nguyên

Cần có chiến lược quy hoạch phát triển khu du lịch Chùa Hương dài hạn. Để làm được điều này thì cần phải tính toán, phân luồng số lượng khách du lịch

cho vừa đủ sức chứa để tránh xảy ra tình trạng quá tải, gây ra nhiều ảnh hưởng xấu cho điểm du lịch. Phương án này có mặt hạn chế là sẽ hạn chế số lượng khách tới tham quan trong từng thời điểm. Tuy nhiên, nếu xét trên góc độ bền vững thì việc sử dụng phương án này là cần thiết. Để làm được điều đó các ban ngành chức năng cần lên kế hoạch và cần sự trợ giúp của các tổ chức du lịch thế giới.

Để phát triển khu du lịch này trên quan điểm bền vững cần phải có kế hoạch phát triển phù hợp, căn cứ vào đặc điểm của khu du lịch để hết sức lưu ý đến nội dung quy hoạch, quy hoạch có tính chuyên ngành. Mặt khác, phải tránh các tình trạng trùng lặp về sản phẩm du lịch của địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

Quy hoạch dịch vụ gọn gàng, phù hợp với cảnh quan, đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện. Tránh việc mở các hàng quán tràn lan làm ảnh hưởng tới việc đi lại của du khách và làm mất cảnh quan.

Cần có kế hoạch đầu tư các công trình xử lý nước thải và rác thải, bảo tồn đa dạng sinh học với các công nghệ tiên tiến, phù hợp. Xây dựng các khu thu gom và phân huỷ rác để tránh tình trạng lượng rác thải ngày càng lớn. Do địa hình ở Chùa Hương chủ yếu là đồi núi và sông suối nên việc thu gom và vận chuyển các chất thải là không dễ dàng. Vì vậy, cần xây dựng nhiều địa điểm vớt và thu gom rác rải rác khắp điểm du lịch nhưng phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan nơi đây.

Cần phải duy trì việc kiểm tra mức độ ô nhiễm tại điểm du lịch để có những biện pháp xử lý kịp thời. Đây là việc nên làm thường xuyên để tránh tình trạng khi phát hiện ra thì mức độ ô nhiễm đã nghiêm trọng thì khó xử lý, đồng thời việc xử lý đạt hiệu quả không cao và tốn kém. Với phương án này, việc thực thi là ít tốn kém và mang lại hiệu quả cao nếu có kế hoạch và phương án phân công hợp lý.

Quy định rõ ràng khu vực phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của du khách, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các hộ kinh doanh. Với lượng khách du lịch ngày càng tăng kéo theo hàng loạt các dịch vụ ăn, ngủ, nghỉ.... Nếu như

việc quản lý các hộ kinh doanh tại đây được thực hiện tốt và trách nhiệm của họ được quy định rõ ràng trong vấn đề bảo vệ môi trường thì đó sẽ là biện pháp tốt làm giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ chính những người dân nơi đây.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo các địa điểm đã bị xuống cấp, ô nhiễm. Nếu cần thiết có thể ngừng hoạt động du lịch tại các điểm đó, không cho khách du lịch vào tham quan. Đây là việc làm hết sức cần thiết cho chiến lược phát triển lâu dài của hoạt động du lịch tại đây. Đó cũng là phương án mang tính cấp thiết không chỉ đối với Chùa Hương mà ở cả những điểm du lịch khác nữa. Việc thực thi phương án này đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành chức năng cũng như cần có nguồn hỗ trợ kinh phí lớn từ các ban ngành cấp trên và cần có thời gian để triển khai. Đây là giải pháp mang lại hiệu quả tương đối cao trên nhiều phương diện. Đồng thời sẽ tôn tạo, giữ gìn và phát huy được giá trị của các bản sắc văn hoá tại đây.

Ngày nay, ngành du lịch ngày càng phát triển, tốc độ tăng trưởng du lịch cũng ngày càng cao. Tuy nhiên, công tác quản lý hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất đồng bộ ở cả tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Với cách quản lý này thì các tài nguyên du lịch sẽ ngày càng bị xuống cấp nghiêm trọng. Để sản phẩm du lịch thu hút được khách mà vẫn bảo tồn được những giá trị vốn có của nó thì cần phải có các giải pháp giáo dục, nâng cao nhận thức toàn dân, khai thác tài nguyên du lịch một cách hợp lý để phục vụ nhu cầu du lịch của con người. Ngành du lịch cần phối hợp nhịp nhàng với các ngành khai thác liên quan. Các doanh nghiệp du lịch cần phải chủ động khai thác, quản lý nguồn tài nguyên theo quy định đã phê duyệt.

Quản lý tài nguyên đòi hỏi sự quan tâm của các cấp, bộ, ngành, địa phương và cộng đồng để đảm bảo sự phát triển bền vững. Cần có sự phân cấp rõ ràng giữa các bên tham gia quản lý tài nguyên du lịch. Cần có biện pháp cụ thể để đảm bảo tài nguyên, môi trường sinh thái được giữ gìn và bảo tồn bền vững. Quản lý không chỉ là bảo vệ mà còn phải không ngừng tôn tạo và phát triển cho mục đích sử dụng lâu dài. Một số biện pháp cần được thực hiện là:

- Phân loại tài nguyên, hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng phù hợp

với từng đối tượng khách để từ đó có kế hoạch đầu tư khai thác hợp lý, tạo ra hiệu quả kinh tế cao, tránh tổn thất, lãng phí, đem lại lợi ích nhiều mặt cho xã hội cả về vật chất lẫn tinh thần. Xác định sức chứa của điểm du lịch để có ngưỡng không chế khai thác. Xây dựng các nguyên tắc tham quan, bảo vệ tài nguyên. Cung cấp đầy đủ thông tin cho các đơn vị lữ hành, tổ chức tham quan du lịch kèm theo những yêu cầu tuân thủ theo các nguyên tắc bảo vệ môi trường.

- Có những hình thức khuyến khích các công ty du lịch đưa vào tổ chức cho khách tham quan đúng theo các nguyên tắc, đảm bảo phát triển song song giữa các hoạt động du lịch và bảo tồn tài nguyên. Tận dụng và phát huy những sáng kiến bảo vệ môi trường của các công ty du lịch và hướng dẫn viên du lịch.

- Có những hình thức khuyến cáo khách du lịch về ý thức bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động như: không mua các đồ lưu niệm có nguồn gốc từ các loài động thực vật quý hiếm, áp dụng đề tài bảo vệ môi trường trong các câu chuyện vui để nhắc nhở khách thu nhặt rác thải vào các thùng đựng rác.

- In ấn các loại ấn phẩm có liên quan đến Chùa Hương. Đưa ra những chỉ dẫn, hướng dẫn, những nguyên tắc cơ bản đối với du khách khi tham gia hoạt động du lịch tại đây.

3.2.5. Giải pháp về giáo dục, đào tạo

Để phát triển du lịch bền vững tại khu vực Hương Sơn cần tiếp tục đổi mới giáo dục – đào tạo để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Trong thời đại ngày nay, giáo dục đào tạo đã trở thành động lực hàng đầu để phát triển kinh tế, trong đó du lịch cũng là một thành phần quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Thực tế hiện nay số lượng nhân viên làm trong ngành du lịch ở khu di tích thắng cảnh Chùa Hương hầu hết đều không được đào tạo một cách bài bản và thiếu kỹ năng. Chính vì vậy chúng ta phải có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển du lịch. Để phát triển du lịch bền vững thì ngoài việc đào tạo các cán bộ du lịch cần phải có các chính sách đào tạo toàn dân về ý thức bảo vệ tài nguyên tự nhiên và nhân văn.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý thì cần:

- Xây dựng bộ phận chuyên trách am hiểu về môi trường được đào tạo

căn bản và có trình độ: Đây chính là nhiệm vụ chiến lược lâu dài trong quy hoạch phát triển của bất cứ khu du lịch nào chứ không phải của riêng Chùa Hương. Tuy mùa vụ du lịch ở đây chỉ diễn ra trong ba tháng đầu năm, nhưng để giải quyết những tác động và những vấn đề liên quan đến môi trường trong và sau thời gian đó là rất dài. Vì vậy, để duy trì và phát huy tối đa vai trò của đội ngũ này cần có sự phối hợp của Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch Hà Nội trong vấn đề đào tạo cũng như hỗ trợ về kinh phí để duy trì hoạt động của bộ phận này.

- Tạo động lực cho đội ngũ bảo vệ môi trường tại cơ sở: Mục đích chính ở đây là nhằm nâng cao trách nhiệm đội ngũ những người tham gia công tác giám sát, bảo vệ môi trường của cải tại Chùa Hương. Việc tạo động lực cho đội ngũ này sẽ góp phần không chỉ hạn chế những hành vi tiêu cực của du khách, đồng thời những người lao động sẽ làm việc với tinh thần và thái độ cao hơn trong việc bảo vệ môi trường và cảnh quan tại đây.

Bên cạnh đó, để nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường thì cần phải thường xuyên mở các lớp tập huấn, giáo dục và nhắc nhở nhân dân tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên du lịch. Đồng thời mở các lớp đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ để tạo ra đội ngũ hướng dẫn viên có kiến thức sâu rộng, hiểu biết về các danh thắng và di tích ở khu vực Chùa Hương để truyền đạt lại cho du khách.

3.2.6. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Để quản lý và bảo vệ môi trường ở khu di tích danh thắng chùa Hương, phát triển các loại hình du lịch sinh thái một cách có hiệu quả; các cơ quan chức năng cùng với các tổ chức cá nhân phải tuân thủ đúng theo các chỉ đạo về phát triển bền vững. Nguyên tắc này bao gồm nhiều đối tượng tham gia vào hoạt động du lịch như: khách du lịch, các nhà điều hành, các hướng dẫn viên du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống. Công việc quan trọng đầu tiên là phải quản lý, giới hạn và điều tiết số lượng khách, tuân thủ các quy định về sức chứa để tránh gây ra những ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên. Trước khi thực hiện công tác này cần lập hệ thống nghiên cứu tính toán về khả năng chịu tải

cũng như sự nhạy cảm của môi trường ở Chùa Hương. Số lượng một đoàn khách nên giới hạn khoảng 20 người. Đối với đoàn khách đông nên chia nhỏ thành nhiều nhóm, chú ý điều tiết số lượng khách cho phù hợp để tránh sự tập trung quá đông.

Để thực hiện tốt quy định này cần sự phối hợp một cách chặt chẽ và đồng bộ giữa các nhà quản lý (Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn và Ban quản lý khu di tích danh thắng Chùa Hương), cũng như ý thức cá nhân của mỗi khách du lịch.

3.2.7. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

3.2.7.1. Đối với cộng đồng dân cư địa phương

Xây dựng chương trình tuyên truyền nâng cao dân trí cho cộng đồng về bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn môi trường phục vụ cho việc phát triển du lịch bền vững với những nội dung, cách thức phù hợp, cụ thể. Phải làm cho mọi người dân, tổ chức có liên quan đến hoạt động du lịch thấy được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, thấy được tác động hai mặt của hoạt động du lịch. Đó là: một mặt tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, mặt khác cũng tạo ra sức ép, tác động làm suy thoái tài nguyên, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội nhân văn. Vì vậy phải tăng cường các hoạt động nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường thông qua thực hiện một số nội dung như:

Xây dựng nội dung bảo vệ môi trường du lịch trong chương trình quốc gia về giáo dục và nâng cao dân trí, hình thành ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường phục vụ cho chiến lược phát triển du lịch bền vững.

Tổ chức và đầu tư phương tiện, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách và mạng lưới phục vụ chương trình giáo dục và nâng cao dân trí về tài nguyên môi trường phục vụ cho chiến lược phát triển du lịch bền vững.

Cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc lựa chọn phương pháp, phương tiện phải cụ thể, dễ hiểu, đa dạng, sinh động bao gồm: truyền hình, đài phát thanh, bảng tin công cộng, thi viết, làm

thơ... về một số vấn đề môi trường, thuyết trình có thiết bị nghe nhìn như đèn chiếu, phim, video...; giao tiếp giữa mọi người, thảo luận trong nội dung sinh hoạt thôn, xóm, sinh hoạt câu lạc bộ; tổ chức tuyên truyền, giáo dục môi trường thế giới và các phương tiện hướng tới các cộng đồng khác như áp phích, lịch, quảng bá trên các trang web, tập gấp, hệ thống panô, khẩu hiệu. Tuy nhiên, phải chú ý sao cho giá cả của các thông tin như ấn phẩm, báo chí ... phải thấp để nhân dân có thể dễ dàng cập nhật.

Mở rộng các cuộc thi viết, tìm hiểu về phát triển du lịch bền vững trong cộng đồng ở khu du lịch Chùa Hương.

3.2.7.2. Đối với du khách

Khách du lịch là những người sử dụng sản phẩm, các dịch vụ du lịch. Nhu cầu của khách du lịch có tác động định hướng rất lớn đối với các chủ thể kinh doanh du lịch. Khách du lịch cũng là người trực tiếp tiếp xúc với người dân nên thái độ, hành vi ứng xử của khách sẽ tác động lớn đến cộng đồng địa phương. Trong quá trình đi du lịch của mình, du khách có thể có những tác động tiêu cực tới môi trường, nhưng đồng thời cũng có những vai trò nhất định trong bảo vệ môi trường.

Du khách phải được giáo dục, diễn giải về môi trường, sinh thái, tài nguyên khu vực. Cụ thể như: những hoạt động được làm, không được làm; ý thức bảo vệ môi trường, trân trọng các giá trị tự nhiên và văn hoá truyền thống; việc tiết kiệm và giảm tiêu thụ, sử dụng điện, nước, các sản phẩm có hại...

Nên khuyến khích du khách tham gia vào các chương trình vệ sinh, làm sạch điểm du lịch, trồng cây xanh.... Những việc này không những để du khách thấy trách nhiệm của mình trong giữ gìn và bảo vệ môi trường mà còn đem đến niềm vui, kỷ niệm đáng nhớ trong chuyến đi.

Khuyến khích du khách sử dụng và tiêu dùng các sản phẩm của địa phương. Điều này ngoài việc giúp khôi phục và duy trì các làng nghề truyền thống còn đem lại thu nhập, qua đó khơi dậy động lực bảo vệ tài nguyên của người dân.

3.2.7.3. Đối với hướng dẫn viên du lịch

Chất lượng, sự thành công của các chương trình du lịch, các dịch vụ du lịch được thực hiện phụ thuộc rất lớn vào hướng dẫn viên. Do vậy có thể nói họ vừa là người phục vụ, đồng thời là người làm công tác tiếp thị quảng cáo cho doanh nghiệp du lịch; là đại diện cho các doanh nghiệp lữ hành trong việc đón tiếp, tổ chức và thực hiện chương trình du lịch. Hướng dẫn viên cần am hiểu những kiến thức về môi trường nói chung và các điểm đến du lịch nói riêng. Họ phải làm gương cho du khách trong việc tuân thủ và thực hiện các quy chế về môi trường.

Hướng dẫn viên cần nắm được căn cứ pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch ở Việt nam như Luật bảo vệ môi trường, quy chế bảo vệ môi trường... Các kiến thức này đặc biệt hữu ích khi hướng dẫn viên đi cùng đoàn khách quốc tế vốn là những người đến từ những nước có quy định khác chúng ta về môi trường và môi trường du lịch.

Hướng dẫn viên phải có hiểu biết nhất định về đặc điểm môi trường và sinh thái điểm đến du lịch, hiểu được tầm quan trọng của phát triển du lịch bền vững để truyền đạt lại cho du khách, hướng dẫn khách tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch.

3.2.7.4. Đối với chính quyền và các nhà kinh doanh du lịch

Chính quyền và các nhà kinh doanh du lịch là những người trực tiếp quản lý và khai thác các tài nguyên du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch, các dịch vụ cung cấp cho du khách. Họ có vai trò hết sức quan trọng đối với việc bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch. Vì vậy, để làm tốt công tác tuyên truyền, quảng cáo về phát triển du lịch bền vững ở Chùa Hương thì họ cần làm tốt các công tác sau:

Phải nắm chắc những nghiên cứu lý luận về phát triển du lịch bền vững, nắm được những nhiệm vụ, tiêu chí phát triển bền vững của đất nước làm định hướng cho quảng cáo.

Nhất thiết phải có sự đầu tư tài chính cho công tác thông tin tuyên truyền và quảng bá du lịch thông qua các tổ chức hỗ trợ. Tuy nhiên phải đảm bảo tiết

kiệm nhất và có hiệu quả nhất.

Phải nắm chắc hệ thống pháp luật có liên quan đến phát triển bền vững của khu du lịch Chùa Hương để giáo dục về ý thức, trách nhiệm, kỹ năng điều hành quản lý, phát triển bền vững.

Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cho tuyên truyền, quảng cáo về phát triển du lịch bền vững ở khu du lịch Chùa Hương.

Tạo nguồn tài chính, quỹ tập trung, đồng thời có cơ chế, chính sách cho việc sử dụng tài chính vào việc tuyên truyền, quảng bá du lịch.

Tổ chức các chương trình quốc gia, các khoá học cho các đối tượng có liên quan. Đào tạo về pháp luật liên quan, kiến thức, kinh nghiệm, giá trị của tài nguyên và nhiệm vụ, tiêu chí, thông tin tuyên truyền quảng cáo về phát triển du lịch bền vững ở Chùa Hương.

Ban Tuyên giáo Thành uỷ cần phải tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng nơi thờ tự và các hoạt động lễ hội.

Đối với Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã Hương Sơn cần chỉ đạo Uỷ ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể của xã tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, mọi tầng lớp nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, văn hoá trong hoạt động lễ hội, thường xuyên lồng ghép các nội dung tổ chức quản lý phục vụ lễ hội vào các buổi họp, sinh hoạt của các đoàn thể và nhân dân trong toàn xã.

Nếu thực hiện tốt các giải pháp trên thì chắc chắn du lịch Chùa Hương sẽ sớm đạt được “Lễ hội an toàn – văn minh, lịch sự - đạt hiệu quả cao” và đạt đến “phát triển du lịch bền vững”.

Tiểu kết chương 3

Chùa Hương là một trong những khu du lịch trọng điểm quốc gia. Nhiều năm gần đây, với sự phát triển du lịch mạnh mẽ, công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường đã nhận được nhiều sự quan tâm của các ban, ngành và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, do những nguyên nhân nhất định mà hoạt động này chưa

đạt được hiệu quả tối đa. Vì vậy, việc thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức cộng đồng địa phương... là một việc làm hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Cần thực hiện tốt các giải pháp trên để du lịch chùa Hương có thể sớm đạt đến sự phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Đề tài đã tìm hiểu một số vấn đề cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững. Đây là kim chỉ nam cho toàn bộ khoá luận, hiện nay du lịch là ngành kinh tế đang thu hút được sự quan tâm của nhiều ngành kinh tế khác và du lịch cũng trở thành nhu cầu không thể thiếu đối với con người. Du lịch phát triển là một dấu hiệu tốt đối với sự phát triển của nền kinh tế, làm cho thu nhập của người dân tại nơi có điểm du lịch tăng lên đáng kể. Nhưng hiện nay, du lịch phát triển đã có những tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển du lịch trong tương lai. Khu du lịch Chùa Hương có một vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của Thủ đô nói riêng và của vùng du lịch Bắc Bộ nói chung, đặc biệt trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của trung tâm du lịch thủ đô Hà Nội và các vùng phụ cận.

Khu du lịch Chùa Hương là nơi tập trung nhiều tiềm năng du lịch phong phú và có giá trị về mặt tự nhiên và nhân văn trong đó đặc biệt phải kể đến hoạt động lễ hội, các di tích lịch sử văn hoá, các di tích khảo cổ, hệ sinh thái, cảnh quan với nhiều hang động đẹp và hấp dẫn. Tuy nhiên, lượng khách du lịch đến Chùa Hương ngày càng tăng, vào lúc cao điểm dẫn đến tình trạng quá tải đã gây ra những ảnh hưởng xấu cho tài nguyên và môi trường du lịch tại đây. Để phát triển du lịch có hiệu quả, bền vững cần có những nghiên cứu để đưa ra định hướng cho phát triển du lịch bền vững tại Chùa Hương.

Trên cơ sở điều tra, nghiên cứu thực tiễn, vận dụng những lý luận đã học, đề tài đã phân tích được những điều kiện thuận lợi, khó khăn trong việc khai thác các tiềm năng, đồng thời phân tích, đánh giá được thực trạng khai thác tài nguyên, môi trường ở khu di tích - thắng cảnh Hương Sơn để từ đó đúc kết được những vấn đề còn tồn đọng trong việc quản lý, khai thác các tài nguyên, phát triển du lịch bền vững đồng thời đưa ra những định hướng, những giải pháp cơ bản nhằm góp phần khai thác tối đa các tiềm năng sẵn có, góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch và kinh tế xã hội của Thủ đô.

Đề tài không chỉ nhằm mục tiêu phát triển du lịch bền vững tại khu vực Chùa Hương mà thông qua đó còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao

nhận thức của các cấp, các ngành, các đơn vị kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư, vai trò, vị trí, lợi ích của phát triển du lịch bền vững trong phát triển du lịch tổng thể trên cơ sở tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục cộng đồng dân cư địa phương và du khách trong việc giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch một cách bền vững; phát huy lợi thế, khắc phục những hạn chế yếu kém bằng những giải pháp tích cực thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển, góp phần mở rộng giao lưu văn hoá, dịch vụ, phát triển nhân tố con người, tạo thêm công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân bản địa. Thêm vào đó cần có những chính sách, cơ chế quản lý phù hợp từ phía chính quyền địa phương và ban quản lý di tích nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường du lịch tại đây, tiến tới sự phát triển bền vững.

Do hạn chế về trình độ nên khoá luận “Nghiên cứu phát triển du lịch bền vững ở Chùa Hương” không thể tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được những đánh giá, chỉ dẫn của các thầy cô để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chủ Tịch nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2006), ***Luật du Lịch***, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia Hà Nội.
2. Lê Văn Khoa (chủ biên) và những tác giả khác, ***Khoa học môi trường***, Nhà xuất bản giáo dục.
3. Nguyễn Ngọc Tấn (2009), ***Bảo vệ cảnh quan môi trường Du lịch***.
4. PGS.TS. Trần Đức Thanh (2005), ***Nhập môn khoa học du lịch***, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Thích Viên Thành (2002), ***Kỷ niệm Chùa Hương***, Nhà xuất bản văn hoá thông tin.
6. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức – Ban tổ chức lễ hội Chùa Hương năm 2007, ***Báo cáo tổng kết công tác quản lý lễ hội Chùa Hương***, ngày 07 tháng 05 năm 2007, Mỹ Đức.
7. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức, ***Báo cáo công tác chuẩn bị tổ chức, quản lý lễ hội Chùa Hương năm 2008***, ngày 15 tháng 01 năm 2008.
8. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức, ***Báo cáo tổng kết công tác tổ chức quản lý lễ hội Chùa Hương năm 2009***, ngày 18 tháng 05 năm 2009.
9. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức, ***Báo cáo tổng kết công tác tổ chức quản lý lễ hội Chùa Hương 2010***, ngày 11 tháng 06 năm 2010.
10. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức, ***Báo cáo tổng kết công tác tổ chức quản lý lễ hội Chùa Hương 2011***, ngày 20 tháng 05 năm 2011.
11. 10 tháng 10 năm 2009, ***Lễ hội văn hoá tín ngưỡng, lịch sử và danh thắng, đặc sản Chùa Hương, thông tin du lịch, lehoichuahuong.vn***.
12. ***Di tích lịch sử văn hoá, lễ hội Chùa Hương năm 2010, vị trí địa lý, vẻ đẹp Chùa Hương, lễ hội tín ngưỡng, thông tin du lịch, quà Chùa Hương, dulichchuahuong.com.vn***.
13. Phát triển bền vững, ***<http://vi.wikipedia.org>***.
14. ***<http://www.google.com.vn>***.
15. ***<http://moitruongdulich.vn>***

PHỤ LỤC

1. Chùm ảnh về khu di tích – thắng cảnh Hương Sơn



Ảnh 1.1. Cảnh sắc núi rừng Hương Sơn



Ảnh 1.2. Bến Đục



Ảnh 1.3. Quang cảnh Hương Tích mùa lễ hội



Ảnh 1.4. Du thuyền trên suối Yên



Ảnh 1.5. Chùa Thiên Trù



Ảnh 1.6. Cáp treo chùa Hương



Ảnh 1.7. Đền Trình



Ảnh 1.8. Đường vào chùa Tuyết



Ảnh 1.9. Núi Ly



Ảnh 1.10. Cầu Hội



Ảnh 1.11. Núi Mâm Xôi



Ảnh 1.12. Bầu sữa mẹ

2. Đặc sản chùa Hương



Ảnh 2.1. Củ mài



Ảnh 2.2. Mơ chùa Hương



Ảnh 2.3. Rau sắng



Ảnh 2.4. Chè củ mài

3. Hình ảnh về tình trạng ô nhiễm, suy thoái tài nguyên, môi trường và tình hình an ninh trật tự, an toàn thực phẩm tại Chùa Hương.



Ảnh 3.1. Chở khách bằng thuyền máy



Ảnh 3.2. Đánh cá bằng kích điện



Ảnh 3.3. Nở rộ các dịch vụ



Ảnh 3.4. Cửa hàng dịch vụ ở chùa Hương

Ảnh 3.5. Một cô đeo bám ô tô đi trẩy hội



Ảnh 3.6. Ga cáp treo trong tình trạng quá tải

Rác thải ở chùa Hương



Ảnh 3.7



Ảnh 3.8



Ảnh 3.9



Ảnh 3.10

4. Hình ảnh về những hoạt động nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường của chính quyền địa phương và ban quản lý khu di tích chùa Hương



Ảnh 3.11



Ảnh 3.12



Ảnh 3.12



Ảnh 3.13



Ảnh 3.14



Ảnh 3.1

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	10
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	12
3. Đối tượng nghiên cứu.....	12
4. Phạm vi nghiên cứu	12
5. Phương pháp nghiên cứu.....	12
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	13
7. Bố cục của đề tài	14
PHẦN NỘI DUNG	15
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG. 15	
1.1. Khái niệm môi trường và môi trường du lịch	15
1.1.1. Khái niệm môi trường	15
1.1.2. Khái niệm du lịch	16
1.1.3. Khái niệm môi trường du lịch	17
1.2. Mối quan hệ giữa môi trường và du lịch.....	18
1.2.1. Tác động của du lịch tới môi trường.....	18
1.2.2. Tác động của môi trường tới du lịch.....	21
1.3. Phát triển du lịch bền vững	22
1.3.1. Khái niệm về phát triển bền vững	22
1.3.2. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững	23
1.3.3. Mục tiêu của phát triển du lịch bền vững.....	25
1.3.4. Các nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững	26
1.3.5. Các tiêu chí cơ bản về phát triển du lịch bền vững.....	29
1.3.6. Vai trò của môi trường với phát triển du lịch bền vững.....	33
CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở CHÙA HƯƠNG	35
2.1. Giới thiệu khái quát khu vực Chùa Hương	35
2.1.1. Vị trí địa lý	35
2.1.2. Lịch sử hình thành.....	35

2.2. Tiềm năng du lịch tại Chùa Hương.....	36
2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên	36
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	40
2.2.3. Cơ sở hạ tầng du lịch tại khu di tích danh thắng chùa Hương.....	50
2.3. Thực trạng phát triển du lịch ở chùa Hương	54
2.3.1. Lượng khách và doanh thu.....	54
2.3.2. Nguồn nhân lực du lịch tại Chùa Hương.	56
2.3.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại khu di tích thắng cảnh Hương Sơn ...	60
2.3.4.1. Tác động của hoạt động du lịch tới tài nguyên.....	63
2.3.4.2. Tác động của hoạt động du lịch tới môi trường.....	66
2.3.5. Thực trạng công tác bảo vệ môi trường và phát triển du lịch ở chùa Hương....	76
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT NHẢM TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI CHÙA HƯƠNG	82
3.1. Giải pháp trước mắt.....	82
3.1.1. Cần thiết phải đầu tư nhân lực, vật lực thu gom, dọn và chôn lấp lượng rác thải còn tồn đọng tại nơi quy định.....	82
3.1.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát hành vi của các du khách	82
3.1.3. Xác định sức chứa cho điểm du lịch	82
3.2. Giải pháp lâu dài	83
3.2.1. Giải pháp về cơ chế chính sách.....	83
3.2.2. Giải pháp về thị trường	84
3.2.3. Giải pháp về xã hội.....	85
3.2.4. Các giải pháp về quy hoạch và quản lý tài nguyên.....	86
3.2.5. Giải pháp về giáo dục, đào tạo	89
3.2.6. Giải pháp về bảo vệ môi trường.....	90
3.2.7. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.	91

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

LỜI CẢM ƠN

Sau một quá trình nghiên cứu và tìm hiểu thực tế cũng như thông qua các tài liệu liên quan về thực trạng phát triển du lịch bền vững tại chùa Hương, đến thời điểm này em đã có đủ những tư liệu cần thiết để hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Có được kết quả này, em xin bày tỏ lòng cảm ơn tới Ban giám hiệu trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, các thầy cô giáo trong bộ môn Văn hóa du lịch đã tạo mọi điều kiện cho chúng em trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài. Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới Phó giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Thị Hải – Giáo viên trực tiếp hướng dẫn em trong suốt quá trình làm và hoàn thành khóa luận.

Đồng thời, em cũng xin chân thành cảm ơn Ban quản lý khu di tích - thắng cảnh Hương Sơn đã nhiệt tình giúp đỡ trong việc cung cấp những tư liệu cần thiết để em có thể hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình đúng kế hoạch.

Do thời gian nghiên cứu và lượng kiến thức của bản thân có hạn nên đề tài khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong có được những ý kiến đánh giá, nhận xét và đóng góp của hội đồng và những ai quan tâm đến đề tài này để bài khóa luận của em được hoàn chỉnh hơn và có thể áp dụng vào thực tiễn nhằm phát triển du lịch bền vững ở chùa Hương.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng ngày 20 tháng 6 năm 2011

Sinh viên thực hiện:

Phạm Thị Hương Mai